

ABDUL WAHID HAMID

(Nguyên tác Ả-Rập)

# Các Sahabah Của Nabi Muhammad

Chuyển ngữ:

MARYAM KIỀU THỊ KIM QUY M.D.

Hiệu đính:

DOHAMIDE ABU TALIB, M.A.

## MỤC LỤC

*Trang*

Lời mở đầu .....	3
BẢNG KÊ CÁC NIÊN ĐẠI ISLAM .....	7
1. SA'ID IBN AMIR AL-JUMAHI .....	9
2. ABU UBAYDAH IBN AL-JARRAH .....	14
3. HABBAB IBN AL-ARATT .....	19
4. AT-TUFAYL IBN AMR AD-AUSI .....	24
5. ABU DHARR AL-GHIFARI .....	28
6. UMM SALAMAH .....	33
7. ABDULLAH IBN UMM MAKHTUM .....	37
8. UMAYR IBN WAHAB .....	41
9. ABU AYYUB AL-ANSARI .....	45
10. SALMAN AL-FARSI .....	49
11. AMR IBN AL-JAMUH .....	54
12. ABDULLAH IBN MAS'UD .....	59
13. IKRIMAH IBN ABI-JAHL .....	64
14. AL-BARA IBN MALIK AN-ANSARI .....	69
15. ASMA BINT ABU BAKAR .....	72
16. ABDULLAH IN HUDHAFAH AS-SAHMI .....	77
17. ABDULLAH IBN JAHSH .....	82
18. MUADH IBN JABAL .....	86
19. THUMAMAH IBN UTHAL .....	90
20. ZAYD AL-KHAYR .....	94

## Lời mở đầu

Quyển “Các Sahabah của Nabi Muhammad”, nguyên tác lâu đời bằng chữ Ả-Rập Suwar Min Hayat as-Sahabah<sup>1</sup> và Sirat Batal<sup>2</sup> đã được Abdul Wahid Hamid biên soạn, và Abdur Rahman Ra’fat al-Basha cùng Muhammad H. Zaydan chuyển ngữ ra tiếng Anh vào khoảng năm 1978-1979. Đứng ra, nguyên tựa quyển sách là “Các Sahabah của Nabi”; trong giới người Muslim, khi nói đến Nabi thì thường ngụ ý chính là Nabi Muhammad ﷺ (cầu xin bình an cho Người), còn các Nabi khác mới thường nêu danh cụ thể.

Người theo đạo Islam tức Muslim chỉ tin và tôn thờ Thượng Đế Duy Nhất, Allah, là Đấng Tạo Hóa Toàn tri Toàn năng, chế ngự toàn vũ trụ và loài người. Allah đã ban cấp cho nhân loại Islam là dạng thức cuối cùng và hoàn hảo nhất của nền đạo của Allah, đồng thời cũng đã chọn cử Nabi Muhammad ﷺ là Vị sứ (Rasul) cuối cùng, vị lãnh đạo tiên khởi cộng đồng Muslim, sau khi đã tiếp nhận mặc khải Thiên Kinh Qur’an mà nội dung chính là Lời Phán Truyền của Allah. Allah cũng đã chọn cử một số người đầu tiên gia nhập và truyền chuyển Islam.

Đó là các Sahabah, những người buổi đầu đã tin Allah, tin sứ mạng thiêng liêng của Nabi Muhammad ﷺ, đã bảo vệ Nabi và hết lòng ủng hộ Nabi trong việc truyền chuyển đức tin Islam đến với mọi người. Trong sự nghiệp phụng sự Allah, họ không coi trọng điều gì cả, kể cả mạng sống, uy danh, hoặc của cải của họ. Sứ mạng của các Sahabah là mang thông điệp Islam đến với toàn nhân loại. Để thực hiện sứ mạng này, họ đã chịu đựng gian khổ chiến chinh, đầy ải và xa cách gia đình và những người thân của họ. Nhờ cơ may được sống cùng thời với Nabi Muhammad ﷺ họ thấu hiểu và thấm sâu vào trí nhớ Thiên Kinh Qur’an và Sunnah của Nabi, nên có khả năng truyền chuyển đức tin Islam cho các thế hệ kế tiếp một cách toàn vẹn cũng như khi họ đã tiếp thu từ Nabi ﷺ.

Trong các văn bản Islam, có một số tước vị, từ ngữ, cụm từ cần được giải thích. Trước hết, Nabi Muhammad ﷺ, như trên đã ghi, là vị lãnh đạo tiên khởi của cộng đồng Muslim. Mỗi khi nói đến Nabi Muhammad, người Muslim có bổn phận phải nói hoặc viết “Sallallahu alayhi wa sallam” có nghĩa là “Cầu xin Allah ban An lành và Ân phước cho Người”, trong quyển sách này được ghi là ﷺ. Đối với các vị Nabi khác như Nabi Adam, Nabi MuSa, Nabi ‘Isa thì lời cầu xin an bình, Alayhi salam, được ghi là ﷺ.

Các Sahabah là các bạn đạo của Nabi, thói thường – nhưng không phải bắt buộc (Wajib) - người ta ghi hoặc nói “radiyallahu ‘anhu” tức “cầu xin Allah hài lòng với người” (رضي الله عنه); nếu là nữ thì là “radiyallahu ‘anha” (رضي الله عنها). Trong ngôn ngữ Ả Rập, từ “Sahabah” là số nhiều của từ ‘Sahabi’, và “Sahabiyah” nếu là

<sup>1</sup> صور من حياة الصحابة Các trạng thái của cuộc sống các bạn đạo của Nabi

<sup>2</sup> سيرة البطل Tiêu sử các vị anh hùng

nữ. Có thể được tạm dịch ra tiếng Việt là “bạn đạo”. Theo từ điển Ả Rập Mu’ajam al-Wasid<sup>3</sup>, Sahabah có nghĩa là người: (1) Có gặp Nabi Muhammad ﷺ; (2) Tin Nabi; (3) Chết trong Islam.

Để duy trì tính thuần nhất của từ ngữ, trong Tủ sách Tìm hiểu Islam, chúng tôi dùng nguyên từ “Sahabah” để khỏi phải vướng mắc vào các ý nghĩa phụ của từ “bạn đạo” tương ứng trong tiếng Việt, đã quen thuộc với các tôn giáo khác, nhưng nội dung có điểm khác biệt với Islam.

Vào thời điểm Nabi ﷺ qua đời, người ta ghi nhận có khoảng 144.000 người được gọi là Sahabah. Vào thời jahilyyah (tiền Islam), xã hội Ả Rập bao quanh vẫn còn đắm chìm trong con mê muội, nặng mê tín hoang đường, thờ cúng thần linh. Các Sahabah bao gồm các nhóm:

- Al-Muhajirun là các Sahabah đã cùng Nabi ﷺ dời cư từ thành phố Makkah về thành phố al-Madimah vào năm 622 T.L.
- Al-Ansar là các Sahabah từ al-Madinah đã tiếp đón thân thuộc dời cư từ Makkah đến và chia sẻ với họ tất cả những gì họ có.

Chính các Sahabah, sau khi đón nhận đức tin Islam, đã tùy theo hoàn cảnh cá biệt, đã tích cực đóng góp công sức truyền chuyển Thông điệp của Allah Subhanahu wa Ta’ala, đưa ánh sáng Islam đạt đến dân gian, phần lớn bắt đầu từ cha mẹ, anh em, vợ con, thân thuộc, gần gũi với mình nhất. Các Sahabah đã nêu các gương sáng mẫu mực của con người Muslim chân chính, qua phong cách đạo hạnh, qua hành động kiên cường bảo vệ đức tin Islam đến cùng. Đôi khi, những cuộc chiến đấu anh dũng, gay go, quyết liệt, kể cả về mặt tình cảm, đã diễn ra ngay trong gia đình, vì những người thân thuộc hãy còn đang vướng bận nặng nề với cung cách sai lạc thờ cúng thần linh của xã hội bao quanh, chưa thức tỉnh để xây dựng đức tin chân chính nơi Allah là Thượng Đế Duy Nhất của toàn vũ trụ và loài người theo đúng tinh thần Islam.

Tập sách “Các Sahabah của Nabi” này làm nổi bật các trạng thái cuộc sống của 20 Sahabah của Nabi, trong đó, có những vị nổi danh, một số khác thì hầu như hoàn toàn không ai biết cả. Tập sách này mô tả sinh động các cuộc thử thách cam go và các thắng lợi sáng chói của những người Muslim buổi đầu. Các nẻo đường đưa dẫn họ đến với Islam, đôi khi trực tiếp, đôi khi quanh co và khúc khuỷu - thành tâm của họ đối với Nabi ﷺ, các nỗ lực của họ trong thời bình và các thành tích của họ trong chinh chiến, tất cả đều phục vụ cho việc đưa dẫn họ vào khuôn đúc anh hùng. Các mảnh đời của các Sahabah ghi trong tập sách này có tính tiêu biểu cao độ, tích lũy dồi dào sự hiểu biết, sự dẫn dắt và linh cảm. Những người nam và người nữ mà được câu chuyện kể lại trong tập sách này đã giúp đặt nền móng cho một trật tự thế giới mới, cần được phổ biến rộng rãi để mọi người cùng nhận biết, để tiếp nhận và phát huy đức tin cần thiết nơi Allah Subhanahu wa Ta’ala và nơi vị Rasul của Allah.

Qua những gương phấn đấu dũng cảm của các Sahabah của Nabi, thể hiện những tình huống đa dạng - hẳn nhiên là thuộc không gian và thời gian ở thế kỷ thứ 7 T.L, cách nay đã 13 thế kỷ - người Muslim thời nay, bước vào ngưỡng cửa thế kỷ 21, có thể so chiếu với điều kiện sống của bản thân và gia đình trong hoàn cảnh hiện tại để thấm nhuần và thấu triệt các nguyên lý tối hảo của Islam, để ngày càng tăng cường nghị lực phấn đấu trong môi trường đầy dẫy cám dỗ của Shaytan, quyết tâm tránh cho bằng

---

<sup>3</sup>Ibrahim Mustapha, Ahmad Hasan Ziad, Hamid Abdul Qadir và Muhammad ‘Aly an-nadjar, *Mu’ajam al-Wasid*. Beirut, Li-băng, tr. 501

được những điều haram, Allah nghiêm cấm, trong cuộc sống trần tục, củng cố đức tin cho được vững chắc, ngõ hầu sống xứng đáng là người Muslim tin Allah, tin Nabi Muhammad ﷺ là vị Rasul cuối cùng của Allah, chuẩn bị một cuộc sống đạo hạnh hoàn hảo cho đời Sau dưới Ân phước của Allah.

\*

\* \*

Để tiện cho bạn đọc vị trí hóa và theo dõi các sự kiện nguyên đã diễn ra vào thời Nabi ﷺ, chúng tôi có ghi bảng kê các niên đại Islam, kèm theo bản đồ các thành phố và các bộ tộc vào thời Nabi ﷺ và bản đồ ghi các trận chiến chủ yếu trong lịch sử Muslim buổi đầu.

Tên họ người Ả Rập bao gồm có tên riêng, tiếp theo bằng chữ “Ibn/bin” hoặc “bint” có nghĩa là con trai/con gái của... Phần cuối cùng của tên có thể có một từ chấm dứt bằng chữ “i”, có nghĩa là “từ”, chẳng hạn như al-Ansari. Tiền tố “al” tương ứng với “the” trong tiếng Anh hoặc “le, la” trong tiếng Pháp. Một thành tố của tên có thể là tên đặt theo tên cha hoặc theo tên mẹ, là tên của đứa bé lớn nhất, cụ thể như “Abu” - cha của -, “Umm” - mẹ của - Tên lấy theo mẹ như “Umm al-Mu’minin” có nghĩa là “Mẹ của những người có đức tin”, một danh vị tôn kính dành cho các người vợ của Nabi ﷺ. Một ví dụ tên họ có tất cả các thành tố trên: Abu ‘Abdullah Muhammad bin Isma’il bin Ibrahim al-Bukhary, có nghĩa là Muhammad, cha của ‘Abdullah, con của Isma’il, con trai của Ibrahim, từ Bukhara.

Riêng từ “banu” có nghĩa là “các con của” được dùng để nói đến các thành viên của một bộ tộc, chẳng hạn như banu Makhzum (từ bộ tộc Makhzum).

\*

\* \*

Người đảm trách công trình chuyển ngữ ra tiếng Việt tập sách này là Hajja Maryam Kiều Thị Kim Quy, đã thân quen với các giới Muslim nói tiếng Việt qua cuốn băng cassette ghi lời tự thuật, nói lên những cảm nghĩ thăng trầm và chân thành của một người Muslim mới đón nhận ánh sáng đức tin Islam từ năm 1994 T.L., sau hơn 30 năm cùng gia đình theo Ki-Tô-giáo. Hajja Maryam sinh năm 1956 tại Quy Nhơn (miền Trung Việt Nam), là cựu nữ sinh Tu Viện Regina Pacis, Trường Trung Học Marie Curie (Saigon), đã tốt nghiệp B.A. (1978) và Bác sĩ Y Khoa, Đại Học Y Khoa U.C.S.D., La Jolla, California, Hoa Kỳ, (1983) và tốt nghiệp chuyên khoa tê mê (anesthesiology) Đại Học đường Florida, Gainesville, Florida, Hoa Kỳ, 1986. Gia nhập Islam và sống cuộc sống người nữ Muslim, Hajja Maryam đã phải trải qua một quá trình phấn đấu cao độ với bản thân, với gia đình để giữ vững và nêu cao đức tin Islam, nên thiết nghĩ Hajja Maryam là người Muslim được ở vào vị thế thuận lợi nhất, đặt tất cả những tình cảm và

thành tâm vào công trình chuyển ngữ này, đóng góp việc giúp làm thấu hiểu các hoàn cảnh cùng các mảnh đời của 20 Sahabah của Nabi ﷺ được trình trong tập sách này.

Công trình chuyển ngữ này đã được Abdul Halim Ahmad, B.A. Viện Đại học Islam Madinah, Ả Rập Xê-út, thuộc Ban chủ biên Tủ sách Tìm hiểu Islam so chiếu về phân diễn dịch văn bản Ả Rập.

Tủ sách Tìm hiểu Islam mong đón nhận những nhận xét và lời chỉ giáo hữu ích của các bậc thức giả cao minh về các khiếm khuyết nếu có, để xây dựng công trình chuyển ngữ này được hoàn chỉnh và tốt đẹp thêm trong Đức tin Islam Quang vinh.

Dohamide Abu Talib

Ngày 18 tháng 9 năm 1998 d.l.

Nhằm ngày 27 tháng Jama dil Ula năm 1418 Hijrah.

Orange County, Nam California (Hoa Kỳ).

## BẢNG KÊ CÁC NIÊN ĐẠI ISLAM

---

610 Tây lịch	Khởi đầu Huyền Khải và Sứ mạng của Nabi ﷺ
615	Cuộc dời cư ( <i>hijrah</i> ) đầu tiên đến Abyssinia
616?	Cuộc dời cư thứ 2 đến Abyssinia do Ja'far ibn Abi Talib, Umm Salamah và người chồng lãnh đạo
617	Việc tẩy chay Quraysh của Banu Hasim và Banu al-Mutallib
621	Lời tuyên hứa Aqabah đầu tiên
622	Lời tuyên hứa Aqabah lần thứ 2 Nabi dời cư sang Mađinah.
624/2 Hijrah	Cuộc xuất chinh của Abdullah ibn Jahsh đến Nakhlah
624/2Hij.	Trận chiến Badar
625/3Hij.	Trận chiến Uhud
628/6Hij.	Hòa ước Hudaibiyyah với Quraysh
628/7Hij.	Các phái bộ của Nabi ﷺ đến các Đế quốc Ba Tư và Byzantine.
628/7Hij.	Hoàng đế Ba Tư (Sasanian) Khusraw Parvez bị ám sát (đã tại vị từ năm 589 TL).
629/7Hij.	Trận chiến Khaybar
629/7Hij.	Nabi ﷺ thực hiện umrah
629/8Hij.	Cuộc xuất chinh đến Mu'tah ở nước Syria
630/8Hij.	Cuộc giải phóng thành phố Makkah và hủy diệt các bụt tượng
630/8Hij.	Trận chiến Hunayn
630/9Hij.	Cuộc xuất chinh đến Tabuk
632/10Hij.	Cuộc hành hương giã biệt của Nabi ﷺ
632/11Hij.	Cuộc chuẩn bị đoàn quân của Usamah cho cuộc xuất chinh ở nước Syria.

632/11Hij.	Nabi ﷺ qua đời.
632-634/11-13Hij.	Khalifah Abu Bakar. Chiến tranh Ridđah chống Musaylamah và những người khác.
634-644/13-24Hij.	Khalifah Umar ibn al-Khattab
636/15Hij.	Trận chiến Yarmuk chống nước Byzantine. Bào đệ của Hoàng đế Heraclius bị giết tại trận chiến.
637/16Hij.	Trận chiến Qadsiyyah gần Hirah chống Đế quốc Ba Tư (Sasanian).
638/17Hij.	Bệnh dịch tại nước Syria và Iraq, trong đó Abu Ubaydah ibn al-Jarrah, Muadh ibn Jabal và hàng ngàn người Muslim khác đã bị chết. Thành phố Jerusalem do người Muslim kiểm soát.
641/22Hij.	Thành Babylon tại Ai Cập (sau này là Fustat và Cairo ngày nay) bị Amr ibn Al-Aas đánh chiếm.
644-645/24-36Hij.	Khalifah Uthman ibn Affan
656-661/36-41Hij.	Khalifah Ali ibn Abi Talib
673/54Hij.	Abdullah ibn az-Zubayr, thường được nhìn nhận là Khalifa, bị giết hại tại Makkah.
675-678?/56-59Hij.	Cuộc bao vây thành Constantinople do Yazid ibn Mu'awiyah lãnh đạo. Abu Ayyub al-Ansari đã tham gia cuộc viễn chinh này.

**Ghi chú:** Lịch Hijah là niên lịch do người Muslim sử dụng tính khởi đầu từ cuộc dời cư (hijrah) lịch sử của Nabi Muhammad ﷺ và người Muslim, dưới áp lực khủng bố và ngược đãi của người Quraysh, từ thành phố Makkah sang nương thân và gây dựng cơ sở tạo thành phố Yathrip tức Madinah.



# 1. SA'ID IBN AMIR AL-JUMAH

Đáp ứng lời mời của các giới lãnh đạo dân Quraysh, Sa'id ibn Amir al-Jumahi là một trong hàng ngàn người đã đến vùng Tan'im ngoại ô của Makkah<sup>4</sup>, để chứng kiến vụ xử tử Khubayb ibn Adiy, một trong những sahabah<sup>5</sup> của Nabi Muhammad ﷺ<sup>6</sup> mà họ đã bắt giam một cách xảo trá.

Với tính khí trẻ trung và thể lực dồi dào, Sa'id chen lấn qua đám đông cho đến khi bắt kịp những nhà lãnh đạo Quraysh, như Sufyan ibn Harb và Safwan ibn Umayyah, lúc đó đang dẫn đầu đoàn người.

Bây giờ Sa'id mới nhìn thấy người tù của bọn Quraysh, đang bị xiềng lại, còn đàn bà con nít thì cùng xô đẩy người này đến nơi hẹn với cái chết. Người dân Quraysh đã bị thua trận ở Badr nên họ muốn dùng cái chết của Khubayb để rửa mối hận thù.

Khi đám đông cùng với tù nhân đã tụ tập đến địa điểm ấn định, Sa'id ibn Amir chọn một nơi mà lúc nhìn xuống, có thể nom thẳng thấy Khubayb. Tại đây, ông nghe thấy giọng nói của Khubayb kiên quyết nhưng nhẹ nhàng giữa tiếng la hét của đàn bà và con trẻ.

"Nếu có thể, các người hãy cho ta dâng lễ nguyện hai rak'at<sup>7</sup> trước khi chết."

Người dân Quraysh đã cho Khubayb được toại nguyện về điểm này.

Sa'id nhìn Khubayb lúc ông hướng về đền Ka'bah<sup>8</sup> nguyện kinh. Hai rak'at ấy trông thật là đẹp đẽ và điềm tĩnh biết bao.

Rồi ông lại nom thấy Khubayb hướng mắt về phía những người lãnh đạo Quraysh nói:

"Wa'llahi<sup>9</sup>, ta không nguyện kinh thêm nữa; ta e rằng chúng bây sẽ nghĩ là ta sợ chết chẳng."

Khi ấy, Sa'id trông thấy những người dân đồng tộc với ông đưa nhau bẻ chân tay của Khubayb ra đang lúc ông này vẫn còn sống; đã vậy, họ lại còn trêu chọc ông trong lúc diễn ra cảnh trạng này.

"Người có muốn Muhammad nhận lấy vị thế của người, để người được tự do hay không?"

---

<sup>4</sup>Makkah: Nằm trên lãnh thổ nước Ả Rập Saudi. Được xem là một Haram từ thời Nabi Ibrahim عليه السلام ('alayhi salam - cầu xin bình an cho Người). Haram là một khu vực tôn nghiêm và thiêng liêng, một nơi trú ẩn và là một khu vực bất khả xâm phạm. Tất cả những gì nằm bên trong phạm vi của Haram thì không một ai có quyền xúc phạm đến, chẳng hạn như, không được phép săn bắn thú vật hoặc không được quấy rầy ai đã đến Haram để tìm nơi ẩn náu.

<sup>5</sup>Sahabah: Những người đã gia nhập Islam và sát cạnh với Nabi Muhammad ﷺ trong khoảng thời gian 22 năm của sự nghiệp đạo pháp của Nabi (610-632 Tây Lịch) và đã chết trong tinh thần Islam (tuân phục Allah Subhanahu wa Ta'ala). Số ít là sahabi. Nếu là nữ thì gọi là Sahabiyah.

<sup>6</sup>ﷺ: Sallallahu 'alayhi wa sallam: Nguyện cầu Bình An và Hồng Ân của Allah ở cùng Người. Mỗi khi nhắc đến tên Nabi Muhammad, người Muslim luôn luôn đọc câu này.

<sup>7</sup>Rak'at: một đơn vị Lễ nguyện (Salat).

<sup>8</sup>Ka'bah: Một kiến trúc hình khối ở Makkah, được mô tả trong Thiên kinh Qur'an là ngôi đền thờ đầu tiên đã được loài người xây dựng. Sau này, Masjid al-Haram đã được xây chung quanh Đền Ka'bah.

<sup>9</sup>Wa'llahi: Do bởi Thượng Đế.

Mình mấy bê bết máu, Khubayb đáp, "Wa'llahi, ta không muốn hưởng an toàn với gia đình ta trong lúc Muhammad bị hãm hại, dầu chỉ bởi một cọng gai đi chăng nữa."

Dân chúng vung tay nắm lên trên không và cùng hò hét man rợ: "Giết nó đi. Hãy giết nó đi."

Sa'id nhìn Khubayb hướng ánh mắt lên vùng trời bên trên thập giá gỗ và nói:

"Hỡi Allah, xin hãy điem mặt hết chúng nó. Xin hãy hủy hoại chúng nó và đừng cho bất cứ một đứa nào thoát được cả."

Sau đó, Sa'id không còn đếm nổi số nhát gươm và giáo mác đâm thủng vào thân xác của Khubayb nữa.

Người dân Quraysh sau đó đã lần lượt quay trở về Makkah và trong những ngày đầy biến cố sau đó, đã quên bằng Khubayb cũng như cái chết của ông. Nhưng Khubayb thì không lúc nào vắng bóng trong tư tưởng của Sa'id. Lúc bấy giờ, Sa'id đã sắp sửa đi vào tuổi vị thành niên. Sa'id hằng thấy Khubayb trong những giấc chiêm bao, và hình dung Khubayb ở phía trước ông khấn hai rak'at, bình tĩnh và mãn nguyện, đối diện thập giá gỗ. Trong tâm tư, ông hầu như cảm thấy vẫn còn nghe âm vang giọng nói Khubayb xin Allah trừng phạt dân Quraysh.

Qua cái chết, Khubayb đã dạy Sa'id những gì mà trước kia ông chưa thấu hiểu: cuộc sống thực chính là Đức Tin, là sự tin tưởng tuyệt đối và sự phấn đấu trên lộ trình đức tin, ngay cả cho đến lúc chết. Khubayb cũng chỉ dạy thêm rằng một khi đức tin đã thấm nhuần vào một con người thì đức tin ấy sẽ tác động kỳ diệu như phép lạ. Thêm một điều nữa ông đã học được là: một người mà được yêu mến với một tình yêu thương như của Khubayb nhất định phải là một Nabi được Bè Trên nâng đỡ.

Do vậy mà con tim của Sa'id đã rộng mở để đón nhận Islam. Ông đứng lên trước đám dân Quraysh tụ tập và tuyên bố đã thoát khỏi những tội lỗi và gánh nặng của họ. Ông đã từ bỏ những bụt tượng thần linh và mê tín dị đoan của họ, và tuyên bố gia nhập vào Tín Ngưỡng của Allah.

Sa'id ibn Amir dời cư đến Madinah và kết giao với Nabi Muhammad ﷺ. Ông đã tiếp sức với Nabi trong trận đánh ở Khaybar và trong những cuộc đụng độ tiếp theo đó. Sau khi Nabi lia trần, Sa'id tiếp tục cộng tác đắc lực dưới hai người kế nghiệp, Abu Bakar và Umar. Ông đã sống một cuộc đời hiem có và gương mẫu của một người có Niềm Tin, đã mua lấy Đời Sau bằng cuộc sống của đời này. Ông trông mong hưởng đạt sự Đẹp Lòng và Hồng Ân của Allah hơn là những thềm muốn ích kỷ hoặc vui thú vật chất.

Cả hai vị Abu Bakar và Umar đều biết rất rõ về bản chất chân thành và lòng mộ đạo của Sa'id. Họ thường lắng nghe những gì Sa'id nói và ngả theo lời khuyên của ông. Một lần kia Sa'id đến gặp Umar khi ông này mới lên chức Khalifah<sup>10</sup> và nói:

"Tôi van xin ông, hãy kính sợ Allah (Subhanahu wa Ta'ala<sup>11</sup>) khi ông giao dịch với quần chúng và đừng nể sợ quần chúng trong mỗi tương giao của ông với Allah (Subhanahu wa Ta'ala). Xin đừng để

---

<sup>10</sup>Khalifah: Người kế vị. Lúc ban đầu được dùng để gọi vị kế nghiệp Nabi Muhammad là Abu Bakar. Sau đó, được dùng để gọi vị lãnh đạo của quốc gia Islam tức Đại cộng đồng (Ummah) Muslim.

hành động đi lệch hướng lời nói, vì tiếng nói hiệu quả nhất chính là lời nói đã được chứng thực bằng hành động. Hãy quan tâm đến những người đã được giao phó công việc liên quan đến người Muslim, gần cũng như xa. Hãy muốn cho họ những gì mà ông muốn cho chính ông và gia đình ông, và ghét cho họ những gì mà ông ghét cho chính ông và gia đình ông. Hãy vượt mọi khó khăn để đạt đến chân lý, và đừng kiêu ngạo nề lời chỉ trích của những kẻ dám phê phán về những vấn đề mà Allah (Subhanahu wa Ta'ala) đã truyền lệnh sai khiến."

Umar hỏi, "Hỡi Sa'id, thế ai có thể so được đến mức độ ấy?".

Sa'id đáp, "Một người như ông, thuộc nhóm người mà Allah (Subhanahu wa Ta'ala) đã chọn để trông nom công việc liên quan đến Ummah<sup>12</sup> (Đại cộng đồng) của Muhammad, và là người đặt trách nhiệm đối với Allah (Subhanahu wa Ta'ala) lên trên hết tất cả."

Umar nói, "Hỡi Sa'id, nhân đây, ta bổ nhiệm anh làm Thống Đốc của Homs (nước Syria) nhé?"

Sa'id van xin, "Umar, tôi khẩn nài ông vì Allah (Subhanahu wa Ta'ala), xin đừng làm tôi đi lạc lối bằng cách bắt tôi quan tâm đến công việc của cõi đời này."

Umar giận dữ, nói, "Anh đã đặt trách nhiệm của một vị Khalifah nơi ta, rồi giờ đây lại bỏ rơi ta phải không?"

Sa'id liền đáp, "Wa'llahi, tôi sẽ không bỏ rơi ông."

Umar đã bổ nhiệm ông làm Thống Đốc của Homs và tặng ông một món tiền thưởng.

Sa'id hỏi, "Tôi sẽ làm gì với khoản tiền này đây, hỡi Amir al-Mu'minin<sup>13</sup>? Tiền lương từ quỹ bayt al-mal<sup>14</sup> là đầy đủ quá rồi, còn hơn cả mức cần dùng của tôi nữa."

Nói xong, ông lên đường tiến về Homs.

Không bao lâu sau đó, một phái đoàn từ Homs gồm những người mà Umar tin cậy đã đến thăm ông ở Madinah. Ông yêu cầu họ viết tên những kẻ túng thiếu để ông có thể giúp đỡ. Họ soạn một danh sách, trong đó có cả tên Sa'id ibn Amir.

Umar hỏi, "Sa'id ibn Amir là ai đây?"

Họ đáp, "Là Amir<sup>15</sup> của chúng tôi."

Umar hoang mang nói, "Amir của các người lại nghèo khó hay sao?"

---

<sup>11</sup> Subhanahu wa Ta'ala: Mọi Ca Ngợi và Tôn Vinh dâng lên Allah.

<sup>12</sup> Ummah: Đại cộng đồng gồm tất cả người Muslim trên thế giới

<sup>13</sup> Amir al-Mu'minin: Amir là vị thủ lĩnh, vị lãnh đạo. Lúc đầu, chức Amir al-Mu'minin được sử dụng để gọi người dẫn đầu một công tác quân đội, sau này được dành riêng cho vị Khalifah. Mu'minin là người có Niềm Tin vào Allah.

<sup>14</sup> bayt al-mal: quỹ tài chính của quốc gia Islam. Được sử dụng để phân phát tiền thuế Zakat cho những người được hưởng Zakat hoặc trả lương cho những người làm việc liên quan đến Zakat...

<sup>15</sup> amir: người dẫn đầu của bất cứ một nhóm người nào, thí dụ một đội binh hoặc dân chúng của một địa phương,...

"Đúng vậy," họ khẳng định, "Wa'llahi, đã có nhiều ngày trôi qua mà không có đến một ánh lửa đốt trong nhà của ông ấy đây."

Umar quá cảm động đến nỗi rơi lệ. Ông lấy một ngàn đinar<sup>16</sup>, bỏ vào bao rồi nói, "Hãy chuyển lời chào mừng của ta đến Sa'id, và nói rằng người Amir al-Mu'minin đã gởi khoản tiền này để giúp chăm sóc nhu cầu của ông ấy."

Phái đoàn bèn đem túi tiền đến gặp Sa'id. Khi nhận ra trong bao có chứa tiền, ông đẩy nó ra xa khỏi người ông và lên tiếng, "Chúng ta do bởi Allah (Subhanahu wa Ta'ala) mà ra và chắc chắn chúng ta cũng sẽ trở về với Allah."

Sa'id thốt lên câu trên với vẻ như một tai họa lớn đã xảy đến với ông. Vợ ông hốt hoảng chạy đến hỏi, "Việc gì vậy, Sa'id? Vị Khalifah đã chết rồi sao?"

"Đã có việc mới xảy ra còn quan trọng hơn như vậy."

"Thế những người Muslim đã thua trận hay sao?"

"Việc này còn quan trọng hơn vậy nữa. Thế giới đã sụp đổ trên người tôi để làm hư hỏng Đồi Sau của tôi và gây xáo trộn trong gia cư của tôi."

"Vậy thì hãy quẳng nó đi." Bà nói, chẳng biết tí gì về những đồng đinar.

Ông nói, "Em sẽ giúp anh trong việc này nhé!"

Vợ ông đồng ý. Sa'id bèn đem bỏ những đồng đinar vào từng túi nhỏ và phân phát cho kẻ khó.

Chẳng bao lâu sau, Umar ibn al-Khattab đi sang Syria để xem xét tình hình nơi đây. Khi đến Homs (Homs còn có biệt danh là "Kufah con" bởi lẽ, cũng như Kufah, những dân cư ngụ nơi đây hằng than phiền rất nhiều về những vị lãnh đạo của họ), Umar hỏi dân xem họ nghĩ gì về amir của họ. Họ than phiền về ông ta, nêu ra bốn điều lần lượt mỗi điều càng nghiêm trọng hơn.

"Tôi sẽ giúp các người và ông ấy gần gũi với nhau hơn." Umar hứa hẹn. "Và tôi cũng khẩn cầu Allah (Subhanahu wa Ta'ala) đừng để cảm nghĩ của tôi về ông ấy bị sứt mẻ. Trước kia tôi đã rất tin tưởng vào ông ta."

Khi buổi họp được triệu tập, Umar hỏi dân phản nản Sa'id về vấn đề gì.

Họ thưa, "Ông ấy chỉ ra gặp chúng tôi khi mặt trời đã lên cao."

Umar hỏi, "Anh sẽ nói gì về việc này, Sa'id?"

Sa'id lặng thinh một lúc, rồi lên tiếng, "Wa'llahi, thực sự tôi chẳng muốn tỏ lộ chuyện này nhưng dường như không tránh được. Gia đình tôi không có người giúp việc do đó, mỗi sáng tôi thức dậy nặn bột để làm bánh mì. Tôi đợi một lát đến khi bột nổi thì bỏ vào lò. Sau đó, tôi làm nghi thức tẩy thể (wuđu) rồi ra gặp dân chúng."

---

<sup>16</sup> đinar: đồng tiền vàng

Umar hỏi, "Còn điều than phiền gì nữa đây?"

Họ nói, "Ông ấy không chịu trả lời bất cứ ai vào lúc đêm khuya."

Về việc này, Sa'id ngần ngại đáp, "Wa'llahi, tôi thật ra cũng chẳng muốn tiết lộ điều này, nhưng tôi đã dành ban ngày cho họ và ban đêm thì dành cho Allah (Subhanahu wa Ta'ala), Đấng Cao Cả và Oai Nghiêm."

Umar hỏi, "Và các người còn thêm điều gì trách móc ông này?"

Họ kể, "Ông ấy không chịu ra gặp chúng tôi một ngày trong mỗi tháng."

Về vấn đề này, Sa'id trả lời, "Tôi không có người giúp việc trong nhà, hỏi Amir al- Mu'minin, và tôi cũng không có quần áo nào khác ngoài những gì đang tôi đang mặc trên người. Bộ đồ này tôi giặt mỗi tháng một lần và đợi cho nó khô. Sau đó, vào lúc cuối ngày, tôi mới đi ra ngoài."

Umar hỏi, "Còn than trách gì về ông này nữa không?".

"Thình thoảng ông ấy cứ ngắt xiu trong lúc tập họp."

Về điều này Sa'id đáp, "Tôi đã chứng kiến cảnh Khubayb ibn Adiy bị giết hại khi tôi còn là mushrik<sup>17</sup> (kẻ đa thần). Tôi đã nom thấy dân Quraysh xé xác ông và hỏi, 'Có muốn Muhammad ở vào vị thế của người không?' thì Khubayb đã đáp, 'Tôi không muốn được an toàn với gia đình tôi trong lúc một cọng gai gây hại Muhammad.' Wa'llahi, mỗi khi tôi hồi tưởng lại ngày hôm ấy, và nhớ lại việc tôi đã không đến cứu giúp ông ấy, thì tôi chỉ suy ngẫm là Allah sẽ không tha thứ cho tôi, rồi tôi ngắt xiu."

Đến đây, Umar nói, "Vinh danh Allah. Cảm nghĩ của tôi về Sa'id đã không bị bôi nhọ." Một thời gian sau, ông đã gởi một ngàn đinar để giúp Sa'id. Khi trông thấy số lượng này, người vợ của Sa'id nói: "Vinh Danh Allah, Đấng đã làm cho chúng ta khá giả hơn qua công tác của ông. Hãy mua vài thực phẩm và tìm người giúp việc cho chúng ta."

"Còn có cách tiêu tiền nào tốt hơn chẳng?" Sa'id hỏi, rồi gợi ý, "Hãy lấy tiền này để cho bất cứ ai đến tìm mình; như vậy, chúng ta sẽ được hưởng những gì còn tốt đẹp hơn nữa, vì đã dâng của này lên Allah (Subhanahu wa Ta'ala)."

Vợ ông đồng ý, "Như vậy thì tốt hơn thật."

Ông ta cho các đồng đinar vào những túi nhỏ rồi bảo một người trong gia đình, 'Hãy lấy túi tiền này đem đến cho bà góa này, đến đám trẻ mồ côi ấy, đến kẻ túng thiếu trong gia đình kia và kẻ bần cùng của gia đình người nọ.'

Gia đình Sa'id ibn Amir al-Jumahi quả thật là một trong số người đã nhin ăn nhin mặc ngay cả trong lúc vô cùng nghèo túng.

---

<sup>17</sup> mushrik: người nhập nhằng kết hợp các đối tác với Allah trong việc tôn thờ kẻ đa thần. Số nhiều là mushrikun hoặc mushrikin.

## 2. ABU UBAYDAH IBN AL-JARRAH

Diện mạo của người này trông rất nổi bật. Ông ta gầy và cao, gương mặt sáng và mang bộ râu thưa. Người ta cảm thấy dễ chịu khi nhìn ông và khoan khoái khi gặp ông. Ông lịch sự tối đa, khiêm nhường và rất bền lễn. Dầu vậy, trong trường hợp gặp khó khăn, ông trở nên nghiêm nghị và tinh táo ngay, phong cách trang trọng và bén nhọn tựa như ánh lóe sáng ngời của một lưỡi guom. Ông được mô tả là vị “Amin” hay Người chăm sóc cho Cộng đồng của Nabi Muhammad ﷺ. Tên họ đầy đủ của ông là Amir ibn Abdullah ibn al-Jarrah. Thông thường dân chúng gọi ông là Abu Ubaydah. Abdullah ibn Umar, một trong các sahabah của Nabi có nói về ông như sau:

*“Trong bộ tộc dân Quraysh, có ba người nổi bật nhất, với cá tính ưu tú nhất và tính nết khiêm tốn nhất. Nếu nói chuyện với các người, họ sẽ không làm cho các người thất vọng. Và nếu các người nói chuyện với họ, họ sẽ không buộc tội các người nói dối. Ba người ấy chính là: Abu Bakar as-Siddiq, Uthman ibn Affan và Abu Ubaydah ibn al-Jarrah.”*

Abu Ubaydah là một trong những người đầu tiên đã gia nhập Islam. Ông đã trở thành người Muslim một ngày kế sau Abu Bakar. Thực ra, ông đã trở thành người Muslim qua Abu Bakar. Abu Bakar đã dẫn ông, Abdur Rahman ibn Auf, Uthman ibn Maz'un và al-Arqam ibn abi al Arqam đến gặp Nabi ﷺ, và tất cả đã đồng tuyên xưng chấp nhận Chân lý Islam. Do đó, họ là những cột trụ đầu tiên mà công trình xây dựng Islam đã dùng để làm nền tảng vào thời bấy giờ.

Abu Ubaydah đã sống trong giai đoạn ngặt nghèo mà người Muslim đã phải trải qua ở Makkah, từ lúc đầu cho đến lúc cuối. Cùng với người Muslim của thuở ban đầu, ông đã kiên nhẫn chịu đựng biết bao cảnh trạng ô nhục và tàn ác, cũng như tất cả những đau đớn và khổ sở của giai đoạn ấy. Trải qua từng thử thách, ông vẫn giữ vững niềm tin mãnh liệt nơi Allah (Subhanahu wa Ta'ala) và Nabi ﷺ. Tuy nhiên, một trong những biến cố ông phải trải qua đã làm cho ông đau đớn nhất, là một sự việc đã xảy ra trong trận chiến ở Badar.

Hôm ấy, Abu Ubaydah ở trong hàng ngũ tiên đạo của lực lượng Muslim, ông đã dốc hết sức lực tham chiến như một người không hề màng đến cái chết. Đội quân Quraysh rất nể sợ ông và họ đã né tránh giáp mặt trực tiếp với ông. Dầu vậy, có một người nhất quyết bám sát ông, ngay cả khi ông xoay chiều đổi hướng, và Abu Ubaydah đã dùng mọi cách để tránh đụng độ với người này.

Người này lao tới tấn công. Abu Ubaydah cố gắng hết sức mình để né ông ấy. Sau cùng, người này đã chặn được bước tiến của Abu Ubaydah và ông ta đứng chắn ngang giữa Abu Ubaydah và đội quân Quraysh. Bây giờ bắt buộc hai bên phải đối mặt nhau. Abu Ubaydah không thể kiếm lòng được nữa. Ông đã giáng một đòn chí tử vào đầu của ông ta. Người này gục ngã và chết liền tại chỗ.

Xin đừng cố thử đoán xem người này là ai. Như đã kể trên, đây là một trong những biến cố đau lòng nhất mà Abu Ubaydah đã phải trải qua. Đau đớn đến mức nào? Thực khó lòng mà tưởng tượng nổi. Người ấy chính là Abdullah ibn al-Jarrah, cha ruột của Abu Ubaydah!

Rõ ràng là Abu Ubaydah đã không hề muốn giết cha mình, nhưng trong cuộc tranh đấu đích thực giữa một bên là niềm tin vào Allah và một bên là thuyết đa thần, con đường ông đã phải chọn tuy có gây bối rối nhưng cũng rất rành mạch. Có thể nói một cách khác, ông đã không giết cha ông mà đã chỉ tuyệt diệt cái thuyết đa thần nằm trong bản thân của cha ông mà thôi.

Về biến cố này, Allah (Subhanahu wa Ta'ala) đã mặc khải các câu kinh sau trong Thiên Kinh Qur'an:

(arabic)

Người (Nabi) sẽ không tìm thấy một đám người nào đã có đức tin nơi Allah và Ngày (Phán xử) Cuối cùng lại kết thân với ai là người chống đối Allah và Sứ giả của Ngài đâu rằng đó là cha mẹ, con cái, anh em hay bà con ruột thịt của họ đi nữa. Bởi vì họ là những người mà Đức tin đã được khắc ghi vào trong quả tim (tâm khâm) của họ và (Allah) đã tăng cường họ với Tinh thần (Ruh) từ Ngài. Và Ngài sẽ thu nhận họ vào những ngôi Vườn (Thiên đàng) có các dòng sông chảy bên dưới để họ vào ở trong đó đời đời. Allah sẽ hài lòng với họ và họ sẽ hài lòng với Ngài. Họ nhập đảng của Allah. Thật sự chỉ có đảng của Allah mới thắng lợi về vang thời. (Surah 58:22)

Giải pháp mà Abu Ubaydah đã chọn ở Badar khi phải đương đầu với cha ông cũng không khiến ai ngạc nhiên. Vì ông đã đạt được một niềm tin vững mạnh nơi Thượng Đế, một lòng mộ đạo siêu phàm và một mực quan tâm đến Đại cộng đồng của Nabi mà nhiều người khao khát muốn đạt được cho chính họ.

Tưởng cần mở dấu ngoặc ở đây để nói rõ thêm, sự việc kể trên quả thật là một việc vạn bất đắc dĩ, có tính bất khả kháng xảy ra ngoài chiến trận. Trong cuộc sống bình thường, người Muslim có nghĩa vụ và bổn phận phải luôn luôn tôn kính cha mẹ theo “một cung cách tốt lành”, như đã quy định trong Thiên Kinh Qur'an, Surah 31:14-15, ngay cả trường hợp cha mẹ không phải là Muslim:<sup>18</sup>

(arabic)

*Và TA đã truyền lệnh cho con người về (việc hiếu thảo với) cha mẹ. Mẹ của y đã cưu mang y từ đau yếu (gian khổ) này chồng lên đau yếu (gian khổ) khác; và cho y bú và dứt sữa y trong vòng hai năm; bởi thế hãy tạ ân TA – Allah – và biết ơn cha mẹ của người; cuối cùng, nhà người sẽ trở về gặp lại TA.*

*Và nếu cha mẹ (của người) đấu tranh bắt người tỏ hợp với TA những kẻ (vật, điều) mà người không hề biết đến bao giờ thì chớ nghe lời hai người, nhưng hãy ăn ở tử tế với hai người ở đời này và hãy theo con đường của những ai trở về sám hối với TA. Rồi, các người sẽ trở lại gặp TA (sau khi chết). Sau đó, TA sẽ cho các người biết về những điều mà các người đã từng làm (trên thế gian).*

---

<sup>18</sup> Xem Yusuf al-Qaradawi, Halal và Haram (Musa Pô Rô Mê chuyển ngữ, California (Hoa Kỳ): Tủ sách tìm hiểu Islam, 1996, trang 193-194.

Theo lời của Muhammad ibn Ja'far, một sahabi của Nabi thuật lại thì buổi nọ, có một phái đoàn người Ki Tô Giáo đến gặp Nabi ﷺ và lên tiếng: “Hỡi Abul Qasim,<sup>19</sup> xin ông cử một sahabi đi với chúng tôi, người mà ông rất hài lòng, để giúp chúng tôi xử lý một vài vấn đề liên quan đến tài sản mà chúng tôi đang bất đồng ý kiến lẫn nhau. Thực ra, chsung tôi rất kính trọng người Muslim các ông.”

Nabi ﷺ trả lời, “Hãy trở lại gặp ta tối nay, ta sẽ cử một người có khả năng và đáng tin cậy cùng đi với các ông.”

Umar ibn al-Khattab đã nghe Nabi ﷺ nói vậy, rồi sau đó ông kể lại:

“Hôm ấy tôi đi dâng lễ nguyện Zuhur (buổi trưa) sớm hơn bình thường, mong rằng tôi là người giống như Nabi đã mô tả. Nhưng khi Nabi dâng lễ nguyện xong, thì Người bắt đầu nhìn qua hai bên, phải và trái, và tôi còn nhón gót lên để Nabi dễ nom thấy tôi hơn. Nhưng Nabi vẫn tiếp tục nhìn lướt qua chúng tôi cho đến khi ánh mắt của Người gặp Abu Ubaydah ibn al-Jarrah. Nabi gọi ông đến rồi nói, “Hãy đi với họ và hãy xử lý công minh về những vấn đề mà họ đang bất đồng ý kiến lẫn nhau”. Thế là Abu Ubaydah đã được cử nhiệm đảm nhận công tác ấy.”

Abu Ubaydah là một người đáng được tin cậy và tín nhiệm. Hơn nữa, hễ ai có việc gì cần nhờ cậy đến ông, thì ông còn biểu lộ một sự kiên trì vô song khi thi hành công việc ấy. Và sự kiện này đã xảy ra biết là bao nhiêu lần rồi.

Một hôm, Nabi ﷺ cử một toán *sahabah* đi gặp đoàn người đi buôn Quraysh. Nabi đã phái Abu Ubaydah làm *amir* (toán trưởng) và cho họ một túi quả chà là làm lương thực duy nhất. Abu Ubaydah phân phát cho mỗi người dưới quyền chỉ huy của ông mỗi ngày một trái. Và ông đã mút trái chà là này như một trẻ thơ bú sữa nơi người mẹ. Rồi ông ta uống miếng nước và như vậy đối với ông, đã là đầy đủ cho cả ngày hôm ấy rồi.

Hôm khác, vào lúc cuộc chiến ở Uhud đang tiếp diễn, quân Muslim đang được tuyến đường thì bỗng dừng một kẻ trong hàng quân *mushrikin* (đa thần) thét lớn, “Chỉ Muhammad cho ta, hãy chỉ Muhammad cho ta.” Abu Ubaydah là một trong nhóm mười người Muslim đã bao quanh Nabi ﷺ để bảo vệ cho Người khỏi bị giáo mác quân *mushrikin* đâm trúng.

Khi trận chiến kết thúc, mọi người khám phá ra là Nabi ﷺ đã bị gãy một chiếc răng hàm, trán của Người thì bị đập lõm vào và hai mảnh dĩa từ áo giáp Nabi đã đâm sâu vào hai má của Người. Abu Bakar tiến đến với ý định lôi hai mảnh dĩa này ra nhưng Abu Ubaydah lại thưa, “Xin ông hãy để cho tôi.”

Abu Ubaydah e ngại sẽ làm Nabi đau nếu ông dùng tay ông lôi hai mảnh dĩa ra. Ông bèn cắn vào một trong hai mảnh dĩa này. Ông đã gỡ ra được một mảnh dĩa, nhưng đồng thời một chiếc răng của ông cũng rơi ra và rớt xuống đất. Với chiếc răng cửa thứ hai còn lại, ông bèn gỡ mảnh dĩa kia ra nhưng cũng gãy cái răng này luôn. Abu Bakar phê bình : “Trong số các an hem, Abu Ubaydah là người làm gãy răng của giỏi nhất!”

---

<sup>19</sup> Abul Qasim: Abu là cha. Qasim là một trong ba người con trai mà Nabi ﷺ có với Khadijah. Abul Qasim có nghĩa là cha của Qasim.



Abu Ubaydah vẫn tiếp tục tham gia hết mình trong tất cả các biến cố đáng kể lúc Nabi ﷺ còn sinh tiền. Sau khi Vị Nabi cao quý qua đời, các *sahabah* tập hợp lại để chọn một vị thừa kế ở một nơi hội họp gọi là *Saqifah* (chỗ gặp mặt ở Banu Sa'adah)<sup>20</sup>. Ngày đó có biệt danh trong lịch sử là ngày *Saqifah*. Chính hôm ấy, Umar ibn al-Khattab đã bảo Abu Ubaydah, “Hãy giơ tay ra và tôi sẽ nguyện trung thành với ông vì tôi đã nghe Nabi ﷺ có nói, ‘Mỗi cộng đồng phải có một *amin* (người chăm sóc) và ông là *amin* của cộng đồng này.’”.

Abu Ubaydah bèn thưa: “Tôi không thể tước chức của một người mà Nabi ﷺ đã ra lệnh dẫn đầu chúng tôi trong lễ nguyện cho đến khi Nabi qua đời.” Sau đó, ông nguyện trung thành (*bay'ah*) với Abu Bakar as-Siddiq. Ông tiếp tục làm cố vấn trung cận cho Abu Bakar và tích cực hỗ trợ ông vì danh nghĩa chân lý và điều thiện. Sau đó thì đến triều đại lãnh đạo của *Khalifah* Umar, và Abu Ubaydah cũng đã hỗ trợ và tuân lệnh vị này. Abu Ubaydah không hề bất tuân lệnh Umar trong bất cứ trường hợp nào, ngoại trừ một lần.

Một biến cố đã diễn ra lúc Abu Ubaydah đang dẫn đầu đoàn quân Muslim ở Syria từ chiến thắng này qua chiến thắng khác, cho đến khi toàn lãnh thổ Syria đã nằm dưới sự cai quản của người Muslim. Dòng sông Euphrates nằm dọc ranh giới bên tay phải còn Tiểu Á thì nằm dọc ranh giới bên tay trái.

Lúc đó, nạn dịch hạch đang lan tràn khắp nước Syria. Dân tình đã chưa từng gặp một nạn dịch nào ghê gớm như lần này, và biết bao nhiêu người đã phải chịu cảnh chết chóc. Umar bèn cử một người giao liên đến gặp Abu Ubaydah để giao cho ông một bức thư với những dòng chữ như sau:

“Tôi đang hết sức cần anh. Nếu lá thư này đến tay anh lúc ban đêm, thì tôi khẩn nài anh hãy khởi hành trước rạng đông. Nếu lá thư này đến tay anh lúc ban ngày, thì tôi khẩn nài anh hãy khởi hành trước khi đêm xuống, và hãy gấp rút đến gặp tôi ngay.”

Khi nhận được bức thư của Umar, Abu Ubaydah nói: “Tôi biết vì lý do gì mà vị *Amir al-Mu'minin* cần tôi. Ông ta muốn bảo tồn mạng sống của một kẻ mà đầu gi đi chẳng nữa, cũng không thể tồn tại vĩnh viễn.” Do đó, ông đã hồi đáp thư của Umar như sau:

“Tôi biết là ông đang cần tôi. Nhưng tôi đang nằm trong đoàn quân Muslim, và tôi không hề mong ước được tránh khỏi con hoạn nạn mà các anh em đang phải gánh chịu. Tôi không muốn rời họ cho đến khi Allah (Subhanahu wa Ta'ala) định đoạt. Bởi vậy, khi lá thư này đến tay ông, xin ông hãy thu hồi lệnh của ông và xin ông hãy cho phép tôi ở lại nơi đây.”

Khi Umar đọc dòng thư này thì lệ ứa cả đôi mắt ông, và những người bên ông đã hỏi: “Hỡi *Amir al-Mu'minin*, Abu Ubaydah đã chết rồi hay sao hả?”

“Chưa,” ông đáp, “nhưng cái chết đã gần kề anh ấy.”

Trực giác của Umar đã đoán không sai. Chẳng bao lâu sau thì Abu Ubaydah đã bị trúng bệnh dịch hạch. Khi cái chết đang lơ lửng kề bên, ông nhắn nhủ với đội quân của ông như sau: “Hãy cho tôi khuyên nhắc

---

<sup>20</sup> Banu Sa'adah: từ gốc là ibn có nghĩa là con trai. Banu có nghĩa là con cái hoặc bộ tộc. Trong ngôn ngữ Ả Rập, tên của một bộ tộc như Banu Sa'adah còn được sử dụng để gọi khu lãnh thổ địa phương mà ở nơi đó, người dân bộ tộc này sinh sống.

các anh vài điều để các anh luôn luôn giữ con đường chánh trực. Hãy dâng lễ nguyện đều đặn. Hãy nhịn chay tháng *Ramadan*. Hãy bố thí (*sadaqah*). Hãy đi Hajj và Umrah. Hãy đoàn kết và tương trợ lẫn nhau. Hãy trung thực đối với các vị lãnh đạo của các anh và đừng bao giờ giấu giếm các vị ấy điều gì. Đừng để thế giới này hủy diệt các anh, vì dầu cho trường hợp con người có thể sống được một ngàn năm đi chăng nữa, thì rốt cuộc cũng vẫn phải nằm trong cảnh trạng như tôi thôi. Xin Bình an và Đức khoan dung của Allah (Subhanahu wa Ta'ala) ở cùng các anh.”

Lúc ấy, Abu Ubaydah bèn quay sang Muadh ibn Jabal nói: “Hỡi Muadh, hãy dâng lễ nguyện với các anh em (hãy hướng dẫn lễ nguyện).” Với lời nói này, linh hồn trong sạch của ông đã lia trần...

Muadh đứng dậy thốt lên:

“Hỡi các anh chị em, hôm nay chúng ta đã phải chứng kiến cái chết của một người... *Wa'llahi*, tôi chưa bao giờ từng thấy một người nào có tâm tính ngay thẳng hơn, đã lánh xa tội lỗi hơn, và đã biểu lộ long chân thành đối với dân chúng hơn Ubaydah. Hãy cầu xin Allah (Subhanahu wa Ta'ala) ban Đức khoan dung tràn đầy cho ông ấy và Allah sẽ Khoan dung đối với chúng ta.”

### 3. HABBAB IBN AL-ARATT

Một người đàn bà tên Umm Anmar thuộc bộ tộc Khuza'a ở Makkah đã đến chợ mua bán nô lệ nơi thành thị. Bà ta muốn mua một thằng bé để làm công việc nội trợ, và để bà có thể bóc lột sức lao động của nó nhằm trục lợi kinh tế. Khi bà đang soi mói nhìn những bộ mặt đang được trưng bày để bán, ánh mắt bà đã dừng lại nơi một thằng bé chưa đến tuổi trưởng thành. Bà ta nhận thấy thằng bé này rất khỏe mạnh và mặt mày nó sáng sủa thông minh. Bà không cần đòi hỏi thêm điều gì nữa trước khi mua nó. Bà ta trả tiền rồi quay gót đi với món hàng mới.

Trên đường về nhà, Umm Anmar xoay qua hỏi thằng bé:

“Tên mày là gì hả nhỏ?”

“Khabbab”

“Vậy tên cha mày là gì?”

“Al-Aratt”

“Mày từ đâu tới vậy?”

“Thưa, con từ Najd tới.”

“À, vậy mà là dân Ả Rập.”

“Dạ phải, của vùng Banu Tamim.”

“Vậy tại sao mày lại lọt vào tay bọn buôn nô lệ ở Makkah?”

“Một trong các bộ tộc dân Ả Rập đã cướp bóc lãnh thổ của chúng con. Họ đã cướp bò và bắt cóc đàn bà con nít. Con là một trong những đứa nhỏ bị bắt đi. Con được truyền từ tay này sang tay nọ cho đến khi con tới Makkah...”

Umm Anmar cho chú bé đi học nghề nơi một ông thợ rèn ở Makkah để học hỏi nghệ thuật rèn kiếm. Chú bé này học hỏi rất nhanh chóng và chẳng bao lâu thì đã trở nên thành thạo nghề này. Khi chú đủ lớn mạnh, Umm Anmar đã mở cho chú một cơ xưởng trang bị đầy đủ với tất cả các loại dụng cụ và đồ nghề để rèn kiếm. Trong vòng không bao lâu, chú đã trở nên rất nổi tiếng tại Makkah về tay nghề. Dân chúng cũng thích buôn bán với chú vì tính tình chú ngay thẳng và chính trực. Umm Anmar đã thu được rất nhiều lợi nhuận thông qua chú và đã khai thác triệt để tài năng của chú.

Mặc dầu còn rất trẻ nhưng cậu Khabbab đã biểu lộ trí thông minh và khôn ngoan hiếm có. Sau khi thành công vượt bậc trong nghề rèn kiếm, cậu Khabbab cũng đến tuổi bắt đầu suy tư về xã hội Arab vào thời ấy, một xã hội đang chìm đắm trong tham nhũng và bất lương, một xã hội ngu dốt và bạo ngược, cậu cũng là trong số nạn nhân của sự bạo ngược chuyên chế này, nên cậu thường tự nhủ: “Chẳng lẽ mãi thế này sao? Có lẽ sau màn đêm đen tối, chắc chắn sẽ phải có bình minh rực rỡ”. Rồi cậu bé ấy ước ao được sống lâu để chứng kiến cái ngày mà ánh hào quang rực rỡ xóa dần bóng tối của thời đại này.

Thật vậy, Khabbab không phải chờ đợi lâu dài, cậu đã được đặc ân có mặt tại Makkah để chứng kiến những tia sáng buổi đầu của Islam mà Muhammad ibn Abdullah ﷺ đến giải phóng dân chúng khỏi cảnh áp bức, và Người tuyên bố với dân chúng rằng không một thực thể nào xứng đáng được tôn thờ và kính yêu ngoại trừ một Đấng Tạo Hóa và là Đấng Bảo Tồn vũ trụ. Muhammad ﷺ đã kêu gọi dân chúng đánh đổ hệ thống bất công minh và chế độ áp bức. Người ﷺ đã chỉ trích kịch liệt những kẻ giàu sang mang thói tật tích lũy của cải và làm giàu trên mồ hôi nước mắt của những người nghèo túng, vợ và vô gia cư. Muhammad ﷺ đã lên án các thái độ bất nhân và quyền hạn đặc biệt dành cho tầng lớp quý tộc, và Người kêu gọi một hệ thống trật tự thành lập trên cơ sở tôn trọng nhân phẩm và bác ái đối với những người ở tầng lớp thấp kém kể cả trẻ mồ côi, khách lữ hành và kẻ túng thiếu.

Đối với Khabbab, cậu đã đích thân đến để lắng nghe những lời khuyên dạy từ chính cửa miệng của Nabi Muhammad ﷺ, cậu hứng khởi lắng nghe những lời răn dạy của Nabi Muhammad ﷺ tựa như một luồng ánh sáng mạnh mẽ đánh tan bóng tối của sự ngu muội. Không chút do dự nào cả, cậu Khabbab đã giơ tay ra nguyện trung thành với Nabi ﷺ và nhận chứng: “Không có Thượng Đế nào khác mà chỉ có Allah là Đấng tôi phải tôn thờ và Muhammad là bè tôi và là Sứ giả của Allah”. Từ đó, Khabbab là một trong mười người đầu tiên đã gia nhập Islam mà cậu không hề giấu diếm ai về việc cậu đã gia nhập Islam.

Tin loan truyền Khabbab đã trở thành Muslim đến tai bà Umm Anmar làm bà tức điên người lên. Bà Umm Anmar bèn đi gặp người em trai của bà tên là Siba'a ibn Abd al-Uzza cùng một một số bè đảng thanh niên thuộc bộ tộc Khuza'a đến gặp ông Khabbab. Lúc đó Khabbab đang mải lo chăm chú làm việc thì ông Siba'a tiến tới nói :

“Chúng tao vừa mới nghe vài tin đồn về mày, nhưng chúng tao không tin.”

“Tin đồn gì?” Khabbab hỏi.

“Có người nói với chúng tao là mày đã bỏ tôn giáo của mày để theo cái người từ Banu Hashim tới?”

Khabbab trả lời một cách điềm tĩnh: “Tôi đã không từ bỏ tôn giáo của tôi. Tôi chỉ đặt niềm tin nơi một Thượng Đế không có đối tác. Tôi chối bỏ các bụt thần của các anh và tôi tin Muhammad là Bè tôi và là vị Sứ Giả của Allah.”

Ông Khabbab chưa kịp dứt lời thì Siba'a cùng bè đảng của hắn đã xông vào tấn công ông Khabbab. Bọn này thụi đấm túi bụi và còn lấy những thanh sắt đập vào người ông làm máu me chảy ròng ròng đến khi ông bị ngất xỉu. Nguồn tin về những gì xảy ra giữa Khabbab và bà chủ của ông đã lan rất nhanh khắp Makkah như lửa bắt. Dân chúng rất kinh ngạc về sự gan dạ của Khabbab. Trước đó, họ chưa từng nghe về một người nào đã theo Muhammad mà dám cả gan tuyên bố sự kiện này một cách thẳng thắn, tự tin và bất cần đến mức ấy.

Câu chuyện Khabbab và bà chủ đã làm cho các nhà lãnh đạo Quraysh sửng sốt, họ đã không nghĩ rằng một anh thợ rèn, là tài sản thuộc về bà Umm Anmar, đồng thời cũng chẳng có bè đảng phe cánh gì ở

Makkah để bảo vệ hoặc là người của *asabiyyah*<sup>21</sup> để giúp cho anh tránh khỏi thương tích, mà lại dám cả gan bước ra ngoài vòng quyền uy của bà chủ, chống lại các thần linh của bà và từ bỏ tôn giáo của tổ tiên bà. Họ nhận ra đây chỉ là buổi đầu.

Các nhà lãnh đạo Quraysh cũng đang hoang mang lo lắng, vì lòng dũng cảm của Khabbab đã làm cho nhiều người bạn của ông thán phục và khuyến khích họ công bố việc họ gia nhập Islam ngày càng đông hơn. Thế là người này nối tiếp người kia, họ đã bắt đầu công khai tuyên xưng thông điệp CHÂN LÝ ISLAM.

Tình thế càng ngày càng trở nên nặng nề hơn, các nhà lãnh đạo Quraysh tụ tập tại khu vực Al Haram (gần đền Kab'ah) để bàn về vấn đề Muhammad. Trong đám này có Abu Sufyan ibn Harb, al-Walid ibn al-Mughira và Abu Jahl ibn Hisham. Họ nhận xét, Muhammad càng ngày đã càng trở nên hùng mạnh và số người theo Muhammad mỗi ngày cũng mỗi gia tăng, và còn có thể nói là mỗi giờ mỗi tăng nữa là khác. Đối với họ, sự kiện này chẳng khác gì một chứng bệnh khủng khiếp, và họ đã đồng tâm nhất quyết ngăn chặn hiện tượng này trước khi không còn gì có thể kiềm chế nó nổi nữa. Họ quyết định bảo nhau mỗi người phải đi lùng trong bộ tộc của mình, nếu tìm được bất cứ người nào theo Muhammad, thì họ sẽ trừng phạt kẻ ấy cho đến khi người đó công khai từ bỏ tín ngưỡng hoặc chịu chết thì mới thôi.

Siba'a ibn Abd al-Uzza và đàn em của hắn đã được giao phó trọng trách hành hạ Khabbab thêm nữa. Họ thường xuyên lôi ông Khabbab ra một nơi trống trải trong thành thị, vào lúc mặt trời ở xế ngọ và đất thì nóng như thiêu đốt. Chúng bèn lột quần áo ông, và cho ông mặc áo giáp bằng sắt rồi bắt ông nằm trên mặt đất. Dưới ánh nắng gay gắt, da ông bị đốt chín và thân thể ông trở nên tê liệt hẳn, khi ông không còn đủ sức cựa quậy nữa, chúng bèn đến thách thức ông:

“Mày muốn thừa ra sao về Muhammad?”

Ông Khabbab dù yếu sức nhưng cũng ráng lên tiếng: “Muhammad là Bè tôi và là Sứ Giả của Allah. Muhammad đã đến với một tôn giáo soi sáng và đích thực, để dẫn đường cho chúng ta từ bóng tối ra ánh sáng.”

Bọn họ càng điên tiết hơn nữa và càng đánh đập ông mạnh bạo hơn. Khi bị tra hỏi về Al-Lat và al-Uzza, ông Khabbab đã cứng rắn trả lời:

“Chẳng qua chúng chỉ là hai bụt thân, cạm và điếc, chẳng làm hại được ai mà cũng chẳng mang được lợi ích gì cho ai cả...”

Lời nói của Khabbab càng làm cho họ thêm giận dữ, nên họ bèn lấy một tảng đá lớn đặt trên lưng ông. Con đau đớn và nổi khổ sở này làm cho Khabbab quần quai nhưng ông vẫn nhất định không chối bỏ đức tin của mình.

Về mặt vô nhân đạo thì bà Umm Anmar cũng chẳng thua kém gì so với đứa em của bà. Một lần bà bắt gặp Nabi ﷺ nói chuyện với ông Khabbab trong xưởng rèn thì bà ta nổi cơn thịnh nộ. Vào ngày hôm sau, và trong nhiều ngày liên tục tiếp theo, bà thường đi tới xưởng để trừng phạt Khabbab, bằng cách

---

<sup>21</sup> *asabiyyah*: Niềm tin tuyệt đối về tính ưu việt của bộ tộc hoặc nòi giống chủng tộc của mình. Đây là một trong những tệ trạng mà Nabi ﷺ đã bác bỏ. Đôi khi *Asabiyyah* còn mang nghĩa mối quan hệ giữa một số người trong bộ tộc để mở đường cho việc ưu đãi người này hơn người kia. Islam cũng không chấp nhận điều này.

dí một miếng sắt nóng từ lò đun vào trán của ông Khabbab, khi nào không còn chịu đựng nổi cơn đau thì ngắt xiú.

Ông Khabbab đã phải gánh chịu cảnh khổ đau này ròng rã cho đến khi Nabi ﷺ cho phép các Sahabah hãy rời Mecca di cư đến Madinah thì lúc bấy giờ Khabbab mới được thoát khỏi tình trạng đau đớn khổ sở. Trong những cơn đau, ông Khabbab thường xuyên cầu xin Allah hãy trừng phạt bà Umm Anmar và đưa em trai của bà. Chính lúc ấy bỗng nhiên bà Umm Anmar mắc phải một cơn bệnh hiểm nghèo mà chưa có ai đã từng nghe đến bao giờ, bà ta mang triệu chứng như của một người bị trúng cơn bệnh dại. Bà thường lên cơn nhức đầu làm cho thần kinh của bà trở nên rối loạn, cơn cái của bà đi lung tìm thầy thuốc khắp nơi để chữa trị cho bà, và cuối cùng họ được cho biết chỉ còn phương cách duy nhất là đốt đầu của bà. Và phương cách trị bệnh này đã được sử dụng. Đó là dung một tấm sắt nung nóng đỏ rồi để vào đầu của bà, còn không khiếp hơn tất cả các cơn nhức đầu mà bà đã gánh chịu.

Khi đến Madinah, nhờ lòng rộng rãi, ân cần và hiếu khách của những người trợ giúp (Ansar), Khabbab đã được hưởng sự yên tĩnh, dễ chịu và thoải mái trong tâm hồn mà từ lâu lắm rồi ông đã không được thưởng thức. Ông cảm thấy vui sướng khi được kề cận với Nabi ﷺ, không còn có ai đụng chạm đến người ông và cũng chẳng có ai quấy phá hạnh phúc của ông nữa.

Ông đã tham chiến sát cạnh Vị Nabi ﷺ cao quý trong trận chiến Badar. Và trong trận chiến ở Uhud, ông rất hài lòng đã được chứng kiến cảnh Siba'a ibn al-Uzza bị kết liễu cuộc đời dưới bàn tay của Hamzah ibn Abd al-Uzza là cậu của Nabi ﷺ.

Hơn nữa, ông Khabbab rất hãnh diện và tạ ơn Allah đã cho ông sống lâu để chứng kiến sự bành trướng của Islam dưới sự thống lãnh của bốn vị Khalifah (Abubakar, Umar, Uthman và Aly). Một lần kia ông đã đến thăm Umar trong lúc Umar là *Khalifah*. Umar bèn đứng dậy (ông đang tham dự một cuộc họp), mở lời mừng rỡ chào đón Khabbah như sau:

“Ngoài Bilal ra, không còn ai xứng đáng hơn anh để ngồi chung lại với hội đồng này.”

Ông còn hỏi Khabbah về những lần ông đã bị bọn đa thần (*mushrikin*) khủng bố, ngược đãi và hành hạ. Khabbah mô tả lại chi tiết các thảm cảnh này vì trí óc ông vẫn còn ghi nhớ rõ những hình ảnh ấy. Rồi ông vạch áo đưa lưng của ông ra cho mọi người xem, và ngay cả Umar cũng phải kinh khiếp khi nhìn thấy các vết tích trên lưng Khabbab.

Vào giai đoạn cuối cùng của cuộc đời, Allah cho ông Khabbab trở thành người giàu có và hưởng sự giàu sang mà ông chưa bao giờ có thể mơ tưởng nổi, và Allah cũng cho ông có tính tình là người rộng rãi, thường giúp người nghèo mà ai ai cũng biết. Người ta còn thuật lại rằng ông đã từng đặt các đồng tiền *dirham* (đồng tiền bạc) và *dinar* vào một chỗ trong nhà của ông, mà chỗ đó những người túng thiếu đều biết đến, ông chẳng hề khóa giấu tiền này bao giờ cả, cho nên mỗi khi ai túng thiếu hay cần tiền, họ cứ việc tự tiện đến chỗ đó lấy tiền mà không cần phải xin phép hay hỏi ý kiến của ông.

Mặc dầu đã vậy, ông luôn luôn lo lắng về việc ông sẽ phải chịu trách nhiệm và trả lời với Allah về cách thức phân phát tài sản của ông. Có lần một nhóm *Sahabah* đến thăm ông Khabbab vì ông bị bệnh, trong lúc các vị Sahabah hỏi han bệnh tình thì ông nói: - Chỗ này có tám mươi ngàn *dirham*. *Wallahi*, tôi

chưa hề cố ý đảm bảo số tiền này bằng bất cứ phương cách gì, và tôi cũng chưa bao giờ ngăn cản bất cứ ai cần tiền mà không cho họ đến lấy.”

Ông đổ lệ khóc ròng. Họ hỏi tại sao ông lại khóc, thì ông nói: - Các người bạn (*Sahabah*) của tôi, sống cho đến lúc qua đời đã không có sự may mắn như tôi. Trong khi đó, tôi vẫn tiếp tục sống và hưởng sự giàu sang phú quý. Tôi e sợ rằng không khéo, tiền bạc đã là phần thưởng duy nhất cho các hành động của tôi rồi.”

Không bao lâu sau thì ông Khabbab đã nhắm mắt lìa trần. Vị Khalifah Ali ibn Abi Talib (ﷺ<sup>22</sup>) đứng cạnh mộ ông mà đư-a như sau: “Cầu xin Allah thương xót ông Khabbab, anh ta đã gia nhập Islam một cách nồng nhiệt, anh đã dời cư (*hijrah*<sup>23</sup>) một cách sẵn lòng, anh đã sống như một *mujahid*<sup>24</sup> và cầu xin Ngài sẽ không từ chối ban cấp phần thưởng cho người đã từng làm việc tốt lành, amine ».

---

<sup>22</sup> *Radiya Allahu ‘anhu*: cầu xin Allah hài lòng về Người

<sup>23</sup> *Hijrah*: Dời cư - Hành động rời một nơi chốn để đi tìm chỗ ẩn náu, hoặc để tìm tự do tín ngưỡng. Riêng ở đây, từ ‘Hijrah’ được dùng để gọi cuộc dời cư của Nabi ﷺ từ Makkah đến Madinah vào tháng sáu năm 622 T.L. Niên lịch của Islam bắt đầu thời điểm này và Madinah cũng trở thành khu vực cấm (*haram*).

<sup>24</sup> *Mujahid*: là một người đã tận dụng khả năng của mình trong việc phấn đấu vì Allah (*Fi Sabil Allah*) với tâm nguyện (*niyyat*) là để cho Allah hài lòng. Allah sẽ dành phần thưởng tốt nhất cho người *Mujahid* có nghĩa là người làm *jihad*. Số nhiều của *mujahid* là *mujahidin*.

## 4.AT-TUFAYL IBN AMR AD-AUSI

At-Tufayl ibn Amr ad-Ausi là thủ lĩnh của bộ tộc Đaus vào thời tiền Thiên Kinh Qur'an. Ông còn là một nhân sĩ Ả Rập nổi danh do đạo hạnh tốt lành và các việc hữu ích ông đã làm.

Ông thường nuôi ăn kẻ đói, nâng đỡ an ủi những kẻ hoạn nạn và tạo nơi nương náu cho những người tản cư. Ông còn rất đam mê về vanw chương và chính ông cũng là một thi sĩ sâu sắc và nhạy bén, có khả năng diễn tả được cả những cảm xúc nhẹ nhàng tế nhị nhất.

Tufayl đã rời bỏ tổ ấm nơi xóm làng ở Tihama tại miền Nam bán đảo Ả Rập để lên đường đi đến Makkah. Cuộc tranh chấp giữa Vị Nabi cao quý và người dân Quraysh vô tín đã lên đến mức độ gay go nhất. Mỗi bên đều muốn được thêm sự ủng hộ cho mục tiêu của mình và tăng cường lực lượng cho phía mình. Về phần Nabi ﷺ thì người tìm sự yểm trợ nơi Allah Subhanahu wa Ta'ala. Vũ khí của Người là đức tin và chân lý. Còn những người dân Quraysh vô tín thì sử dụng bất cứ loại vũ khí nào mà họ có để chống lại thông điệp của Nabi, và họ tìm đủ cách để ngăn chặn dân chúng không cho họ đến nghe Nabi ﷺ nói.

Tufayl đã tình cờ bước vào sự tranh chấp này, hoàn toàn không sửa soạn trước hoặc nhận được lời cảnh cáo nào cả. Mục đích của ông lúc đến Makkah không phải là để dính líu vào vụ này. Thực ra, ông không hề biết tí gì về cuộc tranh chấp đang diễn ra tại nơi đây.

Hãy để Tufayl tiếp tục thuật lại câu chuyện từ đây:

Tôi đã gần đến Makkah. Lúc vừa mới thấy tôi, những vị lãnh đạo dân Quraysh bèn đến bên tôi và chào đón tôi một cách hết sức niềm nở, họ còn mời tôi lưu trú tại một căn nhà thật to. Các nhà lãnh đạo của họ và các nhân vật lỗi lạc nhất trong đám họ ngồi họp lại với nhau, nói với tôi:

“Này ông Tufayl, ông đã đến thành phố này của chúng tôi thì cũng để chúng tôi báo rõ cho ông viết về một sự việc. Ở đây, có một người quả quyết tự xưng mình là Nabi và ông ta đã làm sụp đổ quyền uy lãnh đạo của chúng tôi, và gây náo loạn trong cộng đồng của chúng tôi. Chúng tôi e ông ta sẽ thành công trong việc ngấm ngấm làm lũng đoạn uy quyền vị thế của ông đối với dân của ông cũng như ông ta đã làm đối với chúng tôi. Chúng tôi khuyên ông đừng nên trò chuyện với ông ta. Dầu ở trong bất cứ trường hợp nào, ông cũng đừng nên nghe lời ông ấy nói. Ông này có tài ăn nói kỳ lạ, có thể gây chia rẽ giữa cha với con, giữa anh với em, cũng như giữa vợ với chồng.”

Họ còn tiếp tục kể cho tôi nghe nhiều câu chuyện hết sức lạ lung, và làm tôi hoảng hồn khi họ tả lại về những thành tích khó tin được của người này. Lúc đó, tôi đã trầm nhất quyết sẽ không đến gần cái ông này, và cũng sẽ không trò chuyện với ông ta hoặc là nghe ông ta nói bất cứ điều gì.

Vào buổi sáng hôm sau, tôi đi tới thánh đường Thiêng liêng<sup>25</sup> để làm *tawaf*<sup>26</sup> xung quanh đền Ka'bah vì đây là một nghi thức thờ cúng các thần linh mà chúng tôi tôn vinh và dâng lễ hành hương. Tôi đã cẩn thận nhét một miếng bông gòn vào hai lỗ tai của tôi để lỡ có lời nói nào trong bài thuyết giảng của

<sup>25</sup> Thánh đường Thiêng liêng: Másjid al-Hâram của Đền Ka'bah.

<sup>26</sup> *Tawaf*: đi vòng quanh Đền Ka'bah



Muhammad có thể đến tai tôi chăng. Lúc vừa bước vào thánh đường, tôi đã nom thấy ông ta đứng gần Đền Ka'bah. Ông ta đang dâng lễ nguyện, không giống như cung cách chúng tôi cầu kinh chút nào cả. Ngay cả phong cách trong việc tôn thờ của Người cũng khác luôn nữa. Hình ảnh này đã lôi cuốn tôi. Cách tôn thờ của Người đã làm cho tôi dao động, và tôi cảm thấy như bị thu hút về phía Người, mặc dầu ý tôi thì không muốn chút nào; thế mà trong chốc lát tôi đã đến gần sát cạnh Người.

Mặc dầu tôi đã đề phòng hết sức, nhưng Ý chí của Allah lại để vài câu nói của Muhammad lọt vào tai tôi, và tôi đã nghe một bài văn tuyệt diệu đến nỗi tôi phải tự nói với chính tôi, “Người đang làm gì vậy hả Tufayl?” Người là một thi sĩ có khả năng nhận thức. Trong lĩnh vực thơ văn, người có thể phân biệt được cái xấu và cái tốt. Cái gì đang ngăn cản không cho người nghe người này nói chứ? Nếu điều gì từ miệng người ấy thốt ra là tốt, thì người nên chấp nhận, còn nếu điều ấy là xấu, thì người hãy chối từ.”

Tôi đã lưu lại nơi đó cho tới khi Nabi đi ra để trở về nhà. Tôi đi theo Người cho đến lúc Người bước vào nhà, tôi cũng bước vào luôn rồi nói, “Hỡi Muhammad, người ta đã rao đồn vài chuyện về ông. *Wa'llahi*, người ta đã cố làm cho tôi hoảng sợ để tôi lánh xa thông điệp của ông, cho đến nỗi tôi đã bị lỗ tai của tôi để tôi khỏi nghe lời của ông nói. Dầu vậy, Allah đã khiến cho tôi nghe được một vài điều mà tôi cho là hết sức tốt. Bởi thế, xin ông hãy kể rõ thêm về sứ mệnh của ông cho tôi nghe.”

Nabi ﷺ đã kể cho tôi nghe, và còn xướng đọc chương kinh *al-Ikhlās* và chương kinh *al-Falaq* cho tôi nghe nữa. Tôi xin thề trước Allah, tôi đã chưa từng bao giờ được nghe những lời nào đẹp đẽ đến như vậy cả. Và cũng chưa có ai đã từng tả cho tôi nghe về một sứ mệnh cao thượng và công bình hơn lần này. Bởi thế, ngay lúc ấy, tôi giơ tay ra nguyện trung thành với Nabi, và nhận chứng không có Thượng Đế (nào khác) mà chỉ có Allah và Muhammad là *Vị Rasul* của Allah. Và như vậy, tôi đã gia nhập Islam.

Tôi ở lại Makkah thêm một khoảng thời gian nữa để học hỏi về Islam và để học thuộc lòng một vài đoạn của Thiên Kinh Qur'an. Khi quyết định quay trở về với người dân của tôi, tôi đã thưa với Nabi: “Hỡi *Rasulullah*, tôi là một người được mọi người trong bộ tộc nghe theo. Tôi sẽ đi về tìm họ và mời họ gia nhập Islam.”

Khi tôi trở về gặp họ thì cha của tôi – lúc ấy cũng đã già lắm rồi – đã đến kề bên tôi. Tôi bèn nói: “Thưa cha, hãy để con báo tin này cho cha hay. Con không còn thuộc hệ thống của cha và cha cũng không phải như con nữa.”

Cha tôi hỏi: “Tại sao vậy hả con?”

Tôi thưa, “Con đã chấp nhận Islam và bây giờ thì con theo tín ngưỡng của Muhammad ﷺ.”

Cha tôi nói: “Con ơi, tín ngưỡng giáo của con cũng là của cha.”

Tôi nói: “Vậy thì cha hãy đi làm sạch thân thể và thay quần áo sạch của cha đi, rồi cha đến đây, con sẽ chỉ cho cha những gì con đã học hỏi được.”

Và người cha già của tôi đã làm y như vậy. Tôi đã cắt nghĩa về Islam cho người nghe và người đã trở thành Muslim.

Sau đó, tôi đến gặp vợ tôi và nói: “Này em, hãy để ta báo tin này cho em nghe. Ta không còn giống như em và em cũng không còn như ta nữa.”

Vợ tôi ngạc nhiên thốt lên: “Trời đất! Tại sao vậy?”

Tôi phân bày, “Islam đã ngăn cách chúng ta; ta đã trở thành Muslim và theo tôn giáo của Muhammad.”

Vợ tôi đáp: “Tôn giáo của chàng thì cũng là tôn giáo của em thôi.”

“Vậy thì em hãy đi làm sạch thân thể em, nhưng nhớ dung nước của Dhu Shara, thần linh của dân tộc Đâu, mà hãy lấy nước tinh khiết từ núi ra mà dung.”

“Trời đất! Bộ chàng không sợ Dhu Shara sao?”

“Hãy mặc kệ Dhu Shara, ta đã bảo em, thì cứ việc đi đến đó để tẩy thể, và nên lánh xa dân chúng. Ta bảo đảm với em là cục đá ngu muội này sẽ chẳng làm gì động đến em được đâu.”

Vợ tôi đã đi tẩy thể, xong, tôi đã cắt nghĩa về Islam cho vợ tôi nghe, và bà ta đã trở thành Muslim. Kế đó, tôi đã mời chung tất cả bộ tộc Đâu gia nhập Islam. Hầu hết tất cả đều chậm chạp trong việc đáp ứng lời mời của tôi, ngoại trừ Abu Hurayrah. Ông là người nhanh nhẹn nhất trong việc gia nhập Islam.

Lần tới, khi tôi đi Makkah, Abu Hurayrah đã đi chung với tôi.

Nabi có hỏi tôi, “Người đã để lại những ai?”

“Các con tìm với những mạng che không cho họ nhận ra chân lý, và những kẻ cương quyết vô tín. Tội lỗi và sự bất tuân đã chiến thắng bộ tộc Đâu.”

Nabi lúc ấy bèn đứng dậy, làm nghi thức tẩy thể và giơ hai tay lên trời nguyện kinh. Abu Hurayrah nhận xét, “Khi tôi nom thấy Nabi làm như vậy, tôi lo ngại người đã cầu khẩn để chống lại bộ tộc tôi và họ sẽ bị hủy diệt.”

Nhưng Nabi ﷺ đã cầu nguyện: “Hỡi Allah, xin hãy soi sáng cho người dân Đâu, hãy soi sáng cho người dân Đâu, hãy soi sáng cho người dân Đâu.” Rồi Người xoay lại về phía tôi và nói:

“Hãy trở về với dân của người một lần nữa, hãy làm bạn với họ, hãy đối xử với họ một cách dịu dàng và hãy mời họ về với Islam.”

Tôi đã trở lại lãnh thổ của bộ tộc Đâu và mời họ gia nhập Islam mãi cho đến khi Nabi đã rời cư (hijrah) đến Madinah và sau khi các trận chiến ở Badar, ở Uhud và ở Khandaq đã diễn ra. Lúc đó, tôi mới đi gặp Nabi. Đi chung với tôi gồm cả thầy là tám mươi gia đình đã gia nhập Islam với một đức tin mãnh liệt. Nabi ﷺ rất hài lòng với chúng tôi và đã phân phát cho chúng tôi một phần các phẩm vật thu được sau trận chiến ở Khaybar. Chúng tôi có thưa với Người: “Hỡi *Rasulullah*, xin hãy cho phép chúng tôi làm cánh tay phải của đội binh của Nabi trong mỗi trận chiến kể từ ngày hôm nay, và xin Nabi chấp nhận sự cố gắng của chúng tôi.”

Tufayl ở lại với nabi ﷺ cho đến khi Makkah đã được giải phóng. Sau khi tất cả các kho bụt tượng đã bị tiêu hủy tại đó, Tufayl đã xin nabi phái ông đi để chấm dứt nạn thờ thần Dhul Kafyan, tổ thần linh của bộ tộc của ông. Và Nabi đã cho phép ông đi.

Trở lại vùng Tihama, đàn ông, đàn bà và trẻ em của bộ tộc Đâu đã tụ tập lại và đang xào xáo sôi nổi về việc các pho tượng bụt thần của họ sẽ bị thiêu đốt trong chốc lát nữa. Họ nóng lòng chờ xem Tufayl sẽ có hiểm họa gì chẳng nếu ông tiêu hủy Dhul Kafayn. Tufayl tiến gần đến các pho tượng má dân chúng đang vây quanh. Ông vừa thấp lửa đốt vừa lên tiếng:

“Hỡi Dhul Kafyan, ta chắc chắn không phải là một trong những kẻ thờ cúng người. Và ta sẽ lấy lửa đốt tới tận tim của người.”

Dấu vết tội *shirk*<sup>27</sup> cuối cùng của bộ tộc Đâu đã tan theo mây khói từ ngọn lửa đang thiêu đốt kho bụt tượng. Toàn thể bộ tộc Đâu đã gia nhập Islam tiếp theo đó.

Tufayl tiếp tục giữ cấp trung úy trong quân đội của Nabi ﷺ cho đến khi Nabi qua đời. Sau đó, Tufayl đã đặt mình trong hàng ngũ phục tùng *Khalifah* Abu Bakr, người kế vị Nabi. Trong những trận chiến chống bội giáo (*riḍḍah*<sup>28</sup>), ông đã dẫn đầu một đoàn quân chống lại tên phản bội Musaylamah.

Trong quãng thời gian tiếp theo đó, ở trận chiến *al-Yamanah*, người *sahabi* yêu quý của Nabi, Tufayl ibn Amr, đã chiến đấu một cách anh dũng phi thường và cuối cùng đã bỏ mình vì đạo nơi chiến trường.

---

<sup>27</sup> *Shirk*: tội nhập nhằng kết hợp các thần linh với Allah trong việc tôn thờ.

<sup>28</sup> *Riḍḍah*: có một số người Muslim mặc dầu trước kia đã tình nguyện gia nhập Islam, nhưng sau khi Nabi

Muhammad ﷺ qua đời thì lại từ chối không tuân phục vị *Khalifah* kế nghiệp là Abu Bakr - chẳng hạn, họ đã từ chối không nộp tiền *zakat* – và có người còn tự xưng mình là một *Nabi*. Các sự kiện này đã gây náo loạn trong nội bộ Đại cộng đồng Muslim.

## 5. ABU DHARR AL-GHIFARI

Tại vùng thung lũng Waddan nối liền Makkah với thế giới bên ngoài là lãnh thổ của bộ tộc Ghifar. Người Ghifar sống dựa vào của lễ ít ỏi của các đoàn thương buôn thuộc bộ tộc Quraysh, thường di chuyển tới lui giữa Syria và Makkah. Và cũng rất có thể là dân Ghifar đã sống nhờ đột kích các đoàn buôn này, trong trường hợp họ đã không được cung cấp đầy đủ để thỏa mãn nhu cầu của họ.

Jundup ibn Junadah, tên tộc là Abu Dharr, là một người thuộc bộ tộc Ghifar này.

Ông ta nổi danh do đức tính dũng cảm, trầm lặng và khả năng nhìn xa của ông. Ông còn nổi tiếng do có ác cảm đối với các thần linh mà người dân Ghifar thờ phượng. Ông hằng chối bỏ các tín ngưỡng ngu xuẩn dị hợm này và hệ thống tôn giáo đồi bại mà giống dân Ả-Rập dần thân vào thời bấy giờ.

Trong lúc đang ở vùng sa mạc Waddan, thì Abu Dharr được tin có một vị Nabi vừa mới xuất hiện tại Makkah. Thực sự, ông đã hy vọng sự xuất hiện của vị này sẽ giúp đỡ mở mang trí óc và con tim dân chúng, rồi sẽ dẫn dắt họ ra khỏi bóng tối của các nạn mê tín dị đoan đang hoành hành vào thời đó. Chẳng để phí một chút thời giờ nào, ông đã gọi người em tên là Anis đến và bảo:

“Cậu hãy đến Makkah và thu nhặt tất cả các tin tức mà cậu gom góp được về vị này hộ tôi. Nghe đâu người này đã tự xưng là một Nabi, còn Lời Mặc khải thì do từ trên trời ban xuống. Cậu nên lắng nghe một vài câu nói của vị này rồi về xướng lại cho tôi nghe.”

Anis đã đến Makkah và gặp Nabi ﷺ. Ông cũng đã nghe những điều Nabi nói; sau đó, ông đã trở về vùng sa mạc Waddan. Abu Dharr đã đến gặp người em trai của mình và hết sức nôn nóng muốn nghe tin tức về vị Nabi.

Anis thông báo: “Tôi đã gặp một người, và Người đã kêu gọi dân chúng hướng về các đức tính cao quý. Còn những lời từ miệng của người thốt ra thì chẳng phải chỉ là văn thơ bình thường đâu!”

Abu Dharr hỏi: “Thế dân chúng đã nói gì về vị này?”

“Họ đã đồn rằng người này là một thầy phù thủy, một thầy bói và một nhà thơ.”

“Những lời cậu vừa nói thực sự chẳng thỏa mãn sự tò mò của tôi chút nào cả. Coi như là tôi chưa thể dứt khoát về việc này được. Cậu có thể trông nom gia đình của tôi, để tôi có thể ra đi và đích thân hỏi han căn kể về sứ mạng của vị Nabi này được không?”

“Được rồi, nhưng anh phải đề phòng người dân của Makkah.”

Khi vừa đặt chân đến Makkah, thì ngay lập tức Abu Dharr đã cảm thấy sợ hãi và ông đã tự nhủ thầm là phải hết sức cẩn thận. Dân Makkah đã tỏ thái độ giận dữ ra mặt về việc các thần linh của họ đang bị bài bác. Abu Dharr có nghe về sự đối xử tàn ác mà họ dành cho những người đi theo Nabi, nhưng điều này đã không khiến ông ngạc nhiên. Do đó, ông đã không hỏi han bất cứ ai về Muhammad vì ông không thể phân biệt được giữa thù và bạn.

Khi màn đêm vừa buông xuống, ông đặt lưng nằm ở ngay trong Thánh đường Thiêng liêng (*Masjid al-Haram*). Ali ibn abi Talib có đi ngang qua và khi nhận ra ông là kẻ lạ, đã mời ông về nhà ông ấy. Abu Dharr đã lưu lại nhà Ali suốt đêm hôm ấy. Vào lúc sáng mai thì ông lại xách bị nước và túi lương thực quay trở về *Masjid al-Haram*. Ông đã chẳng hỏi han điều gì và Ali cũng đã chẳng hỏi ông điều gì cả.

Abu Dharr ở lại suốt ngày hôm sau mà vẫn chưa được làm quen với Nabi. Lúc trời sẩm tối, ông lại đến Masjid al-Haram để ngủ, và một lần nữa, Ali lại đi ngang qua thấy ông rồi nói:

“Bộ đã chưa đến giờ về nhà hay sao chứ?”

Abu Dharr đi chung với Ali và ở lại nhà ông thêm một đêm nữa, lần này là lần thứ nhì. Và cũng như trong đêm đầu tiên, cả đôi bên không hề hỏi nhau câu nào cả.

Nhưng đến đêm thứ ba thì Ali đã lên tiếng hỏi: “Ông có định nói cho tôi biết là ông đến Makkah để làm gì hay không?”

“Chỉ khi nào ông bằng lòng cam đoan với tôi là ông sẽ chỉ đường dẫn lối đến chỗ mà tôi đang tìm.”

Ali bằng lòng hứa, cho nên Abu Dharr mới dám tiết lộ:

“Tôi đã từ một miền xa đến Makkah để tìm gặp vị Nabi mới, và để được nghe một vài điều Người ấy nói.”

Giương mặt của Ali bỗng sáng hẳn lên và ông sung sướng thông báo: “*Wallahi*, ông ta chính là *Rasul* của Allah.” Rồi ông đã kể cho Abu Dharr nghe về vị Nabi này và những điều Người đã giảng dạy. Sau cùng, Ali đã dặn dò:

“Sáng mai, sau lúc chúng ta thức dậy, khi tôi đến bất cứ chỗ nào thì ông cứ việc theo tôi. Nếu tôi có thấy dấu hiệu gì mà tôi cho rằng có thể gây khó khăn cho ông thì tôi dừng lại, làm như là tôi muốn dùng nhà vệ sinh vậy. Nếu tôi tiếp tục đi thì ông cứ theo gót tôi cho đến khi ông cũng bước vào nơi mà tôi bước vào.”

Suốt cả đêm hôm ấy, Abu Dharr đã chẳng nhắm mắt được lấy một giây vì ông đã quá hồi hộp mong mỏi được gặp Nabi và được nghe những Lời Mặc khải. Sáng hôm sau, ông đã theo Ali không rời một bước cho đến khi cả hai đã gặp mặt Nabi.

“*As-salamu alayka ya Rasulullah*” (Câu xin Bình An ở cùng người, hỡi Rasul của Allah), Abu Dharr đã chào mừng Nabi.

“*Wa alayka salamullahi wa rahmatuhu wa barakatuhu*” (Và Bình An, Khoan Dung và Hồng Ân của Allah ở cùng anh), Nabi đã đáp lời chào như vậy.

Abu Dharr do vậy là người đầu tiên đã chào Nabi với lời chào mừng của Islam. Sau đó, lời chào mừng này đã lan rộng và trở thành phổ thông khắp nơi.

Nabi ﷺ đã đón tiếp Abu Dharr hết sức niềm nở và mời ông gia nhập Islam. Nabi đã xướng đọc một đoạn của Thiên kinh Qur'an cho Abu Dharr nghe và chẳng bao lâu sau thì Abu Dharr đã tuyên đọc

Shahadah<sup>29</sup>. Như vậy, ông đã gia nhập tôn giáo mới mà chưa phải rời nhà Nabi. Ông là một trong số những người đầu tiên đã gia nhập Islam.

Bây giờ thì chúng ta hãy để chính Abu Dharr kể tiếp câu chuyện của ông...

Sau đó, tôi đã ở lại Makkah với Nabi ﷺ và Nabi đã dạy tôi về Islam và dạy tôi đọc Thiên kinh Qur'an. Rồi Nabi có dặn tôi: “Chớ có nói cho bất cứ ai ở Makkah biết về việc ngươi vào Islam. Ta e họ sẽ giết hại ngươi.”

“Bởi Đáng mà hai tay đang giữ linh hồn của ta, ta sẽ không rời Makkah cho đến khi nào ta có thể đi tới *Masjid al-Haram* và tuyên bố Chân lí một cách công khai giữa đám dân Quraysh.” Abu Dharr đã thề như vậy.

Nabi đành lặng thinh. Tôi bèn đi đến *Masjid al-Haram*. Dân Quraysh đang ngồi bàn chuyện với nhau. Tôi tiến đến ngay chính giữa họ và kêu gọi, giọng nói lớn tối đa: “Hỡi các anh chị em của Quraysh, tôi nhận chúng không có Thượng đế (nào khác) ngoài Allah và Muhammad là vị *Rasul* của Allah.”

Lời nói của tôi có hiệu quả ngay lập tức. Họ bèn nhồm dậy la lên: “Hãy bắt cái tên bỏ đạo này.” Họ nện lên người tôi và bắt đầu đánh đập tôi, không một chút thương xót nào cả. Rõ ràng là họ định giết tôi rồi. Nhưng nhằm lúc đó Abbas ibn Abdul Mutalib – là cậu của Nabi – lại nhận ra tôi. Vì vậy, ông đã cúi xuống để bảo vệ tôi. Rồi ông nói với họ:

“Khoan đã! Các ngươi hãy coi chừng đấy! Bộ các ngươi tính giết một người của bộ tộc Ghifar trong khi các đoàn người đi buôn của các ngươi phải đi qua lãnh thổ của họ ư?”

Cũng nhờ vậy mà họ đã thả tôi ra.

Tôi trở về nhà của Nabi ﷺ, và khi Nabi nom thấy tình trạng của tôi thì Người nói: “Tôi đã bảo ông về việc ông vào Islam rồi kia mà!”

Tôi đã thưa: “Hỡi *Rasulullah*, tôi đã cảm thấy có một đòi hỏi tự đáy linh hồn tôi, nên bắt buộc phải hành động như vậy thôi.”

Nabi đã bảo tôi: “Hãy đi về gặp dân của ngươi đi, và hãy kể cho họ nghe những gì ngươi đã nghe và chứng kiến. sau đó thì hãy mời họ trở về với Allah. Có thể Allah sẽ mang lợi ích cho họ qua ngươi và thưởng cho ngươi qua họ. Rồi chừng nào ngươi được tin là Ta đã ra mặt công khai thì ngươi hãy về đây đặng tìm Ta.”

Tôi đã ra đi để trở về với dân tộc của tôi. Em trai của tôi có tới hỏi tôi: “Anh đã làm những gì rồi hả?” Thì tôi trả lời là tôi đã trở thành một người Muslim và tôi tin vào chân lý trong những điều Nabi giảng dạy.

Em trai tôi nói: “Tôi đâu có ghét tôn giáo của anh. Thực ra, chính tôi bây giờ cũng là một người Muslim và là một người có niềm tin.”

Cả hai anh em chúng tôi đã đến gặp mẹ của chúng tôi rồi mời mẹ về với Islam.

---

<sup>29</sup> *Shahadah*: Lời nhận chứng, lời tuyên xưng đức tin. Lời trong câu *shahadah* là: “Tôi nhận chứng không có Thượng đế (nào khác) mà chỉ có Allah và tôi nhận chứng Muhammad là vị *Rasul* của Allah.”

Mẹ nói: “Mẹ không ghét tôn giáo của các con. Mẹ cũng chấp nhận Islam mà!”

Kể từ hôm ấy tất cả chúng tôi đã đi ra ngoài để mời người dân Ghifar đến với Allah – ngày đêm không biết mệt. Dần dần, một số lớn đã trở thành Muslim và Lễ nguyện tập thể đã được xác định và tổ chức cho họ.

Abu Dharr đã ở lại nơi quê quán của ông trong vùng sa mạc mãi cho đến khi Nabi dời cư đi Madina và sau khi các trận chiến ở Baddar, Uhud và Khandaq đã kết thúc. Sau cùng, khi ở Madina, Abu Dharr đã xin Nabi cho ông được phục dịch riêng cho Nabi. Nabi bằng lòng cho ông làm, và Nabi cũng tỏ ra rất hài lòng với tình bạn và công việc của ông làm. Thỉnh thoảng Nabi còn tỏ vẻ hơi thích ông hơn những người khác, cho nên mỗi lần Nabi thấy ông thì Nabi có vẻ vui vẻ rồi mỉm cười, chứng tỏ Nabi cảm thấy vui khi gặp ông.

Sau khi Nabi ﷺ qua đời, Abu Dharr không còn ở lại Madina được nữa vì ông không chịu đựng được nỗi buồn sầu thương tiếc, và hơn nữa, ông cũng biết ông đã mất đi một người diu dắt kề cận. Do đó, ông đã bỏ ra đi đến miền sa mạc của nước Syria, và ở lại chốn này trong suốt khoảng hai triệu đại lãnh đạo của hai vị *Khalifah* Abu Bakr và Umar.

Trong triều đại lãnh đạo của *Khalifah* Uthman thì Abu Dharr cư ngụ tại Damascus. Ông đã chứng kiến người Muslim bắt đầu quan tâm quá mức về trần thế này và chỉ biết khao khát chạy theo một cuộc sống xa hoa. Điều này đã làm cho ông hết sức buồn rầu và cảm thấy khó chịu. Vì vậy, *Khalifah* Uthman đã mời ông đến cư ngụ tại Madina. Tại Madina, ông cũng phê bình về việc dân chúng theo đuổi ham muốn vật chất của đời này và ngược lại họ cũng phê phán về việc ông trách móc họ. Thấy vậy Uthman đã đề nghị và bảo ông nên dọn đi đến Rubdhah, một ngôi làng nhỏ ở gần Makkah. Nơi đây ông có dịp sống xa quần chúng, từ bỏ mối bận tâm của họ về vật chất trần tục, và ông đã nắm chặt lấy di sản mà Nabi ﷺ và các *Sahabah* đã để lại – là sự tìm kiếm mong đạt một chỗ ở Cõi Đời sau hơn là trong cõi tạm này.

Một lần kia, có một người đàn ông đến thăm Abu Dharr. Người ấy nhìn qua các vật dụng trong nhà thì có nhận xét là nhà cửa hầu như trống trơn! Ông bèn lên tiếng hỏi Abu Dharr: “Tài sản của ông đâu cả rồi?”

Abu Dharr đáp: “Chúng tôi có một căn nhà ở đằng xa kia (có nghĩa là ở Cõi Đời sau), nên chúng tôi đã gởi các tài sản quý báu nhất đến đó trước rồi.”

Ông này lẽ tất nhiên đã hiểu ý ông muốn nói gì, nhưng vẫn nói:

“Tuy vậy, tôi nghĩ ông vẫn cần một vài món đồ trong lúc ông vẫn còn ở đây.”

Abu Dharr liền đáp: “Vị Chủ của căn nhà này sẽ chẳng để cho chúng ta sống ở đây mãi đâu.”

Abu Dharr vẫn tiếp tục với một cuộc sống căn cơ và giản dị cho đến lúc chết. Một lần kia vị Amir của Syria gửi biểu ông ba trăm Dinar để chăm sóc nhu cầu của ông. Ông đã trả lại số tiền ấy và nói: “Chẳng lẽ vị Amir của nước Syria lại không tìm được một bề tôi nào xứng đáng để nhận món tiền này hơn là tôi hay sao?”

Vào năm 32 niên lịch Hijrah, Abu Dharr – một người hy sinh đến quên mình – đã qua đời. Lúc sinh thời Nabi ﷺ đã từng nói về ông như sau:

“Trái đất đã không chứa và các tầng trời đã không bao che một người chánh trực và trung thành hơn Abu Dharr.”



## 6. UMM SALAMAH

Umm Salamah! Cuộc đời của bà thật có biết bao là biến cố! Tên thật của bà là Hind. Bà là con gái của một nhân vật lỗi lạc trong bộ tộc Makhzum, có biệt danh “Zad ar Rakib” nổi tiếng do phong cách rộng lượng, nhất là đối với khách lữ hành. Chồng của Umm Salamah là Abdullah ibn Abdulasad; cả hai đều ở trong số những người đầu tiên đã gia nhập Islam. Chỉ có Abu Bakr và vài người khác, có thể đếm trên đầu ngón tay, là đã trở thành Muslim trước Umm Salamah và chồng của bà.

Khi nguồn tin hai người này trở thành Muslim vừa được lan truyền, dân Quraysh đã phản ứng điên cuồng. Họ bắt đầu truy lùng, khủng bố Umm Salamah và người chồng. Nhưng cặp vợ chồng này vẫn không hề nao núng tuyệt vọng; ngược lại họ nhất tâm kiên trì giữ vững đức tin mới của họ.

Cuộc khủng bố áp đảo ngày càng trở nên dữ dội. Các tín đồ Muslim mới hầu như không còn có thể sinh sống tại Makkah được nữa. Nabi ﷺ đã cho phép họ dời cư đến Abyssinia. Umm Salamah và chồng đã dẫn đầu đoàn muhajirun<sup>30</sup> này, ra đi để tìm một chỗ ẩn náu nơi xứ lạ quê người. Đối với Umm Salamah, thay đổi này có nghĩa là bà phải rời căn nhà rộng rãi khang trang của bà và từ bỏ các mối quan hệ cổ truyền của dòng dõi, thanh danh và vị thế để đổi lấy một cái gì mới mẻ - đó là niềm hy vọng hưởng đạt sự Hài lòng và Ân sủng của Allah (ﷻ).

Mặc dầu được giới lãnh đạo Abyssinia<sup>31</sup> bảo vệ, Umm Salamah và chồng vẫn mong mỏi trở về Makkah, để được kề cận bên Nabi ﷺ, Nguồn Thiên khai và Soi sáng.

Lần lần, nhóm *Muhajirin* nhận được tin, số tín đồ Muslim tại Makkah hiện giờ khá đông đảo. Trong số mới nhập đạo gồm có cả Hamzah ibn Abdulmutalib và Umar ibn al-Khattab. Hai vị này vốn được dân Quraysh rất kính trọng, ngoài ra họ cũng rất nổi danh do thể chất cường tráng và tính khí dũng cảm phi thường. Vì vậy, việc họ gia nhập Islam đã tăng cường lực lượng đáng kể cho cộng đồng Muslim ở Makkah. Nhóm Muslim ở Abyssinia còn nghe đồn, sự khủng bố ngược đãi ở Makkah đã giảm sút phần nào. Do đó, một số *Muhajirin*, bị thúc đẩy bởi một niềm khao khát tự đáy lòng, đã quyết định trở về Makkah.

Khốn nỗi, sau khi toán người này đặt chân đến Makkah chẳng được bao lâu thì họ đã khám phá ra, việc nói giảm ngược đãi khủng bố cũng chỉ là ngán ngùi thoáng qua mà thôi. Sau khi Hamzah và Umar gia nhập Islam thì con số bốn đạo mới đã gia tăng gấp bội, và điều này đã khiến dân Quraysh càng điên tiết hơn. Vì lẽ ấy, họ gia tăng khủng bố, ngược đãi và hành hạ tới một cường độ mà cho đến nay chưa ai từng chứng kiến bao giờ. Do đó, Nabi ﷺ cho phép các *sahabah* dời cư đến Madina. Một lần nữa, Umm Salamah và chồng lại nằm trong số những người đầu tiên ra đi.

Cuộc dời cư (hijrah) lần này không dễ như Umm Salamah và người chồng đã tưởng. Trái lại, đây là một biến cố đầy đắng cay khổ sở đã làm tổn thương Umm Salamah rất nhiều.

Hãy để Umm Salamah kể tiếp câu chuyện từ đây...

<sup>30</sup> *Muhajir*: một người tham gia *hijrah* tức một người dời cư. Số nhiều là *muhajirun* hoặc *muhajirin*

<sup>31</sup> Abyssinia: tên quốc gia có vị vua người Thiên chúa giáo đã tiếp nhận những người Muhajirin buổi đầu

Khi quyết định dời cư đi Madinah, thì Abu Salamah (chồng tôi) sửa soạn một con lạc đà cho tôi, nhấc tôi đặt lên lưng nó rồi đặt Salamah – con trai của chúng tôi – vào lòng tôi. Chồng tôi bèn bước đi trước dẫn lối, rồi cứ thế tiến tới, không ngừng hoặc chờ đợi ai cả. Chúng tôi chưa kịp ra khỏi Makkah, thì một nhóm người thuộc bộ tộc của tôi chặn chúng tôi lại, rồi họ bảo chồng tôi:

“Mặc dầu anh có tự do muốn đi đâu thì đi, nhưng anh không có quyền hạn chi cả đối với vợ anh. Umm Salamah là con gái chúng tôi. Bộ anh tưởng là chúng tôi để ông đem bà ấy rời xa chúng tôi sao?”

Rồi họ bắt thành linh tấn công anh, và chộp lấy tôi cùng với Salamah. Dân bộ tộc của chồng tôi, Banu Abdulasad, thấy đám dân nọ giật lấy cả hai mẹ con tôi, nên cũng nổi giận dữ dằn.

“Wallahi! Không thể được! Chúng tôi sẽ không bỏ rơi thằng bé này. Nó là con trai của chúng tôi mà. Chúng tôi có quyền ưu tiên dành nó trước.”

Họ bèn nắm chặt lấy tay nó giật nó ra khỏi lòng tôi. Chỉ trong khoảng tích tắc mà bỗng dưng, tôi đã trở nên hoàn toàn đơn độc. Chồng tôi thì đang tiến đến Madinah một mình, còn bộ tộc của ông ấy thì đã cướp mất con trai của tôi đi. Bộ tộc của tôi, Banu Makhzum, thì đang ức hiếp tôi và bắt tôi phải ở lại với họ.

Kể từ ngày phải xa chồng và con trai, tôi hằng đến thung lũng ấy vào mỗi buổi trưa, rồi ngồi xuống ngay chỗ thảm cảnh đã diễn ra trước kia. Tôi cứ hồi tưởng lại những giây phút kinh hoàng ấy, rồi khóc sụt mướt cho đến lúc màn đêm đã buông xuống quanh tôi.

Tôi vẫn tiếp tục làm như vậy ròng rã cả năm trời cho đến một hôm kia, có một người đàn ông từ bộ tộc Banu Umayyah đi ngang qua nom thấy tình trạng của tôi. Ông ta bèn trở về nói với bộ tộc của tôi:

“Tại sao các người không thả bà này ra? Các người đã làm cho bà ấy xa chồng xa con như vậy à?”

Ông ta cứ tiếp tục cố gắng làm mềm lòng họ và khơi gợi cảm xúc nơi họ. Sau cùng thì họ bảo tôi: “Thôi được, nếu bà muốn đi gặp chồng, thì bà cứ đi đi.”

Nhưng khổ nỗi, làm sao tôi có thể đành lòng ra đi để gặp chồng tôi ở Madinah, rồi bỏ con trai – máu mủ của tôi - ở Makkah với bộ tộc Banu Abdulasad? Làm sao mà con tim tôi tránh khỏi buồn rầu và đôi mắt tôi có thể khô lệ lúc tôi đến Madinah, bản khoán không biết những gì đang xảy ra cho con trai tôi ở Makkah?

Thông cảm với nỗi niềm của tôi, một vài người đã cầu cứu với bộ tộc Banu Abdulasad, và khuyên họ hoàn trả con trai lại cho tôi.

Vì chẳng muốn phí một tí thời giờ nào, tôi cũng chẳng buồn nán ở lại Makkah tìm người hộ tống. Tôi chỉ sợ là nếu cứ chần chừ, lỡ có việc gì xảy ra, thì việc đi đoàn tụ với chồng tôi có thể sẽ bị đình trệ, hoặc bị bãi bỏ luôn. Cho nên tôi vội vàng sửa soạn con lạc đà, đặt Salamah lên lòng tôi, rồi cứ nhắm hướng Madinah mà đi.

Tôi vừa đến Tan'im (cách Madinah khoảng 3 dặm) thì gặp Uthman ibn Talhah. (Vào thời điểm này ông ta chưa phải là Muslim và đang làm nghề canh gác đền Ka'bah). Ông ta hỏi tôi:

“Này, bà Bint Zad ar Rakib, bà định đi đâu vậy?”

“Tôi đi gặp chồng tôi ở Madinah.”

“Bà không có ai hộ tống sao?”

“Thưa không, *wallahi*. Ngoại trừ Allah và con trai của tôi đây.”

“*Wallahi*, tôi sẽ không để bà đi một mình đâu.” Ông ta hứa hẹn.

Rồi ông ta bèn nắm lấy dây cương lạc đà của tôi và dẫn lối cho chúng tôi. *Wallahi*, tôi đã chưa từng gặp một người Ả-rập nào có tính rộng rãi và tư cách đứng đắn hơn ông này. Mỗi khi chúng tôi phải dừng bước tạm nghỉ, thì ông bắt con lạc đà quỳ xuống, đợi tôi bước xuống đất, rồi dắt con lạc đà đến dưới bóng cây và buộc nó vào thân cây. Sau đó, ông đi tìm một bóng cây khác. Lúc chúng tôi đã nghỉ mệt xong, ông lại sửa soạn con lạc đà và tiếp tục dẫn đường cho chúng tôi.

Và ông ta vẫn cứ tiếp tục ân cần chăm sóc cho chúng tôi như vậy, cho tới khi chúng tôi đặt chân đến Madinah. Lúc chúng tôi đến một ngôi làng gần Quba’ (cách Madinah khoảng hai dặm) của bộ tộc Banu Amri ibn Auf, thì ông nói: “Chồng của bà hiện có mặt trong làng này. Hãy đi vào đó với Hồng ân của Allah ﷻ.”

Rồi ông quay gót ra đi trở về Makkah.

Sau khoảng thời gian xa cách lâu dài, cuối cùng hai vợ chồng đã được xum họp. Umm Salamah tỏ ra vui mừng hết đổi khi gặp lại chồng và chàng cũng sung sướng hết sức được nom thấy vợ và con.

Sau đó, biết bao biến cố vĩ đại và quan trọng đã lần lượt diễn ra. Nào là trận chiến ở Baddar, trong đó có Umm Salamah tham dự, quân Muslim đã trở về trong chiến thắng oai dũng. Rồi đến trận chiến Uhud, trong đó quân Muslim đã bị thử thách một cách thâm hiểm. Trong trận chiến này, Abu Salamah đã bị thương rất nặng. Lúc đầu thì ông có vẻ hồi phục chút đỉnh nhờ được chữa trị, nhưng rồi các vết thương cứ không lành hẳn được, nên ông đành phải nằm liệt giường.

Thình thoảng, trong lúc Umm Salamah chăm sóc cho ông, thì ông có nói với vợ mình:

“Anh đã nghe *Rasulullah* nói, khi nào tai họa đến với ai thì người ấy nên tự nhủ, ‘chắc chắn chúng ta do Allah mà ra và rồi chúng ta cũng sẽ trở về với Allah’.”

Và chàng đã khấn: “Để bù lại, cầu xin Allah ban cho con cái gì tốt đẹp hơn, mà chỉ có Allah, Đấng Toàn năng và Cao cả mới có thể ban cho con.”

Abu Salamah nằm trên giường bệnh nhiều ngày liên tiếp. Sau một hôm, Nabi ﷺ đến thăm ông và lần này ở lại lâu hơn thường lệ. Trong lúc Nabi còn ngồi bên cạnh giường thì Abu Salamah đã trút hơi thở cuối cùng. Với đôi bàn tay thánh thiện, Nabi vuốt mặt cho người *sahabi* vừa mới qua đời. Rồi Nabi giờ đôi bàn tay này lên trời và dâng lời cầu nguyện:

“Cầu xin Allah tha tội cho Abu Salamah. Cầu xin Allah nâng anh lên hàng ngũ của những người được gần gũi Allah. Xin Allah hằng bảo trợ gia đình anh. Xin Allah tha tội cho chúng con và Abu Salamah, kính Thượng đế của toàn vũ trụ. Xin Allah nói rộng và đem ánh sáng đến ngôi mộ của anh.”

Umm Salamah đã nghĩ đến lời cầu khấn của Nabi ﷺ mà chồng đã nhắc lại lúc còn nằm trên giường bệnh; bà nhắc lại: “Hỡi Allah con xin dâng mọi gian truân này lên Allah để Allah cân nhắc...” Nhưng bà

đã không đủ can đảm để tiếp tục... “Xin Allah ban cho bề tôi một cái gì tốt đẹp từ sự mát mát này.” Và bà cứ tự hỏi: “Còn ai có thể hơn Abu Salamah được nữa?” Nhưng không bao lâu thì bà đã khấn tiếp trọn lời cầu nguyện trên.

Các tín đồ cũng rất buồn cho cảnh ngộ của Umm Salamah. Từ đó trở đi, người ta gọi bà là “Ayyin al Arab”, có nghĩa là “bà góa chồng”. Tại Makkah bà chẳng có thân nhân nào khác ngoài đàn con thơ, thực là tứ cố vô thân!

Tất cả *Muhajirun* và *Ansar*<sup>32</sup> đều cảm thấy có trách nhiệm đối với Umm Salamah. Khi bà đã xong thời kỳ *Iddah*<sup>33</sup>, Abu Bakr có ngỏ lời hỏi cưới bà, nhưng bà từ chối. Rồi đến phiên Umar cũng xin cưới bà, nhưng bà cũng từ chối lời cầu hôn này. Nabi đã đến ngỏ lời... thì bà đáp lại như sau:

“Hỡi *Rasulullah*, con người em có mang ba đặc điểm. Em là một người đàn bà hết sức ghen tuông, và em e rằng Người sẽ nhìn thấy một cái gì nơi em làm cho Người nổi giận, khiến Allah phạt em. Rồi em còn là một người đàn bà đã có tuổi và có con thơ.”

Nabi ﷺ trả lời:

“Vấn đề tính ghen tuông mà bà vừa nêu ra, cầu xin Allah, Đấng Toàn năng, khiến nó rời xa bà. Còn việc tuổi tác mà bà đặt ra, thì Ta cũng chung số phận như bà. Còn vấn đề con thơ cần nương cậy, thì gia đình bà cũng là gia đình của Ta.”

Đôi bên đã thành hôn. Và như thế, Allah đã đáp ứng lời cầu khẩn của Umm Salamah và ban cho bà một người chồng còn tốt hơn cả Abu Salamah nữa. Từ hôm ấy trở đi, Hind al-Makhzumiyah không những là mẹ của Salamah mà còn trở thành Mẹ của những người có niềm tin – *Umm al Mu'minin*<sup>34</sup>.

---

<sup>32</sup> *Ansar*: những người dân Madinah trợ giúp người *Muslim Hijrah* từ Makkah đến.

<sup>33</sup> *Iddah*: thời kỳ ở vậy ba tháng mười ngày

<sup>34</sup> *Umm al Mu'minin*: *Umm* là mẹ. *Al mu'minin* là người có niềm tin vào Allah. Các người vợ của Nabi đã có đóng góp rất nhiều cho công cuộc truyền bá *Islam* và thường được gọi là *Umm al Mu'minin* tức là Mẹ của những người có niềm tin.

## 7. ABDULLAH IBN UMM MAKHTUM

Abdullah Ibn Makhtum là em họ của Khatijah Bint Khuwaylid, Mẹ của những người có Niềm tin ﷺ. Cha của ông là Qays ibn Za'id và mẹ của ông là Atikah bint Abdullah. Bà còn được gọi là Umm Makhtum (mẹ của những người bị che giấu) vì đã sinh ra một đứa bé bị mù.

Abdullah đã chứng kiến sự lớn mạnh của Islam tại Makkah. Ông là một trong số những người đầu tiên gia nhập Islam. Ông đã trải qua thời kỳ người Muslim bị khủng bố ngược đãi và cam chịu những gì mà các *sahabah* khác cũng đã phải gánh chịu. Thái độ của ông thì cũng giống thái độ của các *sahabah* khác: tức là giữ vững lập trường cứng rắn, chống cự bền bỉ và không quản ngại hy sinh. Tinh thần công hiến và đức tin của ông không bao giờ suy suyển trước sức công kích tàn bạo của bọn Quraysh. Thực ra, chính những thử thách khó khăn này càng giúp ông quyết tâm nắm vững lấy đức tin nơi tôn giáo của Allah và càng tăng cường lòng nhiệt thành của ông đối với Nabi ﷺ.

Abdullah đã tỏ ra hết sức tận tụy và nhiệt tình với Nabi ﷺ và ông cũng rất nôn nóng muốn học thuộc lòng Thiên kinh Qur'an, cho nên ông đã không bỏ phí bất cứ cơ hội nào để thỏa mãn những gì con tim ông khao khát. Thực sự, cảm giác cần kíp cũng như tính năng nặc của ông đã làm cho người khác thấy khó chịu, vì đôi lúc ông sơ ý độc quyền chiếm tất sự quan tâm của Nabi.

Trong giai đoạn này Nabi ﷺ đang chú trọng đến các vị lỗi lạc Quraysh và rất mong muốn họ trở thành Muslim. Đặc biệt, một hôm kia Nabi đã gặp Utah ibn Rabiah và em trai là Shaybah, Amri Ibn Hisham – thường được gọi là Abu Jahl, Umayyah ibn Khalaf và Walid ibn Mughirah, là cha của Khalid ibn Walid, sau này mang biệt hiệu là *Sayf Allah* (thanh kiếm của Allah). Nabi đã mở lời và thương thảo với họ, rồi nói cho họ biết về Islam. Nabi đang hết sức mong mỏi họ sẽ phản ứng thuận lợi và gia nhập Islam, hoặc ít ra, họ cũng sẽ giảm khủng bố ngược đãi các *sahabah* của Người.

Lúc Nabi (saw) đang đổ dồn tâm trí vào việc này thì Abdullah ibn Umm Makhtum tiến đến và yêu cầu Nabi đọc một *Ayah* (đoạn) trong Thiên kinh cho ông nghe. Ông nói:

“Hỡi *Rasullah!* Xin hãy chỉ dạy tôi những gì mà Allah đã chỉ dạy Người.”

Nabi bèn chau mày và ngoảnh mặt sang phía khác. Rồi Nabi tiếp tục chú ý đến đám người Quraysh có uy tín và thân thể nhất, mong việc họ gia nhập Islam sẽ mang lại một cái gì vĩ đại cho tôn giáo của Allah ﷻ, và củng cố sự nghiệp của Người. Khi Nabi nói chuyện với họ xong và từ giã họ thì bỗng dưng Nabi cảm thấy đôi mắt như bị lừa và đầu óc thì đau như búa bổ. Chính ngay lúc bấy giờ, Lời Thiên khải này đã đến với Người:

عَبَسَ وَتَوَلَّىٰ (١) أَنْ جَاءَهُ الْأَعْمَىٰ (٢) وَمَا يُدْرِيكَ لَعَلَّهُ يَزَّكَّىٰ (٣) أَوْ يَذَّكَّرُ فَتَنْفَعَهُ الذِّكْرَىٰ (٤) أَمَّا مَنْ اسْتَعْزَىٰ (٥) فَأَنْتَ لَهُ تَصَدَّىٰ (٦) وَمَا عَلَيْكَ أَلَّا يَزَّكَّىٰ (٧) وَأَمَّا مَنْ جَاءَكَ يَسْعَىٰ (٨) وَهُوَ يَخْشَىٰ (٩) فَأَنْتَ عَنْهُ تَلَهَّىٰ

(١٠) كَلَّا إِنَّهَا تَذْكِرَةٌ (١١) فَمَنْ شَاءَ ذَكَرْهُ (١٢) فِي صُحُفٍ مُّكَرَّمَةٍ (١٣) مَّرْفُوعَةٍ مُّطَهَّرَةٍ (١٤) بِأَيْدِي سَفَرَةٍ (١٥) كِرَامٍ بَرَرَةٍ (١٦)

Ngươi (Muhammad), cau mày và ngoảnh mặt sang phía khác, vì một người mù đến. Nhưng ngươi có biết chăng (hỡi Muhammad), may ra người ấy có thể rửa sạch tội, hoặc được nhắc nhở về Chân lý, và được hưởng lợi ích nhờ sự nhắc nhở này. Còn đối với kẻ tự hào là mình đầy đủ (giàu có), thì ngươi lại dành tất cả quan tâm cho họ, mặc dầu ngươi không phải chịu trách nhiệm nếu họ được tẩy sạch tội. Còn ai chạy đến với ngươi vì nể sợ Allah, thì ngươi lại lơ là. Không, quả thật, Nó (Qur'an) là Lời Cảnh tỉnh. Bởi thế, người nào muốn (được tỉnh ngộ) thì hãy lưu ý cảnh giác. (Những điều ghi) trong các Tờ Kinh (Suhuf) Rất Cao quý (mukarramah), cao thâm, trong sạch, do bàn tay của những người biên chép, vinh dự và đạo đức (ghi chép).

### Qur'an, Surah Abasa 80: 1-16

Đây là mười sáu *ayah* (câu) bắt đầu đã được Mặc khải cho vị Nabi cao quý về Abdullah ibn Umm Makhtum – mười sáu *ayah* mà đã được đọc xướng kể từ buổi ấy cho đến ngày hôm nay, và trong tương lai sẽ vẫn còn tiếp tục xướng đọc.

Kể từ hôm ấy, Nabi ﷺ đã không ngừng đối xử rộng rãi với Abdullah ibn Makhtum. Nabi hằng hỏi han ông về công việc của ông cũng như chăm sóc nhu cầu của ông và dẫn ông đến buổi luận bàn của Người mỗi khi ông đến tiếp xúc. Điều này cũng không lấy gì làm lạ. Há chẳng phải hành động của Nabi đối với Abdullah bị Allah (ﷻ) kiểm duyệt một cách gay gắt tốt độ hay sao? Thật vậy, vì trong những năm tháng sau này, Nabi đã thường chào hỏi Ibn Umm Makhtum với những lời lẽ khiêm tốn như sau:

“Xin chào mừng người mà chính vì kẻ ấy, Đấng Bảo tồn ta đã khiển trách.”

Khi dân Quraysh gia tăng mức độ khủng bố ngược đãi Nabi và những người tin theo Nabi, thì Allah ﷻ đã cho phép họ dời cư. Abdullah đã phản ứng rất nhanh chóng. Ông và Mus'ab ibn Umayr là hai người đầu tiên trong số các *sahabah* đã đến Madinah.

Lúc vừa đặt chân đến Yathrib, ông và Mus'ab liền bắt đầu thảo luận với dân chúng, đọc Qur'an cho họ nghe và giảng dạy họ về tôn giáo của Allah. Khi đến Madinah, Nabi ﷺ đã bổ nhiệm Abdullah và Bilal ibn Rabah làm *muadh-dhin*<sup>35</sup> cho cộng đồng Muslim, chuyên trách lên tiếng công bố về Tính Duy nhất của Allah mỗi ngày năm lần và kêu gọi quần chúng trở về với những hành vi thiện mỹ và khuyến mời họ đến với thành công.

Bilal thường lên tiếng mời gọi *adhan*, còn Abdullah thì đọc *iqamah*<sup>36</sup> cho lễ nguyện. Thỉnh thoảng hai người này cũng trao đổi lại nhiệm vụ của họ. Vào tháng Ramadan thì họ theo một thủ tục mới. Một trong hai gọi *adhan*, hầu đánh thức dân chúng dậy để họ ăn uống trước khi nhịn chay. Còn người kia thì

<sup>35</sup> *Muadh-dhin*: người kêu gọi dân chúng đến dâng lễ nguyện. Người đọc *adhan*

<sup>36</sup> *Iqamah*: thông báo bắt đầu tiến hành lễ nguyện

gọi *adhan* để thông báo khởi đầu của bình minh và buổi nhịn chay. Chính Bilal là người đã đánh thức dân chúng dậy còn Abdullah ibn Umm Maktum thì thông báo khởi đầu buổi rạng đông.

Một trọng trách khác mà Nabi giao cho Abdullah ibn Umm Maktum là ông phải trông nom quán xuyên Madinah mỗi khi Nabi vắng mặt. Việc này đã xảy ra mười lần, trong số ấy có cả lần Nabi ra đi để giải phóng Makkah.

Không bao lâu sau trận chiến ở Badr, Nabi đã nhận được Thiên khải của Allah, nâng cao thân trạng của người *mujahidin*, và họ được ưu chuộng hơn là các *qa'idin* (tức những người bất động ở lại nhà). Điều này nhằm cổ động khích lệ thêm cho người *mujahid*, và thúc giục người *qa'id* từ bỏ tình trạng bất động. Lời mặc khải đã khiến ibn Umm Maktum rất giao động. Ông đau khổ vô cùng khi nghĩ rằng mình đã bị loại ra khỏi vị thế cao quý của người *mujahid*, và ông có thưa với Nabi ﷺ như sau:

“Hỡi *Rasulullah*, nếu tôi có thể đi *jihad* thì chắc chắn tôi đã đi rồi.” Kê đó ông tha thiết khẩn xin Allah chuyển xuống một thiên khải cho trường hợp đặc biệt của ông và cho những người đồng cảnh ngộ với ông, vì tàn tật mà không thể tham gia các chiến dịch quân sự được.

Lời cầu khẩn của ông đã được đáp ứng. Một chi tiết mới được mặc khải cho Nabi, lần này miễn cho những người tàn tật, trong ngụ ý của *ayah* nguyên thủy. Toàn bộ *ayah* này giờ đây đã trở thành:

#### Arabic qur'an

*Trong số những người có đức tin, ngoại trừ các phé binh, thì người ở lại nhà không ngang bằng với người ra đi chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah, hy sinh cả tài sản lẫn sinh mạng của họ. Allah đặc ân cấp bậc cao cho những người hy sinh tài sản lẫn sinh mạng của họ để thánh chiến (cho Allah) hơn những người ở lại nhà dẫu rằng Allah hứa ban điều tốt cho tất cả (những ai có đức tin). Và Allah ban đặc ân cho những ai tòng quân thánh chiến hơn những người ở lại nhà bằng một phần thưởng rất lớn; (Surah an-Nisa, 4:95).*

Mặc dầu được miễn đi *jihad*, thế nhưng trong thâm tâm Abdullah ibn Umm Maktum vẫn không bằng lòng lưu lại với những người ở tại nhà khi một cuộc xuất chinh đang diễn tiến. Thường các tâm hồn vĩ đại đều không bằng lòng để bị tách biệt khỏi các biến cố lịch sử. Ông nhất quyết, không có chiến dịch nào mà không có ông trong đó. Ông tự đặt cho mình một vai trò trên chiến trường. Ông nói: “Hãy đặt tôi vào giữa hai hàng quân và giao cho tôi thủ đạo kỳ. Tôi sẽ mang nó cho các người vào bảo vệ nó, bởi lẽ tôi đui mù và không thể bỏ chạy được.”

Vào năm 14 niên lịch *Hijrah*, *Khalifah Umar* nhất quyết phát khởi một cuộc tấn công trọng đại chống quân Ba Tư để triệt hạ quốc gia của họ và mở đường cho các lực lượng Muslim. Do đó, ông đã viết cho các vị Thống đốc như sau:

“Hãy phái đến bất cứ người nào có vũ khí, hoặc ngựa, và có thể giúp ta bằng mọi cách. Và hãy gấp rút làm việc này.”

Từng đoàn từng lớp người Muslim từ bốn phương đã đáp ứng lời kêu gọi của Umar và đổ dôn về Madinah. Trong số này, còn có cả người *mujahid* mù loà tên Abdullah ibn Umm Maktum.

Umar bổ nhiệm Sa'đ ibn Abi Waqqas làm chỉ huy trưởng hàng ngũ quân đội, giao lệnh cho ông rời nói lên lời từ biệt. Khi đoàn quân đến Qadisyyah, Abdullah ibn Umm Maktum rất nổi bật; ông mặc bộ áo giáp chỉnh tề, chuẩn bị chu đáo và sẵn sàng. Ông đã nguyện sẽ cầm giữ lá cờ cho quân Muslim, hoặc chết thì thôi.

Lực lượng đôi bên đã đụng độ và cuộc xung đột diễn ra trong ba ngày liên tục. Cuộc tranh chấp này nằm trong số các trận chiến gay go và khốc liệt nhất trong lịch sử bảo tồn và phát triển Islam. Vào ngày thứ ba, đội quân Muslim đã đạt được chiến thắng vĩ đại khi một trong các đế quốc khổng lồ nhất đã sụp đổ và một trong các hoàng ngai vững chắc nhất đã bị hạ bệ. Ngọn cờ *Tâu-hiđ*<sup>37</sup> đã được nâng lên đỉnh cao trên một lãnh thổ vô tín tôn thờ bụt tượng. Giá mà bên Muslim phải trả cho chiến thắng này là hàng trăm người tử trận vì đạo nghĩa. Trong số này có Abdullah ibn Umm Maktum. Ông đã hy sinh tính mạng nơi chiến trường, trong tay vẫn còn ôm chặt ngọn cờ của người Muslim.

---

<sup>37</sup> *Tâu-hiđ*: Đức tin căn bản của Islam vào Tính Duy nhất của Allah



## 8. UMAYR IBN WAHAB

Từ chiến trường Bađar, Umayr ibn Waha al-Jumahi đã trở về bằng an vô sự. Nhưng còn con trai ông, tên là Wahab thì bị bắt giữ lại làm tù nhân trong tay quân Muslim. Umayr rất lo lắng cho số phận của con ông. Ông chỉ sợ quân Muslim sẽ trừng phạt nặng con ông, vì chính ông trước đó đã từng khùng bố ngược đãi Nabi ﷺ và hành hạ các *sahabah* của Người.

Vào một buổi sáng, Umayr đi đến Thánh đường Thiêng liêng để làm *tawaf* quanh đền Ka’bah và cúng vái các thần linh của ông. Nom thấy Safwan ibn Umayyah đang ngồi gần đền Ka’bah, ông bèn tiến đến rồi nói:

“*Im Sabahan* (Chào buổi sáng), thưa vị lãnh đạo Quraysh.”

Safwan đáp lời, “*Im Sabahan*, ibn Wahab. Hãy ngồi xuống đây nói chuyện với tôi. Thời gian chỉ trôi nhanh lúc trò chuyện thôi.”

Umayr ngồi xuống kế bên Safwan. Tiếp đó, hai người đã bắt đầu hỏi tường lại cuộc thua trận thảm ở Bađar; họ cố đếm số tù nhân bị rơi vào tay của Muhammad và các *sahabah*. Họ cảm thấy hết sức xuống tinh thần, nghĩ đến một số nhân vật vĩ đại Quraysh đã phơi thây dưới lưỡi gươm của quân Muslim và giờ đây đang nằm chôn dưới ngôi mộ tập thể tại al-Qalib ở Bađar.

Safwan ibn Umayyah lắc đầu thở dài. “*Wa’llahi*, sau chúng, thực sự là không còn ai có thể tài giỏi hơn nữa.”

Umayr nói “Ông nói đúng.” Lặng thinh một lát, ông tiếp, “Do bởi Thượng Đế của Đền Ka’bah, nếu ta không nợ nần, và nếu ta không sợ gia đình có thể bị trả thù sau khi chết, thì ta đã đi lùng tên Muhammad để giết hắn, và chấm dứt sự nghiệp và tội ác của hắn rồi.” Rồi ông nói tiếp, giọng thật khẽ, “Ngày nào con trai ta vẫn còn nằm trong tay họ, thì ngày ấy ta vẫn không từ bỏ ý định đi tới Yathrib.”

Safwan ibn Umayyah chăm chú nghe từng lời một, và đã không bỏ lỡ cơ hội hiếm có này. Ông bèn xoay qua Umayr nói:

“Này Umayr, ông cứ việc giao nợ nần của ông cho tôi đi, tôi sẽ thanh toán tất cho ông. Còn gia đình của ông, tôi hứa sẽ xem như gia đình của tôi và tôi sẽ chăm sóc mọi nhu cầu. Tôi có thừa của cải để đảm bảo một cuộc sống thoải mái cho họ mà!”

Umayr lên tiếng, “Đồng ý! Nhưng xin ông hãy giữ bí mật về việc này cho tôi và đừng tiết lộ cho bất cứ ai biết cả nhé.”

Safwan khẳng định, “Chắc chắn là như vậy rồi.”

Umayr rời *Masjid al-haram* với niềm hận thù Muhammad bùng cháy trong tim. Ông chuẩn bị trong đầu những gì ông cần để yểm trợ cho âm mưu này. Ông cũng biết, dân Quraysh sẽ tin cậy và hỗ trợ ông tối đa vì chính họ cũng có người thân làm tù nhân tại Madinah.

Umayr bèn lấy cây kiếm đem đi mài rồi thoa thuốc độc lên thân kiếm. Ông còn sai người sửa soạn con lạc đà rồi dẫn nó đến cho ông. Sau đó, ông nhảy lên mình con thú, nhắm hướng Madinah phóng tới, lòng đầy căm thù.

Vừa mới tới Madinah, Umayr bèn tiến thẳng đến Thánh đường để tìm Nabi ﷺ ngay lập tức. Khi đến gần cửa Thánh đường, ông nhảy xuống rồi buộc con lạc đà lại.

Ngay khi đó, Umar và vài *sahabah* khác đang ngồi quây quần gần cửa ra vào thánh đường; họ cũng đang hỏi tường lại những gì đã xảy ra ở Badar, số tù nhân mà họ đã bắt được và số quân Quraysh đã tử trận. Họ cũng nhớ đến những hành vi hết sức dửng dưng của người Muslim, cả *Muhajirun* lẫn *Ansar*. Và họ xin dâng lòng biết ơn lên Allah ﷻ vì Allah đã ban cho họ chiến thắng lớn lao này.

Đúng lúc đó, Umar nhìn quanh, nom thấy Umayr nhảy xuống lạc đà và đang tiến vào thánh đường, tay lăm le cầm thanh kiếm. Ông ta đứng phắt dậy la lớn: “Đây là Umayr ibn Wahab, tên khốn khiếp, kẻ thù của Islam. *Wallahi*, hắn đến đây hôm nay chắc chắn chỉ là để gây tội ác mà thôi. Hắn đã dẫn đầu quân *Mushrikin* chống lại chúng ta và còn làm gián điệp cho chúng để chống lại chúng ta trong thời gian ngắn ngay trước trận chiến Badar. Hãy đi báo ngay cho Nabi biết, đứng bao quanh Nabi, và báo cho Nabi là tên phản bội này đang muốn gây chuyện với Người.”

Umar đã đích thân chạy đến báo cho Nabi biết, “Hỡi *Rasulullah*, một kẻ thù của Allah là Umayr ibn Wahab đã bước vào đây hăm he với cây gươm của hắn, nên tôi nghĩ, chắc hắn là hắn ta phải có mưu đồ đen tối gì đây.”

Nabi ra lệnh: “Hãy để hắn đến đây!”

Umar tiến đến gần Umayr, nắm lấy đuôi áo, dí sóng kiếm vào cổ của hắn, và dẫn hắn tới gần Nabi.

Khi trông thấy Umayr trong tình trạng như vậy, Nabi ﷺ liền bảo Umar: “Hãy thả người này ra.” Rồi Nabi xoay qua nói với Umayr:

“Cứ lại gần đây!”

Umayr tiến đến gần rồi nói, “*Anim Sabahan*<sup>38</sup>.”

Nabi nói “Allah đã ban cho chúng ta lời chào mừng quý hơn vậy nhiều. Allah đã ban cho chúng ta lời chúc mừng bình an – và đó chính là lời chào mừng của những người của Thiên Đàng.”

Nabi hỏi, “Người đến đây với mục đích gì?”

---

<sup>38</sup> Lời chào mừng trong thời kỳ *Jahiliyyah* là thời kỳ ngu muội đen tối trước khi Thông điệp của Nabi đến với dân Ả-Rập

“Tôi đến đây hy vọng xin Người thả một tù nhân mà các ông đang nắm giữ, vậy xin Người làm ơn...”

Nabi dò hỏi, “Vậy thì thanh kiếm ở chỗ đây, để làm gì vậy?”

Nai lại hỏi gạn thêm, “Umayr, hãy nói thật cho ta rõ Người đến đây để làm gì?”

Umayr khẳng định, “Mục tiêu duy nhất của tôi chỉ là để xin cho tù nhân được trả tự do.”

“Không phải vậy. Ông và Safwan ibn Umayyah đã ngồi gần đền Ka’bah, rồi hỏi tường lại các người bạn đồng đội đang nằm chôn dưới mồ tại al-Qalib. Và ông nói, ‘Nếu tôi không có nợ nần, và không có gia đình phải được trông nom, thì tôi chắc chắn sẽ đi tìm giết Muhammad.’ Safwan đã lãnh trách nhiệm việc nợ nần của ông và còn hứa sẽ chăm sóc gia đình của ông nếu ông đồng ý thi hành công tác giết Ta. Nhưng Allah đã đặt chướng ngại vật giữa ông và mục tiêu của ông.”

Hết sức kinh ngạc, Umayr đứng sững sờ một lát rồi nói:

“Tôi nhận chứng Người là *Rasulullah*.”

Ông nói tiếp, “Thưa *Rasulullah*,” “Trước kia, chúng tôi đã bài bác tất cả những điều thiện mà Người đã mang lại, cũng như tất cả các Thiên khải đã đến với Người. Nhưng tôi biết chắc, không một ai có thể biết được những gì tôi và Safwan ibn Umayyah đã bàn với nhau. *Wa’llahi*, tôi quả quyết là chỉ có Allah mới có thể cho Người biết được về việc này. Vinh danh Allah, Đấng đã khiến tôi đến đây gặp Nabi và soi sáng cho tôi về với Islam.” Sau đó, ông nhận chứng, không có Thượng Đế (nào khác) mà chỉ có Allah và Muhammad là *Rasul* của Allah, rồi ông trở thành Muslim. Lúc đó, Nabi ﷺ đã dặn dò các *sahabah* như sau:

“Hãy chỉ dạy người *yahi*<sup>39</sup> mới của các người về Islam. Hãy dạy cho ông ấy và thả tù nhân của ông ấy ra.”

Cộng đồng Muslim tỏ ra vui mừng hết đổi về việc Umayr gia nhập Islam. Ngay cả Umar, trước kia đã từng tuyên bố, “Một con heo đối với tôi còn quý hơn cái tên Umayr ibn Wahab.” Thế mà một hôm, ông đã đến nói với Nabi: “Bây giờ thì tôi cảm thấy quý mến Umayr còn hơn cả con ruot của tôi nữa.”

Trong những chuỗi ngày sau đó, Umayr đã dành rất nhiều thì giờ để học hỏi thêm về Islam và để Thiên kinh Qur’an soi sáng trái tim ông. Tại Madinah, ông đã sống những ngày đẹp đẽ nhất của cuộc đời, tránh xa những gì ông đã trải qua ở Makkah.

Tại Makkah, Safwan vẫn ấp ủ mối hy vọng tràn trề và thường nói với dân Quraysh, “Không bao lâu nữa, ta sẽ có tin mừng để thông báo cho mọi người, và chúng ta sẽ quên Bađar.”

---

<sup>39</sup> *Yahi*: ông hoặc em trong tình huynh đệ Islam

Safwan đã trông đợi rất lâu và càng ngày càng trở nên sốt ruột. Vì không chịu nổi cơn bức tức nữa, ông thường xuyên đi ra ngoài để hỏi han các khách lữ hành, xem họ có tin tức gì của Umayr ibn Wahab không, nhưng không người nào thỏa mãn ông cả. Sau cùng, có một người đã đến nói với ông, “Umayr đã trở thành Muslim.”

Tin này đến tai Safwan như sét đánh. Trong quá khứ, ông đã từng tin chắc không đời nào Umayr sẽ trở thành Muslim, và nếu Umayr mà trở thành Muslim, thì tất cả mọi người trên thế giới này có lẽ cũng sẽ trở thành Muslim. “Từ rày trở đi, tôi nhất định sẽ không bao giờ nói với hấn ta câu nào hoặc làm bất cứ một việc gì cho hấn nữa.” Ông ta tự thề thốt như vậy.

Trong lúc ấy, Umayr vẫn tiếp tục phấn đấu nhằm gia tăng hiểu biết về Islam và để thuộc lòng Lời phán của Allah ﷻ. Khi ông cảm thấy đủ tự tin một phần nào, ông bèn đi gặp Nabi và thưa:

“Hỡi *Rasulullah*, từ ngày mà tôi cố dập tắt Ánh sáng của Allah và nhắm tâm hành hạ ắt cứ ai đi trên lộ trình Islam cho đến nay cũng đã khá lâu rồi. Hiện giờ thì tôi muốn xin phép Nabi cho tôi trở về Makkah để mời gọi dân tộc Quraysh đến với Allah và *Rasulullah*. Nếu họ nhận lời mời của tôi, thì đó là điều tốt. Còn nếu như họ chống đối tôi, thì tôi sẽ quấy rối họ, cũng như tôi lúc xưa đã quấy rối các *sahabah* của Nabi vậy.”

Được Nabi đồng ý cho ra đi trở về Makkah, Umayr bèn đi thẳng đến nhà của Safwan ibn Umayyah, rồi nói:

“Safwan, ông là một trong những vị thủ lĩnh của Makkah và là một trong số những người Quraysh thông minh nhất. Thế ông có thực sự tin là các hòn đá mà ông thờ cúng kia có thể làm cơ sở cho một tôn giáo được hay không chứ? Riêng tôi, thì tôi tuyên xưng, không có Thượng Đế nào khác cả, mà chỉ có Allah và Muhammad là *Rasulullah*.”

Do công trình của Umayr, nhiều người dân ở Makkah đã gia nhập Islam, nhưng Safwan thì không.

Sau đó, trong cuộc giải phóng Makkah, Safwan ibn Umayyah định bỏ chạy, hy vọng thoát khỏi lực lượng Muslim. Nhưng Umayr đã xin Nabi ban ân xá cho Safwan, và Safwan cũng gia nhập Islam, rồi sau này cũng trở thành một nhân vật nổi bật và tích cực phục vụ Islam.

## 9. ABU AYYUB AL-ANSARI

Khalid ibn Zaid ibn Kulayb của bộ tộc Banu Najjar là một *sahabah* ưu tú và thân cận của Nabi ﷺ. Dân chúng thường gọi ông là Abu Ayyub (cha của Ayyub). Ông đã được một ân huệ đặc biệt mà nhiều người *Ansar* khác tại Madinah cũng ước ao được như vậy.

Khi Nabi ﷺ dời cư (*hijrah*) từ Makkah đến Madinah, Người đã được những người trợ giúp (*Ansar*) tại Madinah đón tiếp hết sức nồng nhiệt. Con tim họ đã mở rộng để tiếp nhận Nabi, và mắt họ thì cứ nhìn theo Người một cách rất sùng kính mến yêu. Họ muốn dâng tặng cho Nabi muột cuộc đón tiếp ân cần rộng rãi nhất.

Trước tiên, Nabi dừng chân tại Quba, vùng ngoại ô Madinah và ở lại đó vài hôm. Việc đầu tiên mà Nabi làm là xây một masjid đã được Thiên kinh Qur'an mô tả là “masjid được xây trên cơ sở Taqwa”. (*Surah al-Taubah 9:108*).

Nabi đã cưỡi lạc đà tiến vào thành Madinah. Các vị thủ lĩnh của thành phố này đều đứng dọc theo lộ trình của Nabi, mỗi người thầm mong Nabi sẽ xuống lạc đà và lưu lại nơi nhà của mình. Người này tiếp theo người kia, ai ai cũng chắn lối con lạc đà rồi nài nỉ, “Hỡi *Rasulullah*, xin hãy ở lại nhà tôi.”

Nabi ﷺ nói, “Cứ để mặc con lạc đà này. Tự nó đang được Lệnh sai khiến đấy.”

Con lạc đà vẫn tiếp tục thong thả tiến bước. Biết bao cặp mắt chăm chú và trái tim hồi hộp đang theo dõi bước chân thừ thả của con lạc đà này. Mỗi lần nó đi ngang qua một ngôi nhà thì vị chủ cảm thấy buồn như đã bị chối từ, còn những người khác trên lộ trình còn lại thì hết sức hớn hở, niềm hy vọng càng tăng trong lòng họ.

Con lạc đà vẫn tiếp tục bước như vậy – với đoàn người theo sau nó – cho đến khi nó hơi lừng chừng trước một khoảnh đất trống trước ngôi nhà của Abu Ayyub al-Ansari. Nhưng Nabi ﷺ vẫn chưa bước xuống. Chỉ sau một thời gian ngắn, Nabi mới thả lỏng dây cương, thì con lạc đà lại tiếp tục bước tới. Không bao lâu sau, nó lại quay ngược trở lại, theo dấu chân cũ của nó, rồi lại ngừng đứng ngay chỗ nó đã dừng lúc nãy. Abu Ayyub cảm thấy sung sướng hạnh phúc vô vàn. Ông bước ra ngoài và chào mừng Nabi hết sức nhiệt tình hăng hái. Ông khiêng hành lý của Nabi trong tay và cảm thấy như đang khuân một kho tàng quý báu nhất trên thế gian vậy.

Căn nhà của Abu Ayyub gồm có hai tầng. Ông đã dẹp hết tài sản đồ đạc ở tầng trên để lấy chỗ mời Nabi dọn vào. Nhưng Nabi lại muốn ở tầng dưới.

Trời đã tối và Nabi đi nghỉ. Abu Ayyub đi lên tầng trên. Nhưng sau khi vừa đóng cửa, ông lại xoay qua nói với vợ:

“Chúng ta đúng là nên tự trách mình! Hãy thử nhìn chúng ta đang làm gì đây? *Rasulullah* thì ở bên dưới còn chúng mình thì chễm chệ nằm bên trên. Làm sao chúng ta có thể bước đi bên trên

*Rasulullah* được? Nếu như thế này thì chúng ta có nằm giữa Nabi và Thiên khải *Wahi* hay không? Nếu thực sự là vậy thì chắc chắn chúng ta sẽ bị đầy đọa.”

Cả hai vợ chồng đều rất lo âu không iết phải làm sao. Họ quyết định dờ qua một bên phòng mà họ cho là không ở ngay trên đầu Nabi. Họ còn cẩn thận đến độ, chỉ dám bước trên khu rìa của căn phòng và họ hết sức tránh né không bước trên phía giữa.

Lúc trời sáng, Abu Ayyub đã thưa với Nabi:

“*Wa'llahi*, tôi qua, cả Umm Ayyub và tôi đều không chớp mắt được lấy một giây.”

Nabi ﷺ hỏi, “Tại sao vậy, Abu Ayyub?”

Abu Ayyub cắt nghĩa, vợ chồng ông rất khổ tâm phải ở phía trên, trong khi Nai thì ở bên dưới, và họ còn lo không biết mình có làm gián đoạn Thiên khải hay không?

Nabi ﷺ nói “Thôi, đừng lo âu nữa, Abu Ayyub, ta thích ở tầng dưới hơn vì có rất nhiều người đến thăm gặp ta.”

Abu Ayyub thuật tiếp: “Nhu thế, chúng tôi không còn cách nào hơn là tuân theo ý muốn của Nabi và cho đến một đêm kia, có một cái lọ bị bể khiến nước vãi ra sàn nhà ở lầu trên. Tôi và Umm Ayyub cùng ở đó nhìn vũng nước. Lúc đó, chúng tôi chỉ có đúng một miếng vải nhung này để lau khô vũng nước, e rằng nếu không thì nước sẽ lọt qua khe và rò xuống tầng dưới lên người của Nabi. Sáng ra, tôi vội đến nói với Nabi, ‘Tôi không thích nằm bên trên Nabi chút nào cả,’ rồi kể cho Nabi nghe việc xảy ra lúc ban đêm. Nabi chấp thuận ý muốn của tôi và hai gia đình đã cùng đổi chỗ cho nhau.”

Nabi ﷺ đã ở chung nhà với Abu Ayyub gần 7 tháng cho đến khi công trình xây cất masjid được hoàn tất trên khoảnh đất trống mà xưa kia con lạc đà của Nabi đã dùng chân. Lúc bấy giờ, Nabi mới dọn ra và dờ đến ở tại những căn phòng đã được xây chung quanh masjid cho Nabi và gia đình lưu trú. Như vậy, Nabi đã trở thành hàng xóm láng giềng của Abu Ayyub. Một người hàng xóm cao quý!

Abu Ayyub vẫn tiếp tục kính yêu Nabi với tất cả tấm lòng thành của ông và ngược lại, Nabi cũng rất thương mến ông. Giữa đôi bên không hề có một tí hình thức khách sáo nào cả. Nabi vẫn tiếp tục xem nhà của Abu Ayyub như là nhà của mình vậy. Câu chuyện sau đây mô tả rất rõ về mối liên hệ giữa đôi bên.

Một hôm, Abu Bakr ﷺ đã rời nhà đi đến masjid vào giữa trưa lúc nắng đang gay gắt nhất. Nom thấy ông, Umar liền hỏi, “Abu Bakar, có việc gì mà ông phải rời khỏi nhà vào lúc này?” Abu Bakar thổ lộ là ông quá đói bụng nên phải đi ra khỏi nhà. Umar cũng thú nhận là ông cũng phải rời nhà cũng vì lý do đó. Nabi lúc đó cũng xuất hiện, tiến đến và hỏi han họ, “Việc gì đã lôi cả

hai ông ra khỏi nhà vào giờ này chứ?” Họ đáp, thì Nabi nói, “Do bởi Đấng mà hai tay đang nắm giữ linh hồn ta, cũng chỉ vì con đói nên ta mới bước ra khỏi nhà. Nhưng thôi được, hãy theo ta.”

Cả ba đi sang nhà của Abu Ayyub al-Ansari. Vợ của ông mở cửa và nói, “Hân hạnh chào mừng Nabi và quý vị cùng đi với Nabi.”

Nabi lên tiếng hỏi, “Abu Ayyub đâu rồi?” Abu Ayyub lúc ấy đang làm việc gần đó. Khi nghe tiếng của Nabi, ông hồi hả quay trở về nhà ngay lập tức.

“Xin hân hạnh chào mừng Nabi và quý vị. Hỡi *Rasulullah*, đây không phải là lúc mà Nabi thường đến,” (Abu Ayyub đã thường tích trữ một ít lương thực hàng ngày cho Nabi. Nếu hôm nào đợi mãi mà không thấy Nabi đến thì ông đem thức ăn ra cho gia đình của ông dùng.)

Nabi đồng ý, “Người nói đúng.”

Abu Ayyub bước ra ngoài và cắt một chùm chà là, có quả chín và quả gần chín.

Nabi nói, “Thực sự ta không muốn người cắt chùm này. Bộ người không thể chỉ cắt những trái chín thôi hay sao?”

“Hỡi *Rasulullah*, xin Người hãy dùng cả hai loại, trái chín (*rutb*) và trái gần chín (*busr*). Xin phép để tôi còn phải đi ra ngoài kiếm một con gì để làm thịt.”

“Nếu người có phải làm vậy, thì đừng làm thịt con nào đang cho sữa.” Nabi dặn dò ông như vậy.

Abu Ayyub làm thịt một con dê con, nấu một nửa rồi nướng một nửa. Ông còn nhờ vợ nướng bánh, vì bà ta làm bánh giỏi hơn, ông bảo vậy.

Khi đã sẵn sàng, Abu Ayyub bày thức ăn ra mời Nabi và hai *sahabah*. Nabi lấy một miếng thịt kẹp vào ổ bánh rồi nói, “Abu Ayyub, hãy đem ổ bánh này cho Fatimah đi. Đã mấy ngày rồi nàng chưa được nếm một miếng thức ăn nào ngon như này cả.”

Khi ăn xong bữa và vừa đủ dễ chịu, Nabi nói về trầm ngâm:

“Bánh và thịt, *busr* và *rutb*!” Lệ bắt đầu ứa đôi khóe mắt, Nabi nói tiếp:

“Đây quả thật là một Ân Phước tràn đầy mà các người sẽ được hỏi đến vào Ngày Phán xử. Mỗi khi nhận được Ân Sủng này, thì hãy mở hai tay ra nhận lãnh và hãy nói, *Bismillah* (Nhân danh Allah) **xxxxxarabic** và khi ăn xong thì hãy nói *Al hamdu lillah alladhi huwa asha'na wa an'ama alayma* **xxxxxarabic**

Vinh danh Allah, Đấng đã ban cho các bề tôi đầy đủ và đã dành cho các bề tôi ân phúc dồi dào này. Đó là việc làm tốt nhất.

Đó là những mẩu chuyện ngắn mô tả cuộc đời của Abu Ayyub vào thời bình. Ông cũng đã từng có một sự nghiệp xuất sắc trong quân đội và đã là một chiến binh trong một thời gian dài. Có

người đã nói về ông như sau, “Không có trận chiến nào người Muslim tham gia từ thời Nabi cho đến thời Mu’awiyah mà không có mặt ông ta, ngoại trừ đồng thời ông bận đánh ở một trận chiến khác.”

Chiến dịch cuối cùng mà ông tham gia là chiến dịch do Mu’awiyah chuẩn bị và con trai của ông ta là Yazid lãnh đạo chống Constantinople. Abu Ayyub lúc ấy đã già nua tuổi tác xấp xỉ tám mươi. Nhưng ông vẫn không để tuổi tác làm ông chùn bước trong việc tham gia trong quân đội hoặc vượt biển cả như là một *ghazi* theo Con đường của Allah. Sau một thời gian ngắn lâm trận, Abu Ayyub đã mắc bệnh và phải rời khỏi chiến trận. Yazid đến gặp ông và hỏi:

“Thưa ông có cần gì không?”

“Hãy chuyển *salam* của tôi đến tất cả người Muslim trong quân đội và hãy nhắn với họ giùm tôi:

Abu Ayyub kêu gọi các ông hãy tiến sâu vào lãnh thổ của địch cho đến lúc các ông không còn có thể tiến thêm được nữa, và các ông nhớ khiêng cả tôi đi nữa và hãy chôn tôi dưới chân các ông tại bức tường Constantinople.”

Xong, ông đã trút hơi thở cuối cùng.

Đoàn quân Muslim đã thỏa mãn ý nguyện của người *sahabi* của *Rasulullah*. Họ đã đẩy lùi các lực lượng địch từ cuộc đột kích này sang cuộc đột kích khác cho đến khi họ đến các bức tường của Constantinople. Và tại nơi đây, họ đã chôn Abu Ayyub.

Quân Muslim đã vây hãm thành phố này trong bốn năm liền, nhưng về sau đã phải rút lui vì bị thiệt hại nặng.



## 10. SALMAN AL-FARSI

Đây là câu chuyện của một người đi tìm Chân lý, câu chuyện của Salman, người nước Ba Tư, do chính đương sự tự thuật:

Tôi lớn lên ở làng Jayyan, thành Isfahan, nước Ba Tư. Cha tôi là *Dihqan*, tức người trưởng làng. Cha tôi là người giàu nhất và có ngôi nhà lớn nhất ở đó.

Từ thuở ấu thơ, cha tôi đã thương tôi hơn bất cứ ai khác. Với dòng thời gian trôi qua, tình thương mà cha tôi dành cho tôi trở nên sâu đậm và mãnh liệt đến nỗi, ông trở nên hết sức lo sợ sẽ mất tôi hoặc tai họa gì sẽ xảy đến cho tôi chẳng. Do đó, ông đã giữ tôi ở lại nhà; tôi trở thành một tù nhân thực sự, chẳng khác gì tục lệ các tiểu thư bị khép kín bên trong những bức tường...

Tôi đã rất sùng đạo *Magian*, đến mức được bầu làm người chăm sóc cho ngọn lửa mà chúng tôi thờ cúng. Trách nhiệm của tôi là phải luôn luôn giữ ngọn lửa cháy và không được bước ra ngoài, dầu chỉ là một tiếng đồng hồ, ngày cũng như đêm.

Cha tôi làm chủ một khu ruộng đất lớn, mỗi mùa sản xuất rất nhiều. Chính cha tôi là người đảm trách vườn ruộng và việc gặt hái. Một hôm nọ, ông quá bận rộn với trách nhiệm *dihqan* nên ông đã sai tôi:

“Này con, hôm nay ba hết sức bận rộn, không thể rời nhà được. Con hãy đi ra ngoài trông nom công việc ruộng đất cho ba.”

Trên đường đi ra ruộng, tôi có đi ngang một ngôi thánh đường Thiên Chúa giáo và những tiếng cầu kinh đã làm tôi say mê. Lúc ấy giờ, tôi không hề biết tí gì về Thiên Chúa giáo hoặc về tín đồ của bất cứ tôn giáo nào khác, vì trong suốt cả cuộc đời, cha tôi đã khép giữ tôi, xa lánh mọi người. Khi tôi nghe được tiếng nói của những người Thiên Chúa giáo này, tôi bèn bước vào thánh đường để xem họ đang làm gì.

Tôi rất khâm phục phong cách họ cầu nguyện, và cảm thấy bị lôi cuốn vào tôn giáo của họ. “*Wa'llahi*,” Tôi nói, “đạo này thực sự là tốt hơn đạo của chúng tôi. Tôi sẽ không đi về trước khi mặt trời lặn.”

Tôi hỏi thăm và được cho biết là Thiên Chúa giáo xuất phát từ Ash-Sham (Syria). Hôm đó, tôi bỏ không đi ra đồng ruộng của cha tôi và đến khuya mới trở về nhà. Tôi kể cho cha nghe về cuộc gặp gỡ những người Thiên Chúa giáo và cảm kích sâu đậm tôn giáo của họ. Cha tôi có vẻ mất tinh thần, vội nói:

“Con ơi, thế này là không được rồi. Tôn giáo ấy chẳng có gì hay ho cả. Đạo của con và của tổ tiên gia đình ta vẫn tốt hơn nhiều.”

Tôi quả quyết, “Không, tôn giáo của họ chắc chắn tốt hơn tôn giáo của mình.”

Cha tôi trở nên hết sức bức bối và rất lo sợ tôi sẽ bỏ tín ngưỡng của tôi. Vì vậy, ông đã khóa cửa, nhốt tôi lại trong nhà và còn xích chân tôi lại. Thế mà tôi cũng ráng hết sức nên sau cùng đã đưa được tin cho những người Thiên Chúa giáo, nhờ họ báo cho tôi biết chừng nào có đoàn thương buôn đi Syria. Chẳng bao lâu sau, họ bắt liên lạc với tôi và cho biết có một đoàn thương buôn sẽ đi qua Syria. Tôi cố gắng hết sức và sau cùng đã cởi được dây xích, cải trang rồi lên đi theo đoàn thương buôn này. Đặt chân đến Syria, tôi hỏi thăm thì được cho biết là vị lãnh đạo Thiên Chúa giáo là một Đức giám mục. Tôi bèn đi thẳng đến gặp ông và thưa:

“Tôi muốn trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo. Xin Ngài hãy cho phép con phục vụ Ngài vì con còn muốn học hỏi nơi Ngài và cầu nguyện chung với Ngài.”

Vị giám mục đồng ý và tôi đã gia nhập tôn giáo mới và phục vụ cho vị này. Nhưng không bao lâu sau, tôi khám phá ra vị này tham nhũng. Ông thường bắt bọn đạo cho tiền bố thí và hứa hẹn ân phước cho họ. Nhưng mỗi khi họ hiến của gì vì Thượng Đế thì ông lại tích lũy cho chính bản thân ông và chẳng cho người nghèo một món gì cả. Bằng mưu cách này, ông đã gom góp được một số lượng vàng rất lớn. Lúc ông chết, bọn đạo tụ tập để chôn cất ông, thì tôi bèn thông báo cho họ về các thói tích lũy của cải của ông. Theo lời yêu cầu của họ, tôi đã chỉ cho họ chỗ ông cất giấu các của cải quyên được. Khi họ nom thấy những chai lớn đầy vàng bạc, họ thốt lên: “*Wa'llahi*, nhất định chúng ta sẽ không chôn cái tên này.” Họ đóng đinh ông ấy vào thập giá rồi lấy đá ném vào mình ông.

Tôi tiếp tục phục tòng người kế vị. Vị linh mục mới này là một nhà tu khổ hạnh khao khát Cõi đời sau và dốc hết mình vào việc thờ phượng, ngày cũng như đêm. Tôi rất sốt sắng với vị này, và đã dành rất nhiều thì giờ để sinh hoạt chung với ông.

(Sau khi vị này qua đời, Salman đã kết thân với một số người có chức vị trong Thiên Chúa giáo tại Mosul, Nisibis và những nơi khác. Người sau cùng có nói cho ông biết về sự xuất hiện của một Nabi trên lãnh thổ Ả-rập và vị này có tiếng hết sức đọan chính, thường nhận quá, nhưng không bao giờ lấy của bố thí (*sadaqah*) sử dụng cho riêng cá nhân mình, Salman tiếp tục kể lại...)

Một số người trong giới lãnh đạo Quraysh thuộc bộ tộc Kalb đi ngang qua Ammuriyah, nên tôi đã có dịp xin đi theo họ đến lãnh thổ dân Ả-rập, và bù lại, tôi bằng lòng đưa cho họ tất cả tiền bạc mà tôi có. Khi chúng tôi đến Wađi al-Qura (giữa Mađinah và Syria), họ nuốt lời hứa và bán tôi cho một người Do Thái. Tôi làm đầy tớ cho người này nhưng sau một thời gian, ông ta lại bán tôi cho một người cháu của ông thuộc bộ tộc Banu Qurayzah. Người cháu này dẫn tôi đi theo ông đến Yathrib, thành phố của những cây chà là, như một người Thiên Chúa giáo ở Ammuriyah đã mô tả trước đây.

Trong khoảng thời gian này, Nabi đang mời gọi cư dân Makkah gia nhập Islam nhưng tôi không hề nghe tí gì về Nabi vì công việc và bổn phận của một tên nô lệ như tôi rất nặng nề.

Chính lúc Nabi ﷺ đặt chân đến Yathrib trong cuộc dời cư từ Makkah thì tôi đang làm việc trên ngọn cây chà là của chủ tôi. Chủ tôi thì lại đang ngồi bên dưới cây này. Một người cháu của ông chạy tới báo tin:

“Cầu xin Allah tuyên chiến với bọn người Âus và Khazraj (hai bộ tộc Ả-rập chính yếu của Yathrib). *Wa'llahi*, hiện giờ họ đang tụ tập ở Quba để gặp một Vị hôm nay mới từ Makkah đến và tự xưng là một Nabi.”

Mặt tôi cảm thấy nóng bừng khi tôi vừa mới nghe tin này và người tôi bắt đầu run cầm cập đến nỗi tôi chỉ sợ là tôi sẽ té rớt lên mình ông chủ tôi. Tôi vội vàng trèo xuống và lên tiếng hỏi người cháu của chủ tôi:

“Này, ông vừa mới nói gì vậy? Làm ơn lặp lại cho tôi nghe được không?”

Ông chủ nổi giận và giáng cho tôi một cú nên thân. “Chuyện này mắc mớ gì tới mày chứ? Trèo lên cây làm tiếp công chuyện nghe chưa?” Ông ta thét lên.

Tối hôm đó, tôi đem vài trái chà là là tôi đã thu nhặt được đến chỗ Nabi đang dừng chân nghỉ. Tôi bước đến rồi thưa:

“Tôi có nghe nói Người rất chính trực và có những người lại đi theo và họ đang cần được tiếp tế. Đây là một món nhỏ mọn tôi xin công hiến, coi như là *sadaqah*. Tôi thấy Người xứng đáng nhận món này hơn ai khác.”

Nabi ra lệnh ảo các *sahabah* ăn nhưng riêng Người thì không ăn.

Tôi thu lượm được thêm một ít chà là nữa. Khi Nabi rời Quba lên đường đi Mađinah, tôi đến gặp Nabi rồi nói, “Tôi nhận thấy Người không ăn của bố thí *sadaqah*. Riêng đây là quà tôi muốn tặng cho Nabi.” Cả Nabi và các *sahabah* đều cùng ăn mớ chà là này.

Lòng chính trực của Nabi ﷺ là một trong các cá tính đã khiến Salman tin vào Người và chấp nhận Islam.

Nabi ﷺ đã cứu Salman thoát khỏi vòng nô lệ bằng cách trả một khoản tiền bồi thường cho ông chủ người Do Thái. Ngoài ra, chính Salman cũng phải đích thân trồng một số cây chà là như đã thương lượng để đảm bảo sự giải thoát này. Sau khi gia nhập Islam, hễ ai hỏi ông là con ai thì ông đáp:

“Tôi tên Salman, con của Islam, thuộc giòng dõi con cháu Adam.”

Định mệnh đã an bài Salman đóng một vai trò cốt yếu trong công cuộc phát triển Islam. Trong trận chiến Khandaq, ông là một nhà canh tân trong chiến lược quân sự. Ông đề nghị cho người đào một đường mương (*khandaq*) bao quanh Mađinah để chặn bước tiến của quân Quraysh. Khi

Abu Sufyan, vị lãnh đạo Makkah nom thấy đường mương này, ông nói, “Người dân Ả-rập đã chưa từng bao giờ sử dụng chiến lược này.”

Từ đó, Salman được gán cho biệt hiệu “Salman người tài giỏi.” Ngoài ra, ông còn là một học giả sống cuộc đời gian truân khổ hạnh. Ông chỉ có mỗi một cái áo choàng để mặc lúc thức cũng như khi đi ngủ. Ông cũng chẳng buồn tìm chỗ ẩn náu bên dưới một mái nhà, trái lại, ông chỉ trú trọ dưới tàn cây hoặc nằm tựa vào một bức tường. Một lần, có người bảo ông:

“Salman, hãy để tôi xây một căn nhà cho ông ở.”

Ông đáp, “Thực ra, tôi cần nhà để làm gì?”

Người này vẫn chưa bỏ cuộc, “Tôi biết có một loại nhà rất thích hợp với ông.”

Salman yêu cầu, “Hãy tả nó cho tôi nghe đi.”

“Tôi sẽ xây cho ông một căn nhà. Trong đó, nếu ông đứng thẳng người, mái nhà sẽ làm đầu ông đau, còn nếu ông duỗi thẳng chân, thì bức tường sẽ làm chân ông đau.”

Sau này, được bổ nhiệm làm Thống đốc al-Mada’in (ở Ctesiphon), gần Baghdad, Salman được lãnh lương năm ngàn *dirham*. Ông bèn phân phát số lương này như *sadaqah*. Ông sống nhờ lao động bằng tay chân. Có một số người đi đến Mada’in, nom thấy ông làm việc trong những khu vườn chà là, họ bèn hỏi: “Ông là người đứng đầu (*amir*) ở đây; như vậy cuộc sống của ông đã được đảm bảo, vậy tại sao ông còn phải lao động như vậy chứ?”

Ông trả lời, “Tôi vẫn thích sinh sống từ sức lao động của chính hai bàn tay tôi.” Mặc dầu vậy, ông cũng không đến nỗi quá ư cực đoan trong sự khổ hạnh. Một dịp kia, ông đến thăm Abu ad-Đarđa trong tỉnh huynh đệ Islam. Ông thoáng thấy nét mặt râu rĩ của bà nên thăm hỏi:

“Thưa bà, chuyện gì đang làm bà bận tâm đây?”

Bà đáp, “Người anh của ông (Abu al-Đarđa) không có một tí nhu cầu nào của cuộc đời này.”

Khi Abu ad-Đarđa về đến nhà, ông chào mừng Salman rồi lấy thức ăn ra mời Salman. Salman bảo ông cùng ăn chung thì Abu ad-Đarđa nói, “Tôi đang nhịn chay.”

“Tôi thề không ăn, trừ phi ông cùng ăn chung với tôi,”

Salman ngủ lại đêm hôm ấy. Lúc nửa đêm, Abu ad-Đarđa thức dậy nhưng Salman nắm tay kéo ông lại rồi bảo:

“Này Abu ad-Đarđa, Allah  có quyền hạn riêng đối với anh, gia đình anh có quyền hạn riêng đối với anh, và cơ thể của anh cũng có quyền hạn riêng của nó đối với anh. Anh phải tôn trọng tất cả các quyền hạn này.”

Khi trời rạng sáng, cả hai đồng nguyện kinh chung, rồi đi ra gặp Nabi ﷺ. Nabi tán đồng những gì Salman đã nói đêm hôm trước.

Là một học giả, Salman nổi danh nhờ kiến thức rộng và sự thông thái của ông. Lúc *Khalifah* Ali mô tả về ông thì nói, ông giống như Luqman, bậc quán thông. Còn Ka'b al-Ahbar thì đã nói về ông như sau: “*Salman thì mình đầy kiến thức và thông thái như một biển cả không bao giờ khô cạn được.*” Salman thông suốt cả Kinh sách Thiên Chúa giáo lẫn Qur'an. Đó là chưa kể đến sự hiểu biết của ông về đạo thờ thần lửa từ lúc xưa kia. Chính Salman là người đã dịch một phần Thiên kinh Qur'an sang tiếng Ba Tư trong lúc Nabi còn sinh tiền. Như vậy, ông là người đầu tiên đã chuyển ngữ Thiên kinh Qur'an sang ngoại ngữ.

Xuất thân và trưởng thành trong một gia đình đầy quyền uy thế lực, Salman đã có thể dễ dàng là một nhân vật trọng yếu trong Đế quốc Ba Tư hùng vĩ vào thời bấy giờ. Tuy nhiên, công trình tìm tòi chân lý đã đưa đẩy ông từ bỏ một cuộc sống giàu sang và đôi lúc còn khiến ông rơi vào những tủi nhục phi nhân phẩm của vòng nô lệ, ngay cả vào lúc trước khi Nabi xuất hiện. Theo những lời thuật chính xác nhất, ông đã qua đời vào năm 35, niên lịch *Hijrah*, trong triều đại của *Khalifah* Uthman, tại Ctesiphon.

## 11. AMR IBN AL-JAMUH

Vào thời *Jahiliyah*<sup>40</sup>, Amr ibn Al-Jamuh là một trong những nhà lãnh đạo tại Yathrib. Ông là nhân vật đứng đầu bộ tộc Banu Salamah và nổi tiếng là một trong những người rộng lượng và anh dũng nhất trong thành phố.

Một trong những đặc quyền của các nhà lãnh đạo của thành phố vào thời đó là được có một bụt tượng cho riêng mình tại nhà. Người ta hy vọng bụt tượng này sẽ ban ân phúc cho người lãnh đạo trong tất cả những gì ông ta làm. Vị lãnh đạo này cúng bái bụt tượng trong những dịp đặc biệt và cầu xin thần linh phò trợ trong những lúc hoạn nạn. Bụt tượng của Amr được gọi là Manat. Ông ta đã làm ra nó với thứ gỗ quý nhất. Ông đã dành rất nhiều thời giờ, tiền bạc và chú tâm để chăm sóc và đã xức pho tượng với các thứ nước hoa ngát hương nhất.

Amr đã gần sáu mươi tuổi khi ánh sáng buổi đầu của Islam chiếu sáng vào những ngôi nhà ở Yathrib. Trước cuộc dời cư Hijrah, một nhà truyền giáo – Mus'ab ibn Umayr – đã được phái đến Yathrib để giới thiệu đức tin mới cho dân chúng, lần lượt từ gia đình này tới gia đình khác. Cũng chính nhờ Mus'ab mà ba người con trai của Amr là Muawwadh, Muadh và Khallad đã trở thành Muslim. Một trong những nhân vật đương thời với họ nổi tiếng nhất là Muadh ibn Jabal. Ngay cả bà Hind, vợ của Amr, cũng đã gia nhập Islam cùng với ba người con trai; nhưng trong khi đó, Amr không hề biết tí gì về tất cả những sự việc này.

Bà Hind chứng kiến Islam đã dần dần chinh phục được tâm lòng của dân cư tại Yathrib và không một vị lãnh đạo nào của thành phố còn lưu luyến với *shirk*<sup>41</sup> ngoại trừ chồng bà và một vài cá nhân khác. Bà rất thương yêu và hãnh diện về chồng của bà, nhưng cũng lo âu, sợ rằng ông sẽ chết trong tình trạng người không đức tin (*kufr*) rồi sa vào hỏa ngục.

Trong khoảng thời gian này, Amr cảm thấy hơi mất bình tĩnh. Ông ta sợ ba người con trai sẽ từ bỏ tín ngưỡng của tổ tiên, rồi tin theo lời dạy của Mus'ab ibn Umayr; trong một thời gian ngắn, Mus'ab đã khiến nhiều người từ bỏ bụt tượng và gia nhập tôn giáo của Muhammad. Do đó, ông đã bảo vợ như sau:

“Bà nên thận trọng, đừng để con trai bà đến gần người này (tức Mus'ab ibn Umayr) trước khi chúng mình có ý kiến rõ ràng về ông ta.”

Bà đáp, “Nghe tức là vâng lời. Nhưng ông có muốn nghe lời thuật của Muadh, con trai ông về người này hay không?”

“Thật khốn nạn! Phải chăng thằng Muadh đã chối bỏ tôn giáo của nó mà tôi đã chẳng được cho hay gì cả?”

---

<sup>40</sup> *Jahiliyyah*: nghĩa đen là sự ngu muội. Từ này được dùng để ám chỉ thời kỳ trước sự nghiệp của Nabi Muhammad



<sup>41</sup> *Shirk*: tội nhập nhằng tôn thờ các thần linh cùng ngang hàng với Allah.

Người đàn bà đức hạnh tội nghiệp chồng nên nói:

“Không phải vậy đâu. Nhưng nó có tham dự một vài buổi họp của nhà truyền giáo này và thuộc lòng một số điều ông ta giảng dạy.”

Ông ra lệnh, “Bà hãy gọi nó ra đây cho tôi.”

Lúc Muadh đến, ông bảo:

“Hãy nói cho cha nghe thử ông ta đã nói gì.”

Muadh bèn xướng đọc *al-Fatihah* (chương mở đầu của Thiên kinh Qur'an):

### Arabic qur'an

*Nhân danh Allah, Đáng Rất mực Độ lượng, Đáng Rất mực Khoan dung. Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Rabb (Đấng Chủ Tể) của vũ trụ và muôn loài; Đáng Rất mực Độ lượng, Đáng Rất mực Khoan dung; Đức Vua của Ngày Phán Xử (Cuối cùng). (Ôi Allah), duy chỉ Ngài chúng tôi thờ phụng và chỉ với riêng Ngài chúng tôi cầu xin được giúp đỡ; Xin Ngài hướng dẫn chúng tôi (đi) theo con đường ngay chính; Con đường của những người đã được Ngài ban ân, không phải là (con đường của) những kẻ mà Ngài đã giận dữ và (cũng không phải là con đường của) những ai làm đường lạc lối.*

Người cha nghe xong bèn gục gật đầu thốt lên, “Những lời này thật tuyệt diệu và đẹp đẽ! Bộ tất cả những gì người này nói ra đều giống vậy hay sao?”

Muadh cố gắng thuyết phục, “Thưa cha, thật đúng vậy. Cha có muốn thề trung thành với Người không? Tất cả người dân của cha đều đã làm vậy cả rồi.”

Người cha già lặng yên một lát rồi lên tiếng, “Ta sẽ không làm vậy trước khi ta hỏi ý kiến Manat và xem ngài nói gì.”

“Thực ra thì Manat sẽ nói được những gì, thưa cha? Nó chỉ là một miếng gỗ. Nó chẳng biết suy nghĩ và cũng chẳng nói năng được gì cả mà.”

Người cha già quát lên tức thời, “Ta đã bảo mày rồi, ta sẽ không làm bất cứ việc gì mà không tham khảo ý kiến ngài.”

Vào cuối ngày hôm ấy, Amr đi đến trước Manat. Theo tục lệ thờ bầy giờ, những kẻ thờ cúng bụt tượng thường đặt một bà già đằng sau pho tượng mỗi khi họ muốn nói chuyện với nó. Bà già này trả lời thay cho pho tượng và người ta xem phát âm của bà như là do pho tượng truyền ý cho. Amr đứng trước pho tượng, hết đổi kinh sợ và dâng lên vô số lời ca tụng, rồi nói:

“Hỡi Manat, chắc chắn ngài biết, có một người truyền giáo đã được phái đến Makkah không có ý làm hại ai ngoại trừ ngài. Người ấy đã tới chỉ để ngăn chặn chúng tôi thờ phụng ngài. Tôi không muốn thề trung thành với người này, mặc dầu tôi đã nghe được những lời lẽ hết sức đẹp

đề của người ấy nói ra. Bởi thế, kẻ này đã đến đây để thỉnh kiến ngài. Do đó, xin ngài làm ơn chỉ bảo phải làm gì.”

Manat không trả lời. Amr bèn tiếp tục:

“Có thể ngài đang trong cơn giận. Nhưng cho đến ngày hôm nay, kẻ này đã chưa hề làm gì để hại ngài... Thôi được, kẻ này sẽ rời xa ngài vài ngày để ngài nguôi cơn giận.”

Các người con trai của Amr biết rõ cha mình lệ thuộc vào Manat đến mức nào và với thời gian, hầu như ông đã trở nên gắn bó với vị thần linh này. Tuy nhiên, họ cũng nhận biết được vị thế của Manat trong lòng ông đang bị lung lay, cho nên họ cần phải giúp ông dứt khoát với pho tượng này. Đây chính phải là đường lối cha họ sẽ đến với Allah.

Một đêm kia, các con trai của Amr cùng đi với bạn của họ - Muadh ibn Jabal – lên đến lấy pho tượng, rồi đem ném xuống một cái hố phân thuộc bộ tộc Banu Salamah. Sau đó, họ trở về nhà và không một ai biết tí gì về việc họ đã làm cả. Lúc Amr tỉnh dậy vào buổi sáng hôm sau, với lòng thành kính, đã lẳng lặng đi đến gặp Manat để cúng bái nhưng lại không tìm ra bức tượng thờ đâu cả.

Ông hét lớn, “Thật là quân khốn khiếp! Đứa nào mà dám cả gan xâm phạm thần linh của ta đêm hôm qua hả?”

Không một ai lên tiếng trả lời. Ông nổi cơn thịnh nộ, bắt đầu lùng kiếm pho tượng và hăm dọa can phạm. Sau cùng, ông tìm thấy pho tượng bị lật ngược, đầu cắm xuống hố phân. Ông bèn mang đi rửa sạch lại, xúc dầu thơm lên mình pho tượng và đặt lại vào chỗ cũ, rồi nói:

“Nếu ta tìm ra ai đã gây ra việc này cho ngài, thì ta sẽ nhục mạ hắn.”

Tối hôm sau, các người con trai lại lên lấy pho tượng và làm y như lần trước. Người cha già lại đi thu hồi rồi gọi rửa lại y như lần trước và hoàn trở về chỗ cũ. Sự việc này cứ tiếp tục diễn ra như vậy rất nhiều lần cho đến một đêm nọ, Amr bèn quàng một thanh kiếm vào cổ của thần linh rồi dặn:

“Hỡi Manat, ta thực sự không biết ai đã gây ra việc này cho ngài. Nếu ngài có chút sức mạnh tốt lành nào trong mình ngài, xin hãy tự bảo vệ chống lại việc tai ác này. Đây là một thanh kiếm ta xin dâng lên ngài.”

Các ông con trai lại đợi đến lúc Amr ngủ say, đến gỡ thanh kiếm từ cổ của Manat rồi quăng pho tượng xuống hố.

Amr nom thấy pho tượng nằm dưới hố, mặt úp xuống, còn thanh kiếm thì chẳng thấy ở nơi nào cả. Đến lúc ấy, ông mới chịu công nhận là pho tượng không có một chút quyền lực nào cả và đâu có xứng đáng để được cúng bái. Chẳng bao lâu sau, ông đã gia nhập Islam.



Amr đã sớm nếm được vị ngọt bùi của đức tin vào Allah, Thượng Đế Duy nhất của toàn vũ trụ và loài người. Nhưng đồng thời ông cũng cảm thấy hết sức đau khổ và ray rứt lúc nghĩ đến mỗi giây phút ông đã thờ cúng thần linh trong *shirk*. Ông đã dốc hết sức mình trong đức tin mới và đã đặt chính bản thân và tài sản của mình cũng như con cái mình vào vị thế để phục vụ Allah ﷻ và Nabi Muhammad ﷺ.

Mức độ mộ đạo của ông đã biểu lộ trong trận chiến ở Uhud. Amr nom thấy ba người con trai đang chuẩn bị cho cuộc chiến. Hình ảnh ba chàng thanh niên trẻ tuổi khao khát quyết tâm tử đạo để hưởng đạt thành công và sự hài lòng nơi Thượng Đế đã gây cho ông xúc động và khiến ông quyết định đi theo chúng để tham gia *jihad* (thánh chiến) dưới đạo kỳ của *Rasulullah*. Nhưng các chàng thanh niên thì nhất định phản đối việc này vì chúng lo lắng cho người cha, tuổi già sức yếu. Chúng nói:

“Thưa cha, chắc hẳn là Allah ﷻ đã miễn việc này cho cha. Vậy tại sao cha lại tự rước gánh nặng vào thân?”

Người cha già nổi giận và đi thẳng đến gặp Nabi ﷺ ngay lập tức để than phiền về mấy người con trai của mình.

“Hỡi *Rasulullah*! Mấy tên con trai của tôi đây, chúng muốn cản không cho tôi đến gần Nguồn tốt lành vì chúng cho là tôi già nua và bệ rạc. *Wallahi*, tôi tha thiết được hưởng Thiên Đàng bằng cách này mặc dầu tôi già và tàn tật.”

Nabi ﷺ bèn nói với các người con trai “Hãy để ông ấy đi. Có thể Allah, Đấng Toàn năng Vĩ đại sẽ ban ân tử đạo cho ông.”

Chẳng bao lâu sau thì đến lúc xuất chinh. Amr từ biệt vợ, hướng về phía *qiblah* và cầu xin:

“Hỡi Allah, xin hãy cho kẻ này tử đạo và xin đừng để kẻ này trở về với gia đình với giấc mộng tan tành.”

Ba người con trai cùng với một lực lượng đông đảo của bộ tộc Banu Salamah đã tháp tùng Amr lúc khởi chinh.

Lúc trận chiến ngày càng trở nên khốc liệt, người ta nom thấy Amr trong hàng ngũ tiên phong, nhảy mừng với chiếc chân lành của ông (chiếc chân kia thì hơi què), rồi la lớn:

“Ta muốn được hưởng Thiên Đàng, ta muốn được hưởng Thiên Đàng.”

Khallad, con trai của Amr, kèm sát bên ông và cả hai đã chiến đấu một cách anh dũng để bảo vệ Nabi ﷺ, trong lúc nhiều binh sĩ Muslim đã rời bỏ hàng ngũ để thu gom chiến lợi phẩm nơi chiến trường. Chỉ trong giây lát, cả cha lẫn con, người này kể tiếp người kia, đã sớm gục ngã nơi chiến trận trong đức tin Islam.



## 12. ABDULLAH IBN MAS'UD

Lúc còn trẻ, chưa quá tuổi dậy thì, Abdullah ibn Mas'ud thường lánh xa quần chúng, lang thang khắp các đường mòn trên núi ở Makkah, chăn đàn cừu cho một vị thủ lĩnh dân Quraysh, tên Uqbah ibn Muayt. Dân chúng thường gọi anh là “Ibn Umm Abd” nghĩa là con trai của mẹ của một đũa nô lệ. Tên thật của anh là Abdullah và tên của cha anh là Mas'ud.

Chàng trai trẻ này cũng đã có nghe qua tin tức về một vị Nabi xuất hiện trong dân gian, nhưng anh cũng chẳng quan tâm mấy tí về việc này, thứ nhất vì ít tuổi và thứ hai vì anh khá cách biệt đối với xã hội của Makkah. Thông thường, anh khởi hành với đàn cừu vào buổi sáng sớm và mãi đến khi trời đã tối mới trở về.

Một hôm nọ, lúc đang chăn cừu, Abdullah bỗng trông thấy từ đằng xa hai người, tuổi cỡ trung niên và dáng người rất nhiều phẩm cách, đang tiến về phía anh. Rõ ràng là họ có vẻ rất mệt nhọc. Họ khát nước đến đổi môi và họng của họ đã bị khô cả. Họ bước đến gần Abdullah, chào mừng anh rồi nói, “Này anh, xin anh làm ơn vắt sữa một con trong đám cừu này để chúng tôi giải khát và lấy lại sức.”

Abdullah đáp, “Tôi không thể làm việc này được; các con cừu này không phải của tôi. Tôi chỉ được giao phó nhiệm vụ trông nom chúng thôi.”

Hai người đàn ông không hề cãi lại. Ngược lại, mặc dầu họ rất khát, họ vẫn hết đổi hài lòng với câu trả lời ngay thẳng của chàng trai trẻ này. Sự hài lòng này biểu lộ rõ rệt trên khuôn mặt của họ...

Thực ra, hai người đàn ông ấy chính là Nabi Muhammad ﷺ và một *sahabi* tên Abu Bakr Siddiq. Hôm đó, họ đã tìm đường đi lên những đồi núi của Makkah để lẩn tránh sự đàn áp của dân Quraysh.

Ngược lại, Abdullah cũng rất cảm phục Nabi ﷺ và người *sahabi*, do đó đã trở nên thân tình với họ.

Chẳng bao lâu sau, Abdullah ibn Mas'ud gia nhập Islam và tự hiến thân để phục vụ Nabi ﷺ. Nabi đồng ý và kể từ buổi ấy, Abdullah ibn Mas'ud đã bỏ nghề chăn cừu để đổi lấy công việc chăm sóc phục dịch Nabi.

Abdullah ibn Mas'ud vẫn tiếp tục gắn bó với Nabi ﷺ. Ông chăm sóc Nabi, trong cũng như ngoài nhà. Ông tháp tùng Nabi trong những cuộc hành trình cũng như những lúc xuất chinh. Ông đánh thức Nabi dậy lúc Nabi ngủ. Ông che kín Nabi lúc Nabi tắm rửa. Ông còn cầm gậy và que xia răng (*siwak*) cho Nabi cũng như chăm nom các nhu cầu cá nhân khác của Nabi.

Abdullah ibn Mas'ud được tiếp nhận một cuộc rèn luyện duy nhất và đặc biệt trong nhà của Nabi ﷺ. Nabi là người đã chỉ dẫn ông. Ông đã tiếp thu từng phong cách của Nabi và làm theo như

Nabi trong từng nét mặt cho đến độ có người nhận xét về ông như sau: “Về tính tình thì Abdullah là người gần gũi Nabi nhất.”

Abdullah đã được chỉ dạy trong “trường” của Nabi ﷺ. Trong số các *sahabah*, ông là người xướng đọc Thiên kinh Qur’an giỏi nhất và hiểu Qur’an hơn tất cả mọi người khác. Do đó, ông đã là người am tường *Shari’ah* (giáo luật Islam) nhất. Không gì có thể minh họa sự kiện này rõ rệt hơn câu chuyện sau:

Một lần kia, có người đàn ông đến gặp Umar ibn al-Khattab lúc Umar đang đứng trên đồi Arafat rồi nói:

“Thưa *Amir al-Mu’minin*, tôi đã từ Kufah đến. Nơi ấy, tôi đã từ già một người đang ghi chép lại Thiên kinh Qur’an từ trí nhớ.”

Umar nổi cơn thịnh nộ, bước tới bước lui bên cạnh con lạc đà, giọng đầy giận dữ và hỏi:

“Người ấy là ai chứ?”

Người này trả lời: “Abdullah ibn Mas’ud,”

Umar nguôi cơn giận và lấy lại phong độ.

“Thật là rất uổng cho ông,” Umar nói với người đàn ông. ‘*Wallahi*, tôi thực không biết một người nào khác còn sót lại có đủ tư cách cũng như khả năng hơn Abdullah. Để tôi kể câu chuyện này cho ông nghe.”

Umar tiếp tục:

“Một buổi tối, *Rasulullah* ﷺ đang bàn với Abu Bakr về tình hình của người Muslim. Lúc ấy, tôi cũng có mặt ở đó. Khi Nabi đi về, chúng tôi cũng đi theo ra về. Khi đi qua masjid, có một người mà chúng tôi không nhận ra đang dâng lễ nguyện. Nabi dừng lại, lắng tai nghe, quay qua phía chúng tôi rồi nói, “Hễ ai muốn đọc Thiên kinh Qur’an y như lúc được mặc khải thì hãy để người ấy đọc giống như lời xướng đọc của Ibn Umm Abd.”

Sau lễ nguyện, lúc Abdullah ngời cầu nguyện (*du’a*) thì Nabi ﷺ nói, “Hãy cầu xin thì sẽ được ban cho. Hãy cầu xin thì sẽ được ban cho.”

Umar tiếp tục kể:

“Tôi có tự bảo – Tôi sẽ đi thẳng đến gặp Abdullah ibn Mas’ud để báo tin mừng cho ông ấy biết về việc Nabi đã đảm bảo việc lời cầu xin của ông ấy sẽ được chấp thuận. Lúc tôi đến nơi báo tin mừng thì lại được cho biết Abu Bakr đã đến trước tôi và đã thông báo tin mừng này cho Abdullah. *Wallahi*, về phương diện làm việc tốt thì Abu Bakr đã chưa bao giờ thắng tôi như vậy.”

Abdullah đã đạt được hiểu biết về Thiên kinh đến một mức độ khiến ông đã từng nói: “Do bởi Đấng mà ngoài Đấng ấy ra không có một Thượng Đế nào khác, không có một câu (*ayah*) nào trong Kinh sách của Allah được mặc khải mà tôi không biết đã được mặc khải ở đâu hoặc trong tình huống nào. *Wallahi*, nếu tôi biết có ai khác biết nhiều về Kinh sách của Allah hơn tôi, thì tôi sẽ tìm đủ cách trong phạm vi khả năng của tôi để ở bên cạnh người đó.”

Abdullah đã không nói phóng đại về khả năng của ông. Một lần, Umar ibn al-Khattab gặp một đoàn thương buôn trên một lộ trình lúc ông đang làm *khalifah*. Lúc đó trời đang tối đen như mực và không ai có thể nom thấy đoàn người thương buôn rõ được. Đúng trong dịp này, Abdullah ibn Mas'ud đang đi chung với đoàn người này.

“Các ông từ đâu tới vậy?” Umar hỏi.

“Từ một thung lũng sâu,” có tiếng người trả lời. (Từ dùng ở đây là *fajj amiq* – thung lũng sâu – là một từ trong Thiên kinh Qur'an).

Umar hỏi: “Và các ông đang định đi đâu đây?”

Lại có tiếng trả lời, “Đến ngôi nhà cổ.” (Từ dùng ở đây là *al-bayt al-atiq* – ngôi nhà cổ - cũng là một từ trong Thiên kinh Qur'an).

Umar nói, “Chắc chắn phải có một nhà uyên bác (*alim*) trong đám họ.”

Rồi ông ra lệnh bảo một người hỏi đám người trong đoàn thương buôn:

“Đoạn nào của Qur'an vĩ đại nhất?”

Người này trả lời, xưng lên *Surat al-Kursi* (Chương Bệ Ngai).” ‘Allah. Không có Thượng Đế nào khác ngoài Allah, Đấng Hằng sống, Đấng Hằng tự hữu.

“Thế trong Qur'an, phần nào rõ rệt nhất về công lý?”

Có tiếng trả lời “Allah ra lệnh những gì phải và công bằng, việc nuôi ăn họ hàng...”.

“Còn lời tuyên bố nào trong Qur'an toàn diện nhất?”

“Ai làm một điều tốt nặng bằng một nguyên tử sẽ nhìn thấy nó, và ai làm một điều xấu nặng bằng một nguyên tử sẽ nhìn thấy nó.”

“Và phần nào trong Qur'an đem lại hy vọng lớn lao nhất?”

“Hãy nói (hỡi Muhammad!), hỡi những bề tôi của Ta, đã phí phạm các tài nguyên của mình, đừng nên tuyệt vọng nơi Đức Khoan Dung của Allah. Thực sự, Allah tha thứ mọi tội lỗi. Allah là Đấng Hằng tha thứ, Đấng Hằng xót thương.”

Đến đây Umar hỏi:

“Thế Abdullah ibn Mas’ud có ở trong số các ông không?”

“Có, *Wallahi*,” một số người trong đoàn thương buôn đáp lời.

Abdullah ibn Mas’ud không những chỉ là một người xướng đọc Thiên kinh Qur’an, một nhà uyên bác hoặc một người có lòng mộ đạo nhiệt thành. Ngoài ra, ông còn là người chiến đấu hùng mạnh và dũng cảm, một người có thể trở nên hết sức trang nghiêm lúc tình huống đòi hỏi.

Một hôm, các *sahabah* của Nabi ﷺ đang họp mặt ở Makkah. Lúc ấy, họ vẫn còn là số ít, yếu thế và bị áp bức ngược đãi. Họ nói, “Dân Quraysh đã chưa từng được nghe ai xướng đọc Thiên kinh Qur’an lớn tiếng và công khai cả. Ai là người có thể xướng đọc lên cho họ nghe đây?”

Abdullah ibn Mas’ud tình nguyện. “Tôi sẽ xướng đọc!”

Họ nói, “Chúng tôi e ngại cho anh. Chúng tôi chỉ muốn một người nào có một phe cánh có thể bảo vệ, chống sự gian ác của chúng (dân Quraysh).

Abdullah ibn Mas’ud nài nỉ, “Xin hãy để tôi. Allah sẽ bảo trợ tôi và giữ tôi tránh khỏi sự gian ác của chúng.” Lúc đó, ông bèn bước ra khỏi thánh đường cho đến khi ông đến *Maqam Ibrahim*, cách đền Ka’bah vài thước). Trời vừa hừng đông nên dân Quraysh đang ngồi chung quanh đền Ka’bah, Abdullah dừng lại chỗ *Maqam Ibrahim* và xướng đọc lên:

“*Bismillahir Rahmani-r Rahim. Ar-Rahman. Allama-l-Qur’an. Khalaqa-l insan. Allamahu-l bayan...* (Nhân danh Allah, Đáng Hềng xót thương, Đáng Hềng khoan dung. Thượng Đế Nhân từ. Allah đã chỉ dạy Qur’an. Allah đã tạo ra loài người và dạy chúng ta chân lý rõ rệt...)”

Ông tiếp tục xướng đọc. Dân Quraysh nhìn ông chăm chú rồi vài người trong đám đã lên tiếng hỏi:

“Ibn Umm Abd đang nói gì vậy?”

“Tên khốn khiếp! Nó đang đọc một vài điều của Muhammad đấy!”. Họ nhận ra được.

Họ bèn xông tới và đánh đập tui bụi và mặt ông trong lúc ông vẫn tiếp tục xướng kinh. Khi ông trở về gặp các *sahabah*, máu vẫn còn chảy ròng ròng trên mặt ông.

Họ nói, “Đây chính là điều chúng tôi e ngại cho anh.”

Abdullah đáp, “*Wallahi*, các kẻ thù của Allah cũng không thoải mái hơn tôi vào lúc này. Nếu các ông muốn, ngày mai tôi sẽ ra ngoài và làm y như vậy.”

Họ nói, “Thôi, đủ rồi. Anh đã bắt họ nghe những điều họ không thích.”

Abdullah ibn Mas’ud đã sống đến thời đại *Khalifah Uthman* ﷺ. Khi ông nằm trên giường bệnh, *Khalifa Uthman* có đến thăm ông và hỏi:

“Anh bệnh gì vậy hả?”

“Tội lỗi của tôi.”

“Và anh ước muốn được những gì?”

“Đức Khoan dung của Allah.”

“Tôi có thể trao cho anh khoản lương bổng mà anh cứ vẫn từ chối không nhận từ biết bao năm nay hay không?”

“Thực sự tôi không cần đến tiền này.”

“Vậy thì anh hãy để nó lại cho những đứa con gái anh sau này.”

“Bộ ông sợ cảnh nghèo khó cho con tôi hay sao? Tôi đã ra lệnh cho chúng đọc chương kinh *al-Waqi'ah* mỗi tối vì tôi có nghe Nabi nói, “Ai đọc *al-Waqi'ah* mỗi tối thì sẽ không bao giờ lâm vào cảnh nghèo khó.”

Đêm hôm ấy, Abdullah đã qua đời để trở về với Thượng Đế, miệng lưỡi ông vẫn còn đắm ướm với những lời lẽ tưởng nhớ Allah và những câu từ kinh sách của Allah.

### 13. IKRIMAH IBN ABI-JAHL

Lúc Nabi ﷺ công khai mời gọi dân chúng đến với sự Dẫn dắt và Chân lý thì Ikrimah ibn Abi Jahl đã gần 30 tuổi. Nhờ giàu có và thuộc dòng dõi quý tộc, ông được người dân Quraysh rất kính trọng. Một vài người khác, chẳng hạn như Sa'd ibn Abi Waqqas, Mus'ab in Umayr và những người con trai khác thuộc dòng quý tộc đã trở thành Muslim. Nếu không vì cha ông, Ikrimah có lẽ cũng đã trở thành Muslim rồi. Cha ông, Abu Jahl, là một trong những người đề xướng *shirk* hăng say nhất và là một trong những kẻ bạo ngược hung tợn nhất tại Makkah. Đối với những tín đồ mới của Islam, ông đã dùng các phương cách hành hạ không nương tay để không chút xót thương thử thách đức tin của họ. Ông đã dùng mọi mưu mẹo, thủ đoạn để lay chuyển họ nhưng họ vẫn tiếp tục khẳng định chân lý.

Lúc phải đo sức mình với Nabi ﷺ thì Ikrimah giữ vị thế bảo tồn sự lãnh đạo và quyền thế của cha ông. Sự thù hận của ông đối với Nabi, sự khùng bố ngược đãi ông dành cho những người theo Nabi và sự cố gắng của ông trong việc ngăn chặn bước tiến của Islam và người Muslim đã khiến cha ông khâm phục vô kể.

Ở Badar, Abu Jahl đã dẫn đầu đoàn quân đa thần của Makkah trong trận chiến chống lại quân Muslim. Ông đã từng thề với thần al-Lat và thần al-Uzza, ông sẽ không trở về Makkah trừ khi ông đánh bại Muhammad. Tại Badr, ông đã dâng cúng ba con lạc đà cho hai vị thần này. Ông đã uống rượu vang, cùng đem nhạc và ca nữ đến để nung chí cho dân Quraysh xuất chinh.

Abu Jahl là một trong những người đầu tiên gục ngã nơi chiến trường. Con trai của ông, Ikrimah, đã chứng kiến giáo mác đâm thủng thân xác ông và nghe ông trút hơi thở cuối cùng. Ikrimah phải để xác cha ông lại nơi đó và trở về Makkah. Ông muốn chôn cha ông tại Makkah nhưng cuộc thu trận bị đất ở Badr đã không cho ông cơ hội thực hiện việc này.

Từ hôm đó trở đi, lửa hận thù càng cháy dữ dội hơn trong lòng Ikrimah. Những người khác cũng có cha bị giết ở Badr cũng trở nên thù nghịch hơn đối với Muhammad và những người theo Nabi. Sự kiện này dần dà đưa dẫn đến trận chiến ở Uhud.

Ở Uhud, Umm Hakim – vợ của Ikrimah – cũng đi theo chồng bà. Cùng với những người đàn bà khác, Umm Hakim đã đứng phía sau hàng ngũ chiến binh rồi đánh trống để khuyến khích chiến sĩ ra mặt trận và quở trách kỵ binh nào mang ý định tháo thoát.

Người chỉ huy quân Quraysh bên phải là Khalid ibn Walid. Bên trái là Ikrimah ibn Abi Jahl. Quân Quraysh đã gây thiệt hại nặng nề cho quân Muslim và họ cảm thấy đã rửa mối hận thù cho cuộc thua trận ở Badr trước kia. Nhưng tình trạng xung đột giữa đôi bên không phải đến đây là đã chấm dứt.

Tại trận chiến “Con mương”, quân đa thần (*mushrikun*) Quraysh đã vây hãm Madinah. Cuộc bao vây này đã kéo dài rất lâu. Tội nguyên cũng như lòng kiên nhẫn của quân *mushrikun* ngày càng hao mòn. Một ngày kia, lúc Ikrimah bắt đầu cảm thấy mệt mỏi bởi cuộc vây hãm thì tình cờ, ông



nom thấy một khúc nương khá hẹp quân Muslim đã đào. Do đó, ông bèn gồng mình, cố gắng hết sức và sau cùng đã băng qua được khúc nương này. Một nhóm quân Quraysh cũng đi theo ông. Thật là một việc làm liều lĩnh! Một người đã chết liền tại chỗ, và nhờ nhanh chân quay gót, Ikrimah mới xoay sở để tự cứu mình thoát chết.

Chín năm sau cuộc dời cư *Hijrah*, Nabi ﷺ đã trở về Makkah cùng với hàng ngàn *sahabah*. Người dân Quraysh có nhìn thấy quân Muslim tiến vào thành, nhưng quyết định không chặn đường họ, vì họ được báo trước là Nabi đã ra lệnh cho các vị chỉ huy không gây chiến. Dầu vậy, Ikrimah và một vài nhân vật khác đã đi ngược lại với sự đồng thuận của dân Quraysh và họ đã tìm cách ngăn chặn bước tiến của đoàn quân Muslim. Khalid ibn al-Walid, bây giờ đã là Muslim, đứng độ và đánh bại quân Quraysh trong một cuộc đụng trận nhỏ. Một vài người đồng đảng với Ikrimah bị giết, còn một số khác đã tẩu thoát. Chính Ikrimah cũng nằm trong số những người đã may mắn tẩu thoát được.

Nếu trước kia Ikrimah có bề thế hoặc ảnh hưởng gì đối với dân Quraysh thì giờ đây, tất cả những thứ ấy đã bị hủy diệt. Nabi ﷺ đã tiến vào Makkah cùng ban đại xá và miễn tố cho tất cả những người Quraysh nào bước vào thánh đường Thiêng liêng, hoặc lưu lại tại nhà họ, hoặc đi tới nhà của Abu Sufyan, vị lãnh đạo có nhiều uy quyền của dân Quraysh. Tuy vậy, Nabi cũng từ chối và không tha một số người mà Nabi nêu danh. Nabi ra lệnh, họ phải chịu tử hình dầu họ có trốn dưới mái đền Ka'bah. Người đứng đầu danh sách này là Ikrimah ibn Abi Jahl. Khi nghe được tin này, Ikrimah bèn hóa trang đổi dạng, lén rời khỏi Makkah rồi tiến về Yemen.

Umm Hakim, vợ của Ikrimah đã đến trại của Nabi. Cùng đi với bà gồm có Hind bint Utbah là vợ của Abu Sufyan và là mẹ của Mu'awiyah và khoảng mười người đàn bà khác muốn thề trung thành với Nabi. Ở trong trại, có hai vợ của Nabi, con gái người là Fatimah và một số phụ nữ thuộc phe cánh Abdul Muttalib. Hind chính là người lên tiếng trước. Bà đã che mặt và xấu hổ vì những gì bà đã làm đối với Hamzah – cậu của Nabi - ở trận chiến Uhud. Bà nói:

“Thưa *Rasulullah*, mọi ca ngợi xin dâng lên Allah, Đáng đã làm hiển hiện tôn giáo của Allah đã chọn. Tôi van xin Người vì liên hệ họ hàng, hãy đối xử tốt với tôi. Giờ đây, tôi là người có đức tin và xác nhận Chân Lý trong sự nghiệp của Người.” Rồi bà gỡ khăn che mặt ra và nói:

“Thưa *Rasulullah*, tôi là Hind, con gái của Utbah.”

Nabi ﷺ đáp lời, “Chào mừng bà.”

Bà Hind nói tiếp, “*Wallahi*, thưa Nabi, trước đây, không có ngôi nhà nào trên mặt đất tôi muốn thiêu hủy hơn nhà của Nabi thì giờ đây, không có ngôi nhà nào trên mặt đất tôi quý trọng và muốn tôn vinh hơn nhà của Nabi.”

Đến đây, Umm Hakim đứng dậy, tuyên xưng đức tin Islam rồi nói:

“Thưa *Rasulullah*, Ikrimah đã tẩu thoát và đi tới Yemen, vì sợ sẽ bị Người giết. Xin Người hãy ban an toàn cho anh ấy và Allah sẽ ban an toàn cho Người.”

“Anh ấy sẽ được an toàn.” Nabi hứa như vậy.

Umm Hakim bèn ra đi ngay lập tức để tìm Ikrimah. Tháp tùng bà là một người nô lệ Hy Lạp. Lúc hai người đã đi rất xa, tên này cố tình quyến rũ bà, nhưng bà đã xoay sở khéo léo và trì hoãn hẳn cho đến khi cả hai đến một nơi cư trú của người Ả-rập. Bà bèn cầu cứu họ giúp bà chống lại tên nô lệ này. Họ trối hẳn rồi giữ hẳn lại. Umm Hakim tiếp tục cuộc hành trình mãi đến khi bà gặp Ikrimah bên bờ Biển Đỏ thuộc vùng Tihamah. Ông ta đang thương lượng về vấn đề chuyển vận với một thủy thủ người Muslim. Người này nói với ông như sau:

“Hãy trở nên thanh khiết và trung thực, rồi tôi sẽ chuyên chở ông.”

“Bằng cách nào tôi có thể trở nên thanh khiết?” Ikrimah hỏi.

“Hãy nói, tôi nhận chứng, không có Thượng Đế (nào khác) mà chỉ có Allah và Muhammad là *Rasul* (Vị Sứ) của Allah.”

“Chính đó là việc mà tôi đã trốn đi để lẩn tránh.”

Đến đây, Umm Hakim bèn tiến tới và nói:

“Hỡi anh của em, em đã đi đến chỗ anh từ một người rộng lượng nhất, một người ngay chính nhất và một người tốt nhất. Em đã xin Người ban đại xá cho anh và Người đã chấp thuận. Do đó, xin anh đừng tự hủy mình.”

“Em có nói chuyện với Người rồi sao?”

“Vâng, em đã nói chuyện với Người và Người đã ban đại xá cho anh.”

Ikrimah cảm thấy an tâm và đã quay trở về với vợ. Bà có kể cho chồng nghe việc tên nô lệ Hy Lạp định làm nhục bà. Ikrimah bèn đi thẳng đến nơi cư trú của người Ả-rập – chỗ tên này bị trối – rồi giết hẳn.

Tại một trong những chỗ dừng chân trên đường về, Ikrimah muốn ngủ với vợ nhưng bà nhất quyết tự chối và nói:

“Em là Muslim còn anh là *mushrik* (kẻ đa thần).”

Ikrimah lấy làm sững sốt và nói, “Sống mà không có em và em không ngủ với anh thì là một việc không thể được.”

Lúc Ikrimah đến gần Makkah, Nabi ﷺ nói với các *sahabah*:

“Ikrimah ibn Abi Jahl sẽ đến với các anh với tư cách là một người có niềm tin và một người *muhajir* (đời cư, ty nạn). Đừng nhục mạ cha của anh ấy. Nhục mạ người chết chỉ mang đau buồn đến cho người sống mà cũng chẳng đến tai người chết được.”

Ikrimah cùng với vợ tiến đến chỗ Nabi đang ngồi. Nabi đứng dậy và hôn hờ chào mừng cặp vợ chồng này.

Ikrimah nói, “Hỡi Muhammad, Umm Hakim có cho tôi biết là Người đã ban đại xá cho tôi.”

Nabi nói, “Đúng vậy, anh sẽ được an toàn.”

Ikrimah hỏi, “Người mời gọi dân làm điều gì?”

“Ta mời anh nhận chứng, không có Thượng Đế (nào khác) mà chỉ có Allah, và ta là bē tôi và *Rasul* của Allah, và ta cũng mời anh thường xuyên dâng lễ nguyện, trả *zakat* (thuế an sinh) và làm tròn tất cả các bổn phận khác trong Islam.”

Ikrimah đáp, “*Wallahi*, Người chỉ kêu gọi đến những gì thật và Người cũng chỉ bắt buộc những gì tốt mà thôi. Người đã sống với chúng tôi trước khi bắt đầu sự nghiệp đạo pháp của Người và ngay cả lúc ấy, Người cũng đã là một người đáng tin cậy nhất trong chúng tôi lúc người lên tiếng và là người ngay chính nhất trong chúng tôi.” Rồi Ikrimah giơ tay ra và nói, “Tôi nhận chứng, không có Thượng Đế (nào khác) mà chỉ có Allah, và Muhammad là bē tôi và *Rasul* của Allah.” Lúc ấy, Nabi bèn dạy ông nói, “Bē tôi kêu gọi tên Allah và những ai có mặt tại nơi đây, xin hãy làm chứng, tôi là người Muslim, là *mujahid* và là *muhajir*.” Ikrimah lặp lại như vậy rồi còn nói tiếp:

“Khẩn cầu lên Allah, xin ban khoan hồng cho bē tôi vì tất cả những nghịch thù bē tôi đã tỏ ra đối với Nabi, cũng như bất cứ lời nhục mạ nào tôi đã phát biểu lúc có hoặc vắng mặt Nabi.” Nabi đã đáp lại với lời khẩn nguyện sau:

“Hỡi Allah, xin hãy tha tội cho người này vì những nghịch thù người ấy đã tỏ ra đối với kẻ này, cũng như tất cả những nỗ lực người ấy đã sắp đặt nhằm dập tắt Ánh sáng của Allah. Xin hãy tha tội cho y vì tất cả những gì y đã làm hoặc nói lên nhằm nhục mạ kẻ này, lúc kẻ này có hoặc vắng mặt.”

Gương mặt Ikrimah bỗng sáng hẳn lên vì niềm hạnh phúc...

“*Wallahi*, thưa *Rasulullah*, tôi xin hứa, nếu tôi đã lầm lỡ chặn nghẽn đường lối của Allah bao nhiêu thì tôi sẽ làm việc theo đường lối của Allah gấp đôi, còn nếu tôi đã đánh bao nhiêu trận giặc chống lại đường lối của Allah thì tôi sẽ tham gia gấp hai lần số trận chiến ấy để tranh đấu theo đường lối của Allah.”

Từ hôm ấy trở đi, Ikrimah đã dốc hết lòng với nghĩa vụ của Islam trong lúc là một kỵ mã anh dũng nơi chiến trường cũng như lúc là một tín đồ kiên định hằng luôn đọc kinh sách của Allah

noi các thánh đường. Ông thường đặt chiếc *mushaf* lên mặt và thốt lên, “Kinh sách của Thượng Đế tôi, Lời của Thượng Đế tôi”, rồi ông khóc sụt sùi vì kính sợ Allah.

Ikrimah vẫn trung thực trong lời thề với Nabi ﷺ. Bất cứ trận chiến nào người Muslim tham gia thì cũng đều có Ikrimah. Chẳng những vậy, ông còn luôn luôn giữ vị thế tiên phong trong hàng ngũ quân đội. Ở trận chiến Yarmuk, ông đã xông tới tấn công như một người khát nước vừa mới giải lao giữa một ngày nóng như thiêu đốt. Trong một cuộc xáp trận, người Muslim đang bị tấn công tới tấp, Ikrimah bèn len sâu vào hàng ngũ của quân Byzantin. Khalid al-Walid lập tức tiến đến bên cạnh và nhắc nhở ông:

“Đừng! Ikrimah! Cái chết của ông sẽ là một thiệt thòi lớn lao cho bên Muslim.”

“Khalid! Hãy tiếp tục phấn đấu!” Ikrimah thét lên như vậy, trong lúc đang phấn khởi ở mức tột đỉnh. “Riêng anh, trước đây anh đã có cơ hội cận kề Nabi. Còn về phần tôi và cha tôi, chúng tôi một thời đã từng là kẻ thù cay nghiệt nhất của Nabi. Bây giờ, xin hãy để mặc tôi bù đắp và chuộc lại những tội lỗi tôi đã phạm trước đây. Chẳng lẽ giờ đây tôi lại chạy trốn khỏi quân *Byzantin* hay sao chứ? Tất nhiên không thể nào có sự việc đó được!” Rồi ông lớn tiếng kêu gọi quân Muslim:

“Ai là người sẽ thề chiến đấu đến chết?”

Bốn trăm lính Muslim trong đó có cả al-Harith ibn Hisham và Ayyash ibn Abi Rabiah đáp lời kêu gọi của ông. Họ xông vào mặt trận chiến đấu một cách mãnh liệt và anh dũng, không cần sự chỉ huy của Khalid ibn al-Walid. Cuộc tấn công hết sức gan dạ này đã mở đường cho một cuộc thắng trận nhất định về cho phe Muslim.

Khi cuộc chiến đã kết thúc, cơ thể của ba chiến binh *mujahidin* bị thương nằm ngổn ngang nơi chiến trường, đó là: al-Harith ibn Hisham, Ayyash ibn Abi Rabiah và Ikrimah ibn Abi Jahl. Al-Harith xin ngậm nước để uống. Lúc nước được mang đến, Ayyash ngó qua phía Harith nên Harith bèn nói:

“Hãy đưa nước cho Ayyash!” Khi họ đem nước đến bên Ayyash, thì ông đã trút hơi thở cuối cùng. Lúc họ quay trở lại, đến bên al-Harith và Ikrimah thì cả hai người này cũng đã chết luôn.

Những người *sahabah* sống sót đã cầu xin Allah được hài lòng với những kẻ đã hy sinh tính mạng và cầu xin Allah ban cho họ thức giải khát từ nguồn suối Kauthar, một thức giải khát mà sau đó, sẽ không còn cơn khát nào nữa cả.

## 14. AL-BARA IBN MALIK AN-ANSARI

Tóc rối bời, bề ngoài rất luộm thuộm với một thân hình chỉ còn da bọc xương, người ông gầy và khẳng khiu đến nỗi mỗi khi nhìn ông, ai ai cũng đều cảm thấy đau lòng. Dầu vậy, trong những trận đấu tay đôi ngoài trận tuyến, ông đã hạ không biết bao nhiêu địch thủ và trong những cuộc đụng trện gây cản nhất, ông đã là một chiến binh xuất sắc chống lại quân *mushrikin*. Tính can đảm và gan dạ của ông cao đến mức, một lần kia, Umar đã viết thư cho các thống đốc khắp quốc gia Islam, căn dặn họ đừng bỏ nhiệm ông lãnh đạo bất cứ đội quân nào cả, e rằng tất cả binh lính sẽ chết hết vì những hành động hết sức bạo gan của ông. Người đàn ông này chính là al-Bara ibn Malik an-Ansari, anh của Anas ibn Malik, người hầu cận vệ của Nabi ﷺ.

Nếu muốn kể chi tiết những câu chuyện về các thành tích anh hùng của Bara thì phải ghi lại trên biết bao trang giấy... nhưng có lẽ một ví dụ cũng đã đủ:

Câu chuyện này bắt đầu chỉ vài tiếng đồng hồ sau khi Nabi ﷺ qua đời. Lúc ấy, nhiều bộ tộc Ả-rập đã hàng loạt từ bỏ Islam cũng như trước kia họ đã ào ạt gia nhập Islam. Trong khoảng thời gian ngắn, chỉ còn những người ở Makkah, Madinah, Taif và một số cộng đồng khác rải rác đây kia là còn giữ vững lời cam kết của họ với Islam và kiên định trong tôn giáo của họ.

Abu Bakr as-Siddiq, người kế nghiệp Nabi, đã kiên trì chống lại phong trào mù quáng và tai hại này. Từ trong số *Muhajirin* và *Ansar*, ông đã huy động mười một lực lượng, quy định cho họ đi một vài nơi trong bán đảo Ả-rập. Mục tiêu của họ là giúp bọn bội giáo trở về con đường của Chân Lý và Chỉ Đạo, đương đầu với những tên lãnh đạo của phong trào phản động này.

Nhóm bội giáo mạnh mẽ và đông đảo nhất là bộ tộc Banu Hanifah. Từ trong bộ tộc này, tên phản bội Musaylamah đã xuất hiện và tự xưng là một *Nabi*. Musaylamah đã động viên được bốn mươi ngàn chiến binh xuất sắc nhất trong bộ tộc của y. Dầu vậy, phần đông những người này đã theo Musaylamah chỉ vì danh nghĩa *asabiyyah* hoặc tình trung nghĩa của bộ tộc chứ không phải vì họ tin Musaylamah. Thực ra, một người trong số họ đã từng tuyên bố: “Tôi nhận chứng, Musaylamah là một tên phản bội và Muhammad là một người trung thực, nhưng chúng tôi lại quý tên phản bội của Rabi’ah (Musaylamah) hơn là người chính trực của Mađar (Muhammad).

Musaylamah đã đẩy lùi đội quân đầu tiên được gửi đến chống lại hắn ta, do Ikrimah ibn Abi Jahl lãnh đạo. Abu Bakr bèn phái một đội quân khác chống Musaylamah do Khalid ibn al-Walid chỉ huy. Đội quân này gồm những thành phần ưu tú nhất của cả hai nhóm *Ansar* và *Muhajirin*. Trong hàng ngũ tiên phong của lực lượng này có Baraa ibn Malik và một toán người Muslim dũng cảm nhất.


Hai phe đã đụng độ trên lãnh thổ bộ tộc Hanifah tại Yamanah ở Najd. Chẳng bao lâu sau khi cuộc xung đột khởi sự, cán cân thắng lợi đã nghiêng về bên Musaylamah và đồng đảng của hắn. Các đoàn quân Muslim đã bắt đầu rút lui. Lực lượng quân của Musaylamah còn xông vào cả lều của Khalid ibn Walid, buộc ông phải rời vị trí của mình. Chúng còn định giết luôn cả vợ của Khalid nếu một người trong đám chúng đã không ban đại xá cho bà.

Vào thời điểm này, quân Muslim nhận thức được họ đang ở trong một tình thế hết sức nguy cấp. Họ cũng nhận biết rằng nếu Musaylamah tiêu diệt họ, Islam sẽ mất thế đứng của một tôn giáo và sau đó, Allah - Thượng Đế Duy Nhất không có đối tác – sẽ không còn được tôn thờ trên bán đảo Ả-rập nữa.

Khalid bèn tập trung lực lượng của ông rồi bắt đầu sắp xếp lại hàng ngũ. Ông tách riêng nhóm *Muhajirin* và nhóm *Ansar* ra, rồi chia quân lính thành từng toán tùy theo bộ tộc của họ. Mỗi toán được chỉ huy bởi một người thuộc chính toán này. Nhưng vậy, thiệt hại của mỗi toán ở mặt trận sẽ được kiểm kê dễ dàng.

Cuộc chiến mỗi lúc càng trở nên ác liệt. Trong tất cả các trận chiến quân Muslim tham gia từ trước đến giờ, họ chưa từng trải qua tình cảnh nào giống như lần này. Mặc dù nhiều chiến sĩ đã bị giết, quân của Musaylamah vẫn không tỏ ra điều đứng chột nào trong cuộc xáp chiến sôi nổi này, một sự kiên trì chẳng khác gì những ngọn núi không lay chuyển được.

Trong dịp này, quân Muslim đã thực hiện được nhiều chiến công anh dũng. Thabit ibn Qays, người thủ giữ đạo kỳ của nhóm *Ansar*, đã đào một cái hố, tự cắm mình xuống đó rồi chiến đấu đến khi tử trận. Cái hố ông đào cũng chính là cái mồ của ông. Zaid ibn al-Khattab, em của Umar ibn al-Khattab, lên tiếng kêu gọi quân Muslim: “Này các anh em, hãy lấy răng cắn môi, xông vào quân địch rồi tiếp tục tiến tới. *Wallahi*, từ lúc này trở đi, tôi sẽ không nói gì với các anh em nữa cho đến khi Musaylamah bị hạ hoặc là tôi sẽ trở về với Allah.” Sau đó, ông liền mình xông vào quân địch và chiến đấu cho đến khi bị giết. Salim, *mâu-la* của Abu Hudhaifah và là người cầm đạo kỳ cho nhóm *Muhajirin*, đã biểu lộ một mức độ dũng cảm phi thường. Các chiến sĩ khác trong nhóm của Salim thoát tiên đã e ngại ông sẽ để lộ yếu đuối hoặc ông sẽ quá khiếp vía không chiến đấu được. Nhưng ông lại nói với họ như sau, “Nếu các anh vượt tôi (được Ân tử đạo) thì hóa ra tôi sẽ là một người Muslim không tốt.” Ông bèn nhảy bổ vào hàng ngũ quân địch và sau cùng đã tử đạo.

Lòng dũng cảm của tất cả các người này dù vậy vẫn chưa sánh bằng cử chỉ anh hùng của al-Bara ibn Malik .

Lúc trận chiến ngày càng trở nên khốc liệt, Khalid xoay qua al-Bara nói, “Hỡi chàng trẻ của *Ansar*, hãy tấn công!” Al-Bara xoay về phía binh lính của ông rồi nói, “Hỡi anh em *Ansar*, đừng để bất cứ người nào trong số chúng ta nghĩ đến việc trở về Madinah. Sau ngày hôm nay, không còn Madinah cho các anh em nữa. Chỉ có Allah, rồi đến Thiên Đàng mà thôi.”

Cùng với nhóm *Ansar*, ông đã nhảy sỏ vào tấn công quân *mushrikin*, phá vỡ hàng ngũ của chúng và giáng nhiều cú đáng kể vào địch, buộc họ phải rút lui dần. Địch quân đã rút lui rồi ẩn mình trong một ngôi vườn, sau này trong lịch sử mang biệt danh là “Ngôi vườn chết”, vì rất nhiều người đã chết ở khu vườn này vào ngày hôm ấy. Khu vườn này có một bức tường cao vây quanh. Musaylamah cũng với hàng ngàn binh sĩ của hắn đã lọt vào khu vườn này, gài kín các cổng lại rồi củng cố lực lượng. Từ vị trí mới này, họ bắt đầu bắn tên xối xả xuống đám quân Muslim.

Chàng chiến sĩ cảm tử Bara tiến tới phía trước rồi bảo đồng bạn của ông như sau, “Hãy đặt tôi lên chiếc khiên, dùng giáo mác nâng khiên lên rồi ném tôi vào vườn, chỗ gần cái cổng. Một là tôi sẽ tử đạo, hai là tôi sẽ mở cổng cho các anh em.”

Chỉ trong chốc lát, Bara, người chiến sĩ gầy và khẳng khiu đã ngồi trên tấm khiên. Một số giáo mác nâng chiếc khiên lên rồi ông được ném vào Ngôi vườn chết ngay giữa đám đông quân Musaylamah. Bara nhảy ào xuống như một làn sét đánh và tiếp tục đánh nhau với họ ngay trước cánh cổng. Một số đông đã quy ngã dưới lưỡi kiếm của ông và chính Bara cũng phải hứng chịu rất nhiều thương tích trước khi ông mở được cánh cổng.

Quân Muslim xông vào Ngôi vườn chết bằng cách chen vào cổng và trèo qua tường. Trận đánh trở nên rất khốc liệt trong khoảnh đất chật hẹp. Hàng trăm người đã tử trận. Sau cùng, quân Muslim đã xông ào lên người Musaylamah và hẳn đã bị giết.

Al-Bara được khiêng bằng kiệu trở về Madinah. Khalid ibn al-Walid đã chăm sóc các vết thương cho Bara rờn rã trong cả tháng trời. Dần dần, sức khỏe của ông đã khá hơn. Thực sự, chính nhờ Bara, quân Muslim mới đánh bại được Musaylamah.

Mặc dầu các vết thương đã bình phục, al-Bara vẫn nuôi tiếc đã không được Ân tử đạo ở Ngôi vườn chết. Ông vẫn tiếp tục tham gia từ trận đánh này sang trận đánh khác, trong lòng vẫn nuôi mối hy vọng đạt được mục tiêu. Việc này đã xảy đến cho ông tại trận chiến ở Tustar, nước Ba Tư.

Tại Tustar, quân Ba Tư bị vây hãm ở một trong những lâu đài kiên cố của họ. Cuộc vây hãm ở một trong những lâu đài kiên cố của họ. Cuộc vây hãm này đã kéo dài rất lâu, và khi không còn chịu đựng được nữa, họ bèn sử dụng một chiến thuật mới. Từ phía trên những bức tường cao của tòa lâu đài, họ bắt đầu quăng xuống những sợi dây xích bằng sắt phía dưới có máng chặt những móc sắt nóng đỏ. Quân Muslim đã bị mắc vào những cái móc này rồi bị kéo lên, đã chết hoặc quần quai sắp chết.

Một trong những cái móc này đã mắc vào Anas ibn Malik, em trai của al-Bara. Lúc vừa nom thấy cảnh này, al-Bara bèn nhảy đến ngay lập tức, trèo lên bức tường của tòa lâu đài nắm lấy sợi dây xích đang kéo em ông rồi bắt đầu gỡ cái móc sắt khỏi thân mình em ông. Tay ông bắt đầu bị bỏng nhưng ông nhất định không buông cho đến khi ông đã gỡ được em ông ra.

Bara đã tử trận trong cuộc chiến này. Ông đã cầu xin Allah  an Ân tử đạo cho ông.

## 15. ASMA BINT ABU BAKAR

Asma bint Abu Bakar thuộc một gia đình Muslim lỗi lạc, cha của bà là ông Abu Bakar رضي الله عنه, là bạn thân của Nabi Muhammad صلى الله عليه وسلم, là vị Khalifah đầu tiên sau khi Rasul صلى الله عليه وسلم qua đời và cũng là cha vợ (bà Aysha) của Rasul صلى الله عليه وسلم. Bà Aysha رضي الله عنها là đứa em gái cùng cha khác mẹ với bà. Chồng của bà tên là Zubayr ibn al-Âu-Wam là một trong những người giúp việc thân tín nhất của Nabi صلى الله عليه وسلم. Con trai của bà, Abdullah ibn Az-Zubayr đã trở nên rất nổi danh do ân tính không thể mua chuộc được và lòng mộ đạo không bao giờ lay chuyển. Bà Asma رضي الله عنها cũng là một trong số những người đầu tiên đã gia nhập Islam. Nếu tính ra thì chỉ có khoảng mười bảy người (nam và nữ) trở thành người Muslim trước bà.

Chuyến di cư (Hijrah) của Nabi صلى الله عليه وسلم và cha từ Mecca về Madinah là một điều tối mật cần phải tuyệt đối giữ bí mật, vì dân Quraysh có âm mưu sát hại Rasul صلى الله عليه وسلم, nhưng bà Asma رضي الله عنها là một trong những người đã được biết về việc Rasul صلى الله عليه وسلم dự định rời khỏi Mecca. Giữa đêm hôm khởi hành, chính bà Asma رضي الله عنها là người đã sửa soạn một gói lương thực và một bầu nước cho cuộc hành trình của họ. Lúc ấy bà không tìm được vật gì để buộc hai cái túi này nên bà đành phải dùng dây thắt lưng (nitaq) của bà. Ông Abu Bakar رضي الله عنه đề nghị bà xé dây thắt lưng ra thành hai mảnh và bà nghe lời làm theo ý cha, sau này dân chúng biết được nên đặt cho bà cái tên «người có hai dây thắt lưng».

Vào lúc đợt dời cư cuối cùng từ Mecca đến Madinah là lúc bà Asma đang mang thai gần sinh, dù cuộc hành trình khá dài đầy gay go nguy hiểm và đang có thai cũng không làm bà chùn bước. Khi đoàn di cư về tới Quba (ngoại ô của Madinah) thì bà Asma chuyển bụng hạ sinh một cháu trai đặt tên là Abdullah ibn az-Zubayr (sau này rất nổi danh nhờ bản tính trung trực và lòng mộ đạo không bao giờ lay chuyển). Những người cùng đi đồng la lớn «Allahu-Akbar, La ila ha illa Allah» (Allah Vĩ đại, không có thượng đế nào khác ngoài Allah), mọi người mừng rỡ vì đây là đứa bé đầu tiên ra đời của nhóm Muhajirin.

Mọi người đều biết bà Asma là người có đức tính tốt, thanh nhã, thông minh và nhất là sự rộng lượng của bà. Có lần cậu con trai của bà (Abdullah) nói về bà như sau: «Tôi chưa hề thấy hai người nào có lòng rộng lượng hơn dì Aysha và mẹ của tôi. Dì Aysha thì gom góp hết món này đến món kia cho tới khi nào dì nghĩ là đã đủ, thì dì mới đem phân phát cho tất cả ai cần. Còn mẹ tôi thì có bao nhiêu đem cho hết chẳng giữ lại một vật gì, dù biết rằng ngày mai không còn có vật gì để cho. »

Allah cũng cho bà Asma có một sự nhanh trí để xử lý trong những tình huống khó khăn. Theo sử kể lại: «Lúc ông Abu Bakar رضي الله عنه rời Mecca đi Madinah thì mang theo tất cả tài sản khoảng sáu ngàn dirham mà chẳng để lại tí gì cho gia đình ông cả. Cha của ông là ông Abu Quhafah (chưa theo đạo) nghe tin liền đến nhà và nói bà Asma:



“Theo ta biết, cha của mày không những bỏ rơi mày, mà lại còn để mày trắng tay nữa.”

Bà Asma nhanh trí đáp: “Thưa ông, không phải vậy đâu. Cha con để lại rất nhiều tiền.” Vì ông nội bị mù nên bà Asma lượm vài hòn đá sỏi đặt vào một chỗ hõm trong tường (nơi để tiền của ông Abu Bakar) rồi bà lấy một tấm vải trải lên trên đồng sỏi và lấy nắm tay ông nội: “Đây ông nội xem, cha con để lại rất nhiều tiền.”

Nhờ sự nhanh trí này mà ông nội của cô yên tâm và cũng ngăn được việc ông lấy tài sản của ông để giúp đỡ cho bà. Chẳng qua bà Asma không muốn tiếp nhận bất cứ một món vật nào của một người *mushrik* (chưa theo đạo), dù người đó là ông nội của mình. »

Đối với mẹ bà Asma cũng có thái độ tương tự, và không để bị xiêu lòng làm tổn thương danh dự và đức tin của mình. Có một lần bà Qutaylah (mẹ của bà Asma) có đến thăm bà ở Madinah, bà Qutaylah không phải là Muslim và đã ly dị với ông Abu Bakar trước khi Islam đến. Mẹ của bà đã mang quà đến gồm nho khô, bơ và qaraz (một loại đậu). Thoạt tiên, bà Asma đã từ chối không mời mẹ vào nhà và cũng không nhận quà. Bà nhờ một người đi gặp Aysha nhờ nàng hỏi Rasul ﷺ là bà phải đối xử thế nào với mẹ? Thì Rasul ﷺ trả lời: - Tất nhiên, bà nên mời mẹ vào nhà và hãy nhận quà. Vì thiên kinh Qur'an, Allah có phán như sau: «Allah không cấm các người đối xử tử tế và công bằng với những ai không giao chiến với các người và trục xuất các người ra khỏi nhà cửa của các người vì vấn đề tôn giáo bởi vì quả thật Allah yêu thương những người công bằng. » - « Allah chỉ cấm các người kết bạn và giao hảo với những ai đã chiến đấu chống các người vì vấn đề tôn giáo và trục xuất các người ra khỏi nhà cửa của các người và tiếp tay trong việc trục xuất các người, sợ rằng các người có thể quay lại (kết hôn) với chúng. Và ai quay về kết bạn với chúng thì đó là những người làm điều sai quấy » (Surah 60: 8-9).

Lúc ban đầu đến Madinah, cuộc sống của những người di cư rất vất vả, gia đình của bà Asma cũng nằm trong hoàn cảnh đó, hai vợ chồng chỉ có một con ngựa do chồng mua được không lâu, bà Asma đã kể về những buổi ban đầu như sau:

«Tôi thường cho con ngựa này ăn cỏ khô, cho nó uống nước và chải lông cho nó. Tôi cũng thường giã lúa để làm bột nhưng tôi lại không biết cách nướng bánh. Những người đàn bà của nhóm Ansar đã thường nướng bánh cho tôi. Họ thật là những người đàn bà tốt. Tôi đã từng khuân thóc lúa trên đầu tôi từ khoảnh đất của az-Zubayr mà Rasul ﷺ đã chỉ định cho trồng trọt. Chỗ này cách trung tâm thành phố khoảng ba farsakh (khoảng tám kilômét). Một hôm, trên đường đi, lúc tôi đang khuân thóc lúa trên đầu thì tôi gặp Nabi ﷺ đang đi cùng một toán *sahabah*. Người ﷺ đã gọi réo tôi rồi dừng lạc đà và bảo tôi lên ngồi ở phía sau. Tôi cảm thấy ngượng ngùng không dám đi chung với Nabi ﷺ; Và lại tôi cũng nhớ đến tính ghen tuông của az-Zubayr, ông ấy là người hay ghen nhất trong tất cả đàn ông. Nabi ﷺ nhận biết được việc tôi mắc cỡ nên tiếp tục lên đường ».

Sau đó, bà Asma kể lại cho ông az-Zubayr nghe sự việc đúng như đã xảy ra, thì ông thốt lên «*Wallahi*, việc em phải khâu thóc lúa trên quãng đường xa còn làm cho anh buồn phiền hơn việc em đi chung với Nabi ﷺ nhiều ».

Bà Asma cũng là một người hết sức nhạy cảm và siêng năng, hai vợ chồng đã tận tụy làm việc để cuộc sống nghèo khó dần dần được cải thiện. Nhưng cũng có đôi lúc ông az-Zubayr đối xử với bà một cách cục cằn. Một lần bà đến gặp cha để than thở về việc này thì ông Abu Bakar ﷺ trả lời: “Hỡi con gái của cha, hãy ráng kiên nhẫn (*sabr*) vì nếu một người đàn bà có một người chồng chính trực khi ông ấy chết mà bà ấy không tái giá, thì họ sẽ được sum họp trở lại trên Thiên Đàng.”

Dần dần, az-Zubayr đã trở thành một trong những *sahabah* giàu có nhất, nhưng đánh đổi là bà Asma đã bị mù lòa, nhưng những việc đó không làm suy yếu đi đạo hạnh của bà. Có lần con trai bà (al-Mundhir) mua tặng bà một chiếc áo đẹp dệt bằng loại vải quý từ Iraq rất đắt tiền, bà Asma lấy tay sờ mặt hàng rồi nói: “Áo này rất xấu, hãy đem trả lại đi.”

Al-Mundhir tỏ ra không vui rồi nói: “Thưa mẹ, áo đâu có thừa mỏng đâu!”

Bà đáp: “Có thể nó không thừa mỏng, nhưng nó bó chặt quá, khi mặc vào sẽ để lộ hết tất cả các đường cong của thân mình.”

Thế là Al-Mundhir mua tặng cho bà một chiếc áo khác theo ý của bà và bà đã nhận.

Nếu các diễn biến và khía cạnh kể trên trong cuộc đời của bà Asma có thể dễ dàng chìm vào quên lãng, thì cuộc gặp gỡ sau cùng giữa bà và đứa con trai (Abdullah) là một trong những giờ phút khó quên nhất vào buổi đầu lịch sử của Muslim. Trong lần gặp gỡ đó, bà đã biểu lộ trí thông minh sắc sảo, tính kiên quyết và sức mạnh đức tin của bà.

Sau khi ông Yazid ibn Mu'awiyah qua đời, con trai bà (Abdullah) đã ra tranh cử trong chức vụ thay thế ông Yazid (*Khalifah*). Các nước Hizar, Ai-Cập, Iraq, Khurasan và Siria đồng ý ủng hộ ông lên thay thế. Ngược lại, bộ tộc Ummayyad thì không thừa nhận mà còn tung ra mặt trận một đội quân khổng lồ dưới sự chỉ huy của Al-Hajjaj ibn Yusuf ath-Thaqafi. Những trận chiến dồn dập diễn ra ác liệt giữa đôi bên, chính lúc ấy Abdullah ibn az-Zubayr đã biểu lộ ra sự can đảm và anh dũng.

Tuy nhiên cũng có nhiều ủng hộ viên của ông không thể chịu đựng nổi sự gay go của chiến trường nên dần dần họ bỏ rơi ông. Vì thế, cuối cùng ông phải tìm đường ẩn náu nơi masjid thiêng liêng tại Mecca. Chính lúc ấy ông đã đến gặp mẹ ông, bây giờ đã là một đàn bà mù lòa và già yếu, ông nói:

“Thưa mẹ, cầu xin Allah cho mẹ được Bình an, Khoan dung và nhiều Hồng ân của Allah...”

Bà Asma đáp: “Và mẹ cũng chúc con như vậy Abdullah ạ. Hôm nay, việc gì đã khiến con đến đây trong giờ phút mà giữa lúc các máy lăn đá của bọn Hajjaj đang bắn đá cuội xối xả vào binh lính của con trong Al-Haram và làm rung rinh các ngôi nhà ở Mecca?”

Abdullah trả lời: “Thưa mẹ, con tới để xin ý kiến của mẹ.”

Bà sùng sốt hỏi: “Xin ý kiến của mẹ? Về việc gì chứ?”

Ông nói: “Thưa mẹ, dân chúng đã bỏ rơi con vì sợ tên Hajjaj hoặc bị cám dỗ bởi những gì hứa hẹn. Ngay cả các con và gia đình của con cũng đã bỏ rơi con. Hiện giờ chỉ còn lại một ít người đang đi với con, nhưng dầu họ có mạnh mẽ và kiên trì đến độ nào đi chăng nữa, họ cũng chỉ còn có thể cầm cự được trong vòng một hay hai tiếng đồng hồ nữa thôi. Các sứ giả thuộc bộ tộc Banu Ummayyad hiện đang điều đình với con. Họ hứa, sẽ tặng cho con bất cứ của cải của thế gian này nhưng với điều kiện là con phải bỏ khí giới và sẽ trung thành với Abdul Malik ibn Marwan. Mẹ nghĩ sao, thưa mẹ?”

Cát cao giọng bà đáp:

“Abdullah, đây là chuyện riêng của con và con biết về con rõ hơn ai hết. Nhưng, có điều này mẹ muốn nhắc nhở, nếu con nghĩ rằng con làm đúng và con đang đứng ra bảo vệ chân lý thì con hãy kiên trì và tiếp tục chiến đấu, như những người bạn của con đã biểu lộ sự kiên trì khi họ hy sinh tính mạng dưới lá cờ của con. Ngược lại, nếu con thiết tha với thế giới này, thì con là kẻ hèn hạ và sẽ hết sức khốn khổ. Nếu vậy, thì con tự hủy hoại chính con và con cũng là người có tội với đồng bạn của con.”

Abdullah buồn bã: “Nhưng nội trong ngày hôm nay, chắc chắn con sẽ bị giết.”

« Như vậy tốt cho con hơn là tự ý đầu hàng nạp mạng cho Hajjaj, để rồi vài tên bợ đỡ của bộ tộc Banu Ummayyad sẽ được chơi nghịch với cái đầu của con.»

«Con không sợ chết đâu mẹ, con chỉ e ngại chúng sẽ băm thây xé xác con thôi ».

« Sau khi chết, con người chẳng còn sợ hãi việc gì nữa cả. Lột da con cừu đã bị giết đâu có gây đau đớn cho nó!».

Gương mặt của Abdullah sáng hẳn lên rồi ông nói: «Thật là một người mẹ có phước! Phước thay các đức tính cao quý của mẹ! Trong giờ phút này, con đã đến đây để nghe những gì con đáng được nghe. Allah biết được lòng con vẫn chưa suy yếu tuyệt vọng. Allah làm chứng cho con, con không đứng lên bảo vệ niềm tin vì yêu chuộng đời này, mà chỉ vì bất bình, *Fi sabil Allah*. Những giới hạn của Allah đã bị vượt quá mức. Thưa mẹ, con đây sẽ ra đi, về với những gì làm mẹ hài lòng. Bởi vậy, nếu con có chết, xin mẹ đừng đau buồn vì con, nhưng xin mẹ hãy phó thác con cho Allah.»

Bà Asma tuổi tuy đã cao nhưng vẫn cương quyết: «Mẹ sẽ chỉ đau buồn cho con, nếu con chết cho một lý tưởng vô ích và bất công».

«Xin mẹ hãy an tâm, con trai của mẹ đã không ủng hộ một lý tưởng bất công hoặc vi phạm một điều gì đáng ghê tởm, hoặc gây một sự bất công nào cho một người Muslim hay một người Dhimmi. Và trước mắt không có gì tốt đẹp hơn là sự Hài Lòng của Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Vĩ Đại. Con không nói ra những điều này để tự ca tụng chính bản thân con. Allah biết, con chỉ nói lên việc này để mẹ vững tâm và kiên định.»

«Xin Vinh danh Allah, Đấng đã khiến con hành động như ý của Allah và như ý thích của mẹ. Con ơi, hãy bước đến gần mẹ, để mẹ sờ và hôn con, vì đây có lẽ là lần cuối cùng mẹ được gần bên con.»

Abdullah quỳ xuống trước bà. Asma đã ôm lấy con trai mình rồi hôn khắp đầu, mặt và cổ con. Đôi tay bà bắt đầu nắn mình mẩy con thì bỗng dưng bà bèn rút tay lại và hỏi: “Abdullah, con đang mặc cái gì đây?”

«Thưa mẹ, đây là áo giáp của con.»

«Con ơi, cái này đâu phải là manh áo của người muốn được Ân Từ Đạo. Hãy cởi nó ra, như vậy các cử động của con mới nhẹ nhàng và nhanh nhẹn hơn. Thay vào đó, con nên mặc chiếc sirwal (áo lót dài), nếu con bị giết thì áurah (phần thân thể phải che phủ của người Muslim) của con cũng không bị phơi bày.»

Abdullah liền cởi manh áo giáp và mặc chiếc áo sirwal để lên đường đi tới Al-Haram tiếp tục tham chiến. Ông nói: “Thưa mẹ, mẹ nhớ đừng quên con lúc mẹ cầu nguyện (đu-a).”

Bà Asma liền đưa hai tay lên cầu nguyện:

«Cầu xin Allah, xin hãy ban Ân Khoan Dung cho việc nó thức vào những đêm khuya và lớn tiếng than khóc trong đêm tối lúc những người khác còn đang ngủ.»

«Cầu xin Allah, xin hãy ban Ân Khoan Dung cho những cơn đói khát của nó, lúc nó nhịn chay trong các chuyến đi từ Madinah đến Mecca. »

« Cầu xin Allah, hãy ban Hồng Ân cho tính chính trực của nó đối với mẹ cha của nó... »

« Cầu xin Allah, kẻ hạ này xin phó thác nó cho chân lý của Allah và kẻ hạ này vui lòng lãnh nhận bất cứ điều gì Allah đã định đoạt cho nó. Và vì nó, xin Allah hãy ban cho kẻ hạ này phần thưởng của những người kiên nhẫn và kiên tâm. »

Trước khi mặt trời lặn, Abdullah đã chết, chỉ hơn mười ngày sau bà Asma cũng đi theo ông, bà hưởng thọ đúng một trăm tuổi. Dù đã cao tuổi nhưng bà không có bệnh tật gì ngoài sự mù lòa và trí tuệ của bà vẫn còn nét sắc bén.

## 16. ABDULLAH IN HUDHAFAH AS-SAHMI

Lịch sử nhân loại có thể đã lướt qua không chú ý đến nhân vật này cũng như đã phớt lờ không đề cập đến hàng ngàn người Ả-rập trước đó. Người này cũng như họ, chẳng có gì để được chú ý hoặc nổi danh. Tuy nhiên, tính vĩ đại của Islam đã tạo cơ hội cho Abdullah ibn Hudhafah gặp hai nhân vật thống trị trên thế giới vào thời của ông. Đó là: Khusrau Parvez, vua nước Ba Tư và Heraclius, Hoàng Đế nước Byzantin.

Câu chuyện của ông tiếp xúc với Khusrau Parvez khởi sự vào năm thứ sáu, niên lịch Hijrah, lúc Nabi ﷺ quyết định phái một số *sahabah* mang thư đến các nhà lãnh đạo ở bên ngoài bán đảo Ả-rập để mời gọi họ đến với Islam.

Nabi ﷺ xem sự khởi xướng việc này là một công cuộc hết sức quan trọng. Những sứ giả này sẽ được cử đi đến những vùng lãnh thổ xa xôi, chẳng có hợp đồng cũng như hiệp ước nào cả. Họ không biết tí gì về ngôn ngữ, cũng như lối cư xử của các nhà lãnh đạo ở những vùng này. Công tác của sứ giả là kêu gọi những nhà lãnh đạo này từ bỏ tôn giáo cũng như quyền lực huy hoàng đang có của họ để gia nhập tôn giáo của một nhóm người mà không bao lâu trước đây hầu như chỉ là thần dân của họ. Sứ mệnh này chắc chắn là đầy nguy hiểm.

Để thông báo mọi người về dự định này, Nabi ﷺ đã gọi các *sahabah* đến cùng một lượt và nói chuyện với họ. Nabi bắt đầu buổi họp với lời ca ngợi Allah và tri ân Allah. Tiếp đó, Nabi xướng đọc câu *Shahadah* rồi nói tiếp:

“Ta muốn phái vài người trong số các anh em đến gặp những nhà lãnh đạo của các nước bên ngoài, nhưng xin các anh đừng tranh luận với ta như những người Do Thái đã tranh luận với Isa عليه السلام con của Maryam.

Họ trả lời, “Thưa *Rasulullah*, chúng tôi sẵn sàng thi hành bất cứ việc gì Người muốn; xin Người cử phái chúng tôi đi đến bất cứ chỗ nào Người muốn”.

Nabi ﷺ đã cử phái sáu *sahabah* đi giao thư đến tay các vị lãnh đạo Ả-rập và ở các nước khác. Một trong sáu *sahabah* này chính là Abdullah ibn Hudhafah. Ông đã được tuyển chọn để mang bức thư của Nabi đến giao cho Khusrau Parvez, Vua nước Ba Tư.

Abdullah sửa soạn con lạc đà rồi giã từ vợ và con trai. Ông đã khởi hành một thân một mình vượt qua bao rặng núi và thung lũng cho đến khi đặt chân lên lãnh thổ người Ba Tư.

Ông xin phép gặp mặt Vua và báo cho các lính canh về bức thư ông đang mang trong mình. Vua Khusrau Parvez liền ra lệnh sửa soạn phòng họp và triệu tập các nhà cố vấn ưu tú nhất. Khi tất cả đã tề tựu đông đủ, ông ra lệnh cho phép Abdullah bước vào.

Abdullah bước vào và nom thấy vị thống lãnh nước Ba Tư, thân người khoác những lớp áo thanh nhã dài tha thướt, đầu chít một vành khăn nổi bật và chỉnh tề. Trong khi đó, Abdullah thì mặc

trên mình bộ quần áo bằng vải thô sợi to của giới du mục. Tuy vậy, ông vẫn ngẩng cao đầu bước tới với đôi chân vững chắc. Danh dự của Islam bùng cháy trong lồng ngực ông và sức mạnh đức tin đập rộn ràng trong tim ông.

Khi vừa trông thấy Abdullah tiến lại gần, Khusrau Parvez liền ra hiệu cho một trong những tên cận vệ tước lấy bức thư từ tay Abdullah.

Abdullah lên tiếng, “Hãy khoan đã! Nabi đã ra lệnh bảo đưa thư này đến tận tay Vua và tôi sẽ không bất tuân lệnh *Rasulullah*.”

Khusrau nói với các lính canh, “Hãy để hắn tới gần ta.” Abdullah tiến tới và giao bức thư. Khusrau bèn gọi một thư ký người Ả-rập xuất thân từ Hira, ra lệnh hắn mở thư trước mặt ông và đọc nội dung thư. Người này bắt đầu đọc:

“Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung.”

“Từ Muhammad, *Rasulullah*, gửi đến Khusrau, vị lãnh đạo của Ba Tư.”

“Nguyện cầu bình an đến với bất cứ ai noi theo sự Dẫn dắt...”

Chỉ cần nghe bấy nhiêu thôi, Khusrau đã nổi cơn thịnh nộ. Mặt ông trở nên đỏ gay và chung quanh cổ ông bắt đầu lấm tấm mồ hôi. Ông giật lá thư khỏi tay người thư ký, xé ra từng mảnh, chẳng cần biết trong thư còn nói thêm điều gì nữa. Ông hét lên, “Tên bè tôi của ta, nó dám cả gan viết thư cho ta như vậy hay sao chứ?” Ông ta rất giận dữ vì trong bức thư Nabi ﷺ đã không nêu danh ông trước tiên. Tiếp đó, ông ra lệnh đuổi Abdullah ra khỏi phòng họp.

Abdullah bị lôi ra ngoài. Lúc ấy, ông hoang mang không biết số phận của mình sẽ ra sao. Không biết sẽ bị giết hay được thả đây? Nhưng ông không muốn ngồi lại đó chờ xem việc gì sẽ xảy ra. Ông nói, “*Wallahi*, thực sự, sau khi chúng đối xử với lá thư của Nabi như vậy, ta thực tình cũng chẳng thèm đếm xỉa tới tính mạng của ta nữa.” May sao ông tìm lại được con lạc đà của ông nên bèn leo lên cuỡi và bỏ đi ngay.

Lúc đã nguôi bớt cơn giận, Khusrau ra lệnh dẫn Abdullah tới trình ông. Quân lính lùng khắp nơi nhưng vẫn không tìm ra Abdullah đâu cả. Họ đã đi đến tận bán đảo Ả-rập để kiếm ông nhưng ông đã đi xa trước họ.

Trở về đến Madinah, Abdullah đã kể cho Nabi nghe việc Vua Khusrau đã xé bức thư của Nabi nát thành từng mảnh. Nabi chỉ đáp lại như sau, “Cầu xin Allah làm tan nát giang san của hắn.”

Giữa lúc ấy, Khusrau đã viết thư cho Badhan, viên thụ ủy của ông tại Yemen, yêu cầu Badhan cử phái hai người lực lưỡng đến gặp “tên đã xuất hiện ở Hijaz” và mang lệnh dẫn độ hắn đến Ba Tư.

Badhan cử hai người khỏe mạnh nhất đến gặp Nabi để giao một bức thư, trong đó ra lệnh Nabi phải đi theo hai người này đến gặp Khusrau ngay lập tức. Badhan còn dặn hai người này thu nhặt tin tức về Nabi và tìm hiểu thông điệp của Nabi kỹ càng.

Hai người này lên đường, di chuyển rất lẹ làng. Tại Ta'if, họ gặp vài nhà thương buôn Quraysh và hỏi thăm họ về Muhammad. Những nhà thương buôn trả lời, “Người đang ở Yathrib.” Rồi tiếp tục hướng về Makkah, trong lòng hết sức hớn hờ. Sự kiện có hai người đang truy lùng Muhammad là tin mừng đáng kể cho nên họ đã rêu rao khắp nơi với những người Quraysh khác. “Các người sẽ rất hài lòng. Vua Khusrau đang truy lùng Muhammad rồi, các người sẽ thoát khỏi vòng tội ác của hắn.”

Trong khi đó, hai người đàn ông tiến thẳng đến Madinah, đến gặp Nabi ﷺ rồi giao bức thư của Badhan và nói, “Vị Vua của các vua, Khusrau, đã viết thư cho người lãnh đạo của chúng tôi, Badhan, ra lệnh cho người tới đây bắt ông. Vì vậy hôm nay chúng tôi đến đây để đem Người đi với chúng tôi. Khusrau đã có dặn, nếu Người sẵn lòng đi, như vậy sẽ tốt hơn cho Người và Khusrau sẽ không trừng phạt Người. Nhưng nếu Người từ chối, Người sẽ biết khả năng trừng phạt của Khusrau. Khusrau có thừa quyền năng trừng phạt Người và dân của Người.”

Nabi ﷺ mỉm cười và nói với họ, “Hãy về đi, rồi ngày mai hãy trở lại đây.”

Qua ngày hôm sau, họ đến gặp Nabi và nói, “Người đã sửa soạn để đi với chúng tôi đến gặp Khusrau rồi chứ?”

“Sau ngày hôm nay, các người sẽ không còn được gặp Khusrau nữa,” Nabi trả lời. “Allah đã hủy diệt hắn ta, và con trai hắn là Shirwaih đã kế vị hắn vào đêm hôm nay và trong tháng này.”

Hai người này trừng mắt nhìn Nabi. Họ hết đổi sững sờ và kinh ngạc. Họ hỏi:

“Người có biết Người đang nói gì không? Thế chúng tôi có nên viết cho Badhan hay về việc này hay không?”

Nabi trả lời, “Hãy nói với ông ấy, tôn giáo của ta đã báo cho ta biết những gì đã xảy ra nơi giang sơn của Khusrau và nếu Badhan trở thành Muslim, ta sẽ bổ nhiệm ông ấy cai trị lãnh thổ hiện giờ ông ấy đang trông nom.”

Hai người đàn ông trở về Yemen và báo cho Badhan sự việc như đã xảy ra. Badhan nói, “Nếu những gì Muhammad nói là đúng, thì Người chính là một Nabi. Nếu không, chúng ta sẽ đợi xem sự việc gì sẽ xảy đến với Người.”

Chẳng bao lâu sau, một lá thư của Shirwaih đến tay Badhan, trong đó, Shirwaih nói, “Ta đã giết Khusrau vì hắn đã quá bạo ngược đối với dân tình. Còn đối với việc chém giết các nhà lãnh đạo, việc bắt giữ phụ nữ của họ và việc bóc lột tài sản của họ thì hắn xem tất cả đều là hợp pháp. Khi lá thư này đến tay ông, hãy nguyện trung thành với bất cứ người đại diện nào của tôi đang sống với ông.”

Vừa đọc xong, Badhan bèn ném thư của Shirwaih sang một bên và tuyên bố gia nhập Islam. Những người Ba Tư đang ở với ông tại Yemen cũng trở thành Muslim.

Đó là câu chuyện về lần gặp gỡ giữa Abdullah ibn Hudhafah và Vua nước Ba Tư. Còn cuộc gặp gỡ giữa ông và Hoàng Đế nước Byzantin đã diễn ra dưới triều đại của *Khalifah* Umar ibn al-Khattab. Câu chuyện này cũng hết sức lạ lùng.

Vào năm 19 niên lịch Hijrah, Umar đã phái một đội quân đi chống quân Byzantin. Trong đội quân có cả Abdullah ibn Hudhafah. Tin tức về đội quân Muslim này đã đến tai Hoàng Đế nước Byzantin. Ông đã có nghe đồn về lòng thành trong đức tin của họ và về việc họ sẵn lòng hy sinh cả tính mạng theo đường lối của Thượng Đế và vị Nabi của họ. Ông bèn ra lệnh bảo quân lính đem bắt cứ tù binh Muslim nào họ bắt được đến trình ông.

Như Allah  đã định đoạt, Abdullah ibn Hudhafah đã bị quân Byzantin bắt làm tù binh và lôi ra trình diện Hoàng Đế Byzantin. Vị Hoàng Đế này nhìn Abdullah một lúc rất lâu. Bỗng dưng, ông nói, “Ta sẽ ra một đề nghị với ngươi.”

“Có nghĩa là gì?” Abdullah hỏi.

“Ta đề nghị nhà ngươi trở thành tín đồ Ki-tô giáo. Nếu ngươi chịu làm như thế, ngươi sẽ được tha và ta sẽ ban cho ngươi một nơi trú ẩn an toàn.”

Phản ứng của tù binh rất giận dữ: “Cái chết đối với tôi tốt hơn cái ông vừa bảo tôi làm một ngàn lần.”

“Ta nhận thấy nhà ngươi thật to gan. Dầu vậy, nếu ngươi chấp nhận lời đề nghị của ta, ta sẽ chia một phần quyền hành của ta cho ngươi và cho ngươi làm trợ tá của ta.”

Người tù binh, bị cùm và xiềng lại, mỉm cười rồi nói, “*Wallahi*, nếu ông tặng cho tôi tất cả những gì ông có và tất cả những gì toàn dân Ả-rập có, để đổi lấy tôn giáo của Muhammad, tôi cũng sẽ không làm.”

“Vậy ta sẽ giết ngươi.”

“Xin hãy làm như ý ông muốn đi.” Abdullah đáp.

Vị Hoàng Đế cho quân đặt Abdullah lên thập tự giá rồi lệnh cho binh lính phóng giáo mác lên mình ông; ban đầu họ phóng khoảng gần hai tay của ông và sau đó, gần hai bàn chân, cùng lúc đó vẫn tiếp tục bảo Abdullah hãy chấp nhận Ki-tô giáo. Nhưng Abdullah vẫn nằng nặc chối từ.

Vị Hoàng Đế bèn cho người lôi Abdullah xuống khỏi thập tự giá gỗ và ra lệnh cho thuộc hạ mang một cái nồi to ra. Chiếc nồi sau đó được đổ đầy dầu và đun sôi với ánh lửa bùng cháy. Sau đó ông ra lệnh đưa hai tù nhân Muslim khác ra, rồi bảo thả một trong hai vào nồi dầu sôi bỏng. Da thịt của người tù nhân này cháy xèo và chẳng bao lâu sau đã lòi ra bộ xương. Vị Hoàng Đế xoay qua phía Abdullah và mời ông vào Ki-tô giáo.

Từ trước đến giờ, đây là thử thách lớn lao nhất Abdullah phải trải qua. Nhưng ông vẫn kiên quyết và vị Hoàng Đế đã nản lòng, không cố thuyết phục ông nữa. Ông ta bèn ra lệnh thả



Abdullah vào nồi dầu sôi. Khi bị lôi ra, Abdullah bắt đầu rơi lệ. Vị Hoàng Đế tưởng bây giờ Abdullah đã mềm lòng nên cho người mang Abdullah đến bên cạnh. Một lần nữa, ông ta lại đề nghị Abdullah trở thành người Ki-tô giáo, nhưng một lần nữa, ông ta lại kinh ngạc vì Abdullah đã thẳng thừng từ chối.

Vị Hoàng Đế thét lên “Tên khốn khiếp! Vậy tại sao nhà ngươi lại khóc?”

Abdullah nói, “Tôi đã khóc, vì tôi đã tự bảo tôi – ‘Bây giờ, mi sắp sửa bị ném vào nồi dầu..., rồi linh hồn mi sẽ rời khỏi...’ Điều tôi thực sự ao ước là có được một số linh hồn nhiều bằng số tóc trên khắp mình tôi, để ném tất cả các linh hồn ấy vào chiếc nồi này, vì Allah.”

Vị Hoàng Đế bạo ngược này bèn nói, “Người có hôn đầu ta được hay không? Ta sẽ trả tự do cho ngươi.”

Abdullah hỏi “Và luôn tất cả các tù nhân Muslim khác?”

Ông Hoàng Đế đồng ý việc này. Abdullah bèn tự nói với chính mình, “Một kẻ thù của Allah! Ta sẽ hôn đầu hắn rồi hắn sẽ trả tự do cho ta và tất cả các tù nhân Muslim khác. Nếu ta làm việc này, chắc hẳn không có gì đáng trách móc.”

Ông bèn đến hôn trán vị Hoàng Đế. Mọi tù nhân Muslim đều được thả và giao cho Abdullah.

Abdullah ibn Hudhafah đã đến gặp Umar ibn al-Khattab và trình mọi sự việc cho ông nghe. Umar tỏ vẻ hết sức hài lòng và khi nom thấy các tù nhân, ông nói: “Mỗi người Muslim có bốn phận hôn đầu của Abdullah ibn Hudhafah, và ta sẽ bắt đầu trước hết.”

Umar bèn đứng dậy và hôn của của Abdullah ibn Hudhafah.

## 17. ABDULLAH IBN JAHSH

Abdullah ibn Jahsh là người em họ của Nabi ﷺ và em gái của ông, Zaynab bint Jahsh là vợ của Nabi. Ông là người đầu tiên hướng dẫn một nhóm Muslim trong một cuộc xuất chinh và là người đầu tiên mang danh “*Amir al-Mu'minin*” tức vị lãnh đạo những người có niềm tin.

Abdullah ibn Jahsh trở thành Muslim trước khi Nabi ﷺ bước vào Ngôi nhà *al-Arqam*, sau này đã trở thành một nơi hội họp, một trường học và một nơi ẩn náu cho những người Muslim buổi đầu. Do đó, ông đã là một trong số những người đầu tiên gia nhập Islam.

Khi Nabi ﷺ cho phép các *sahabah* dời cư đến Madinah để tránh làn sóng khủng bố và áp chế của dân Quraysh, Abdullah ibn Jahsh là nhân vật thứ nhì đã ra đi, chỉ sau Banu Salamah mà thôi. Dời cư không phải là một việc mới mẻ đối với Abdullah. Một số người trong gia đình ông và chính ông trước kia đã dời cư đến Abyssinia. Tuy vậy, lần này, cuộc dời cư vĩ đại hơn. Gia đình ông, kể cả họ hàng thân thuộc – đàn ông, đàn bà và con nít, tất cả đã ra đi cùng một lượt với ông. Thực ra, toàn bộ tộc của ông đã trở thành Muslim và cũng đi theo ông.

Khi đoàn người này rời Makkah, phố phường bỗng dưng mang một bầu không khí hoang vắng như tiêu điều... Những ngôi nhà của họ để lại, đậm vẻ buồn sầu chán chường, giống như trước đây chưa ai đã từng lưu trú trong đó cả. Giờ đây, đâu còn tiếng trò chuyện líu lo vắng vắng từ sau những bức tường yên lặng đó nữa.

Chẳng bao lâu sau, khi bộ tộc của Abdullah rời thành phố, những nhà lãnh đạo Quraysh đã được thông báo, và họ đổ xô ra để lùng khám tất cả các khu xóm ở Makkah, xem những ai đã bỏ đi và những ai còn ở lại. Một trong những vị lãnh đạo này là Abu Jahl và Utbah ibn Rabi'ah. Utbah đứng nhìn các căn nhà của bộ tộc Jahsh, gió bụi thổi xen qua... Ông đập cửa rầm rầm rồi hét lên:

“Ôi, những căn nhà của bộ tộc Jahsh giờ đây hoang vắng và đang khóc than kêu gào chủ của chúng!”

Abu Jahl cười chế nhạo, “Họ là loại người gì đây mà nhà cửa lại than khóc kêu gào họ?”

Rồi ông tịch thu căn nhà của Abdullah ibn Jahsh. Đó là căn nhà đẹp nhất và đắt tiền nhất. Ông đã tự tiện sử dụng sản vật trong nhà như một ông vua phân phát tài sản của mình.

Sau này, lúc nghe chuyện Abu Jahl đã làm gì với ngôi nhà của mình, Abdullah ibn Jahsh đã thưa lại với Nabi ﷺ, thì Người nói:

“Anh hài lòng chưa hả Abdullah khi biết rằng Allah đã thay vào đó cho anh một ngôi nhà trên Thiên Đàng?”

“Thưa *Rasulullah*, vâng”, ông đáp và cảm thấy bình an với chính mình và ra chiều như hoàn toàn thỏa mãn.

Abdullah đã chẳng an cư tại Madinah được bao lâu thì đã phải trải qua một trong những thử thách lớn lao nhất. Ông vừa mới bắt đầu được hưởng qua một chút gì gọi là tốt đẹp và yên tĩnh trong cuộc sống dưới sự bảo trợ của những người *Ansar* – sau khi đã phải chịu đựng nạn chuyên chế áp bức dưới tay dân Quraysh – thì ông đã phải đối phó với một thử thách gay go nhất trong đời ông, và phải thi hành một công tác khó khăn nhất từ ngày ông trở thành Muslim.

Nguyên Nabi ﷺ đã cử tám *sahabah* để thi hành công tác quân sự đầu tiên trong Islam. Trong số đó có Abdullah ibn Jahsh và Sa'd ibn Abi Waqqas.

“Ta bổ nhiệm người chỉ huy trưởng của các người, là một người chịu đựng đói và khát giỏi nhất,” Nabi nói và giao đạo kỳ cho Abdullah ibn Jahsh. Do đó, ông đã là người đầu tiên được bầu làm vị lãnh đạo của nhóm người có niềm tin.

Nabi đã giao cho họ chỉ thị chi tiết về lộ trình của chuyến đi này và đưa cho Abdullah một bức thư. Nabi ra lệnh, Abdullah chỉ được phép đọc bức thư hai ngày sau khi đã lên đường. Đúng hai ngày sau, Abdullah mở thư ra đọc. Thư nói: “*Khi người đọc thư này, hãy tiếp tục đi cho đến khi người tới một nơi gọi là Nakhlah, giữa Ta'if và Makkah. Từ chỗ đó, hãy quan sát dân Quraysh và thu thập tin tức về cho ta.*”

“Xin tuân lệnh Nabi!”, ông thốt lên lúc đọc xong bức thư. Rồi ông nói với các anh em đồng toán:

“Nabi đã ra lệnh, chúng ta phải tiến đến Nakhlah để theo dõi dân Quraysh và thu thập tin tức về họ cho Nabi. Người còn ra lệnh, bảo tôi đừng tiếp tục tiến xa hơn với bất cứ người nào không đồng ý với mục tiêu của chuyến đi này. Do đó, nếu người nào không đồng ý thì hãy quay trở về và sẽ không bị quả trách đâu.”

“Hỡi *Rasulullah*, chúng tôi xin tuân lệnh Người.” Tất cả đồng thanh đáp. “Chúng tôi sẽ đi với ông, thưa Abdullah, đến bất cứ nơi nào Nabi đã truyền lệnh.”

Toán người này tiếp tục lên đường cho đến khi họ tới Nakhlah, rồi len lỏi qua các đường mòn trên núi và thu thập tin tức về việc qua lại của dân Quraysh. Lúc ở vị thế này, họ thấy một đoàn thương buôn Quraysh từ đằng xa. Trong đoàn này có bốn người – Amr ibn al-Hadrami, Hukm ibn Kaysan, Uthman ibn Abdullah và người anh của ông tên Mughirah. Họ đang chuyên chở hàng hóa cho dân Quraysh – da thú, nho khô và những món khác người Quraysh thường tích trữ trong thương mại.

Các *sahabah* này ngồi lại bàn với nhau. Đây là ngày cuối cùng của các tháng thiêng liêng. “Nếu chúng ta tấn công họ,” họ đồng ý với nhau, “thì chúng ta sẽ phải tiêu diệt họ trong những tháng không thể vi phạm được. Nếu làm vậy, hóa ra chúng ta đã vi phạm tính thiêng liêng của tháng này và sẽ phải đương đầu với sự nổi giận của toàn dân Ả-rập. Còn nếu như chúng ta để họ yên một ngày, chờ cho trọn tháng này, thì họ sẽ bước vào khu vực bất khả xâm phạm của Makkah và chúng ta sẽ không được đụng đến họ.”

Họ tiếp tục thảo luận cho đến khi họ đồng ý tấn công và thu nhật hàng hóa. Không bao lâu sau đó, hai người Quraysh bị bắt làm tù nhân, một người bị chết, còn người thứ tư đã vượt thoát.

Abdullah ibn Jahsh cùng các anh em đồng toán đem hai tù nhân và chiếc xe buôn về Madinah. Họ đến trình diện Nabi và báo cáo về hành động của họ. Nabi tỏ ra hết sức giận dữ về những việc họ đã làm.

“*Wallahi*, ta đã không ra lệnh bảo các người đánh nhau. Ta chỉ truyền lệnh bảo các người thu thập tin tức và quan sát việc qua lại của họ mà thôi.” Nabi ban ân xá cho hai tù nhân và để nguyên chiếc xe buôn, không lấy một vật gì cả.

Abdullah ibn Jahsh và các *sahabah* đồng toán tự biết họ đã rơi vào ô nhục và cảm thấy cuộc đời họ đã tan nát vì đã bất tuân lệnh *Rasulullah*. Họ bắt đầu cảm thấy bị dồn ép lúc các huynh đệ Muslim của họ khiển trách và tránh né họ. Những người này còn nói: “Đây là những kẻ đã làm ngược lại với lệnh của Nabi.”

Nỗi khó khăn bối rối của họ càng tăng khi họ được biết dân Quraysh đã thừa cơ hội, lấy biến cố này để tước mất uy tín của Nabi và chống lại Nabi tại các bộ tộc. Dân Quraysh hằng rêu rao:

“Muhammad đã làm như bản thán thiêng liêng. Trong tháng ấy, hắn đã đổ máu, giạt cửa và bắt tù nhân.”

Làm sao có thể tưởng tượng nỗi nỗi đau buồn của Abdullah ibn Jahsh và số anh em đã đi chung với ông về sự việc này, nhất là vì sự hổ thẹn họ đã mang lại cho Nabi.

Cơn dày vò làm tan nát tâm lòng họ và nỗi đau khổ nặng trĩu trong lương tâm họ. Nhưng sau cùng, tin mừng đã đến – Allah – Mọi ca ngợi dâng lên Allah – đã hài lòng với việc làm của họ và đã gửi Thiên khải xuống cho Nabi về việc này. Làm sao hình dung được nỗi vui mừng của họ. Dân chúng đã đến ôm chầm lấy họ, khen ngợi họ về tin mừng này và xướng cho họ nghe những gì đã được mặc khải trong Thiên kinh Qur’an về hành động của họ.

### Arabic qur’an

*Họ hỏi Người (Muhammad) về việc chiến đấu trong những tháng cấm kỵ. Hãy bảo họ: “Chiến đấu trong tháng cấm kỵ là một (vi phạm) trọng đại. Nhưng dưới cái nhìn của Allah thì việc cản trở thiên hạ không cho theo Chính đạo của Allah, việc phủ nhận Ngài và việc (cấm thiên hạ đến thờ phụng tại) Thánh đường Linh thiêng (ở Makkah) cũng như việc trục xuất dân cư của nó ra khỏi (thánh địa) (tất cả điều đó) còn trọng đại hơn (việc chiến đấu trong tháng cấm kỵ). Bởi vì (dùng bạo lực để) quấy nhiễu nghiêm trọng hơn việc giết chóc... (Surah 2:217)*

Khi những câu kinh đầy ân sủng này được mặc khải, tâm thần Nabi đã được thanh thoi đôi chút. Nabi lấy chiếc xe buôn và cho bên kia chuộc tù nhân. Nabi trở nên hài lòng với Abdullah ibn Jahsh và các người đồng toán. Chuyến đi của họ chắc hẳn là một biến cố đáng kể trong buổi đầu lịch sử cộng đồng Muslim...

Sau đó, trận chiến ở Bađr đã tiếp nối. Abdullah ibn Jahsh đã tham dự cuộc chiến này và trải qua một số thử thách lớn lao, một thử thách cân xứng với sức mạnh đức tin của ông.

Rồi lại đến trận chiến ở Uhud. Trong đó, đã xảy ra một câu chuyện khó quên liên quan đến một biến cố đã diễn ra giữa Abdullah ibn Jahsh và người bạn của ông, Sa'd ibn Abi Waqqas. Hãy để Sa'd thuật lại câu chuyện:

Lúc cuộc chiến đang diễn ra, Abdullah đã đến bên tôi và nói: “Bộ anh không cầu nguyện với Allah hay sao?”

“Có chứ.” Tôi nói. Rồi chúng tôi bước qua một bên và tôi đã cầu xin, “*Ya Allah*, khi tôi đương đầu với quân địch, xin hãy để cho tôi được thắng hẳn, để tôi tiêu diệt hẳn và lấy được chiến lợi phẩm của hẳn.” Abdullah kết thúc lời cầu xin của tôi bằng câu *Amin*, rồi đến phiên ông ta dâng lời cầu nguyện:

“Xin cho tôi gặp một người mạnh mẽ và dữ tợn ác liệt. Tôi sẽ đấu với hẳn vì Allah, *Ya Allah*, và hẳn sẽ đấu với tôi. Hẳn sẽ cắt đứt mũi và tai tôi khi tôi gặp Allah vào ngày mai, Allah sẽ nói, “Vì cái gì mà mũi và tai của ngươi lại bị cắt đứt?” Và tôi sẽ trả lời, “Vì Allah và vì Nabi.” Rồi Allah sẽ phán, “Ngươi đã nói sự thật...”

Sa'd kể tiếp câu chuyện:

Lời cầu xin của Abdullah ibn Jahsh tốt hơn lời cầu nguyện của tôi. Vào cuối ngày hôm ấy, tôi đã nom thấy ông. Ông đã bị giết và thân thể bị cắt xén. Thực ra, chính mũi và tai ông được treo lủng lẳng trên cây bằng một sợi dây.

Allah đã đáp lời cầu xin của Abdullah ibn Jahsh và ban Ân tử đạo cho ông cũng như Allah đã ban Ân này cho người cậu của ông, vị lãnh đạo những anh hùng tử đạo, Hamzah ibn Abdul Muttalib. Vị Nabi cao quý đã chôn họ cùng chung một nấm mồ. Những giọt lệ tinh khiết của Nabi đã tưới lên nấm đất – một nấm đất ngát hương tử đạo.

## 18. MUADH IBN JABAL

Muadh ibn Jabal là một chàng trai trẻ, lớn lên ở Yathrib lúc ánh sáng Dẫn Dắt và Chân Lý bắt đầu lan rộng khắp án đảo Ả-rập. Với tướng người đẹp trai và oai nghiêm, mắt đen tóc quăn, anh gây ấn tượng sâu sắc với bất cứ người nào anh gặp. Trong số những chàng trai trẻ cùng lứa tuổi, anh rất nổi danh do trí thông minh bén nhạy phi thường.

Chàng Muadh trẻ đã trở thành Muslim do Mus'ab ibn Umayr, nhà truyền giáo mà Nabi đã cử phái đến Yathrib trước chuyến dời cư *Hijrah*. Muadh là một trong bảy mươi hai dân thành Yathrib đã đi đến Makkah, một năm trước cuộc dời cư *Hijrah*, để gặp Nabi tại nhà của Người, rồi sau đó lại gặp Người tại thung lũng Mina, bên ngoài Makkah, ở Aqabah. Tại đây đã diễn ra cuộc cam kết nổi danh trong lịch sử Islam. Trong giây phút lịch sử này, những người Muslim mới ở Yathrib, kể cả phụ nữ, đã thề sẽ hỗ trợ và bảo vệ Nai với bất cứ giá nào. Lúc đó, Muadh cũng là một trong số người hân hoan nắm chặt tay Nabi và thề trung thành với Người.

Khi vừa từ Makkah trở về Madinah, Muadh và một vài người khác đồng lứa tuổi đã tổ chức thành một nhóm để đánh đổ các bụt tượng tại các căn nhà của những người *mushrikin* ở Yathrib. Một trong những kết quả của chiến dịch này là một nhân vật lỗi lạc của thành phố này, Amr ibn al-Jumuh đã trở thành Muslim.

Khi Nabi ﷺ đến Madinah, Muadh ibn Jabal đã ở gần Nabi mỗi khi cơ hội cho phép. Ông đã học hỏi Qur'an và giáo luật Islam, cho đến khi ông trở thành một trong những người thông thạo nhất trong số các *sahabah* của Islam.

Mỗi khi Muadh đi đến đâu, dân chúng cũng đến hỏi ý kiến ông trong việc dùng luật pháp để xét xử những việc họ bất đồng ý kiến lẫn nhau. Điều này không gây ngạc nhiên vì ông đã được tôi luyện trong “trường” của chính Nabi và đã học hỏi tối đa từ Nabi. Ông đã từng là một học trò giỏi nhất của một người thầy giỏi nhất. Kiến thức của ông mang dấu ấn xác thực đầy uy tín. Chứng chỉ có giá trị nhất mà ông có thể nhận được chính là lời của Nabi khi Người nói:

“Nhân vật uyên thâm nhất trong *ummah* (cộng đồng) của ta về vấn đề *halal* (được phép) và *haram* (không được phép) chính là Muadh ibn Jabal.”

Một trong những đóng góp đáng kể nhất của Muadh cho cộng đồng của Nabi Muhammad là sự kiện, ông là một trong toán sáu người đã biên chép lại Thiên kinh Qur'an lúc Nabi ﷺ còn sinh tiền. Mỗi khi một nhóm *sahabah* tụ tập và Muadh có mặt, họ đều nhìn ông với những đôi mắt hết sức thán phục do quy mô hiểu biết của ông. Nabi và hai vị *Khalifah* kế nghiệp đã đặt tài năng hiếm có này vào công việc phục vụ Islam.

Sau khi Makkah được giải phóng, dân Quraysh đã gia nhập Islam từng đoàn từng toán đông đảo. Ngay lập tức, Nabi nhận thức sự kiện, những người Muslim mới rất cần các bậc thầy để giảng dạy họ căn bản của Islam cũng như giúp họ thực sự thấu hiểu luật lệ và tinh thần của giáo luật.

Nabi đã ủy quyền cho Attab ibn Usay đại diện cho Người tại Makkah, và Nabi đã nhờ Muadh ibn Jabal ở lại với Attab để dạy Thiên kinh Qur'an cho dân chúng và chỉ dẫn họ về Islam.

Một thời gian sau khi Nabi trở về Madinah, các sứ giả của Yemen đã đến báo cho Nabi biết việc họ và những người dân ở Yemen đã trở thành Muslim. Họ yêu cầu Nabi gửi vài bậc thầy đến Yemen để chỉ dạy dân chúng về Islam. Để thi hành công tác này, Nabi đã chỉ định một toán nhà truyền giáo có khả năng và bổ nhiệm Muadh ibn Jabal làm người dẫn đầu (*amir*) của họ. Nabi đã hỏi Muadh câu sau đây:

“Anh sẽ dùng cơ sở gì cho việc phán xét?”

Muadh trả lời, “Dạ thưa, theo cơ sở kinh sách của Allah.”

“Còn nếu anh không tìm thấy được trong đó thì sao?”

“Thì tôi sẽ dựa theo *Sunnah* (tường thuật về lời nói, hành động) của *Rasulullah*.”

“Còn nếu anh không tìm thấy được trong đó thì sao?”

“Vậy thì tôi sẽ cố gắng hết sức mình (áp dụng *ijtihad*) để đi đến một phán quyết của chính bản thân tôi.”

Nabi rất hài lòng với câu trả lời này và nói:

“Mọi vinh danh xin dâng lên Allah, Đấng đã Dẫn Dắt sứ giả của Nabi đến với những gì làm Nabi hài lòng.”

Nabi đã đích thân giã từ đoàn người mang sứ mạng truyền bá Dẫn Dắt và Ánh Sáng này. Nabi còn đi bộ một quãng xa, kể bên Muadh để tiễn ông lúc ông cuỡi lạc đà rời thành. Sau cùng, Người nói với Muadh:

“Này Muadh, có thể qua năm nay, anh sẽ không còn gặp ta nữa. Khi anh trở về chốn này, có thể anh sẽ chỉ nom thấy *masjid* và mồ của ta.”

Muadh rơi lệ. Những người đi chung với ông cũng đổ lệ. Một cảm giác buồn bã và cô đơn đã xâm chiếm tâm hồn của ông vào lúc ông phải giã từ vị Nabi yêu quý của ông, Bình An và Hồng Ân của Thượng Đế ở cùng Người.

Linh cảm của Nabi thật đúng. Giây phút đưa tiễn ấy cũng là lần cuối cùng đôi mắt của Muadh được nhìn thấy Nabi. Nabi ﷺ đã qua đời trước khi Muadh từ Yemen trở về. Đương nhiên, Muadh đã khóc sụt sùi khi ông trở về Madinah mà không còn được kề cận với Nabi nữa.

Dưới triều đại của *Khalifah Umar*, Muadh đã được cử phái đến bộ tộc Banu Kilab để phân phối lương bổng và để phân phát tiền *sadaqah* (bố thí) của người giàu cho người nghèo. Khi công

việc đã hoàn thành, ông quay trở về gặp vợ, chiếc chăn yên lạc đà quấn quanh cổ và hai bàn tay trắng, nên vợ ông hỏi:

“Thế quà của những người được bổ nhiệm đem về cho gia đình đâu?”

“Anh có một giám sát viên lúc nào cũng dòm ngó anh kỹ càng,” ông đáp.

Bà thốt lên, “Anh đã từng là một người được tin cậy của Nabi và Abu Bakr kia mà? Thế bây giờ đến thời của Umar, thì ông ấy lại gửi một giám sát viên để theo dõi anh à?”

Bà còn kể lại và than phiền về việc này với những người đàn bà thuộc gia quyến của Umar. Sau cùng, lời than phiền này đã đến tai Umar, nên ông bèn triệu Muadh đến và hỏi:

“Thì ra ta đã phái một giám sát viên đi với anh để kiểm soát anh hay sao?”

Ông đáp, “Dạ không, thưa *Amir al-Mu'minin*, nhưng đó là lý do duy nhất tôi đã nghĩ ra được để trả lời với vợ tôi.” Umar cười ngất rồi giao một món quà cho ông và nói:

“Ta hy vọng món này sẽ làm anh vui lòng.”

Cũng dưới triều đại *Khalifah* Umar, vị Thống đốc của Syria, Yazid ibn Abi Sufyan đã gửi một thông điệp trình báo như sau:

“Hỡi *Amir al-Mu'minin*, dân chúng ở Syria rất đông đảo. Các phố phường bây giờ chật ních vì dân đông. Họ cần các vị chỉ dạy Thiên kinh Qur'an và tôn giáo cho họ.”

Umar bèn triệu tập năm người đã biên chép Thiên kinh Qur'an lúc Nabi còn sinh tiền. Số người này gồm: Muadh ibn Jabal, 'Ubaydah ibn as-Samit, Au Ayyub al-Ansari, Ubayy ibn Ka'b và Abu ad-Darda. Ông nói với họ:

“Các anh em của chúng ta bên Syria đã nhờ ta giúp họ bằng cách phái sang đó những ai có thể dạy Thiên kinh Qur'an và chỉ dẫn họ về tôn giáo. Xin các anh hãy cử 3 người trong số các anh để thi hành công tác này, và cầu xin Allah ban Hồng Ân cho các anh. Nếu các anh không muốn phải bỏ phiếu thì ta có thể đích thân chọn ba người trong số các anh đây.”

Họ nêu câu hỏi: “Tại sao chúng ta lại cần phải bỏ phiếu? Tuổi Abu Ayyub đã quá cao, còn Ubayy thì đau ốm. Vậy thì đảng nào cũng chỉ còn ba chúng ta thôi.”

“Trước tiên, cả ba anh hãy đến Homs trước. Nếu các anh thỏa mãn với tình hình dân chúng nơi ấy, thì hãy giữ một người trong số các anh ở lại, người thứ nhì thì nên đi đến Damascus và người còn lại thì hãy đi đến Palestin.

Thế là thiên mệnh đã sắp xếp để Ubadah ibn As-Samit ở lại Homs, Abu ad-Darda thì đi Damascus còn Muadh thì đi Palestine. Tại đây, Muadh đã ngã bệnh vì một căn bệnh truyền nhiễm. Lúc sắp lìa trần, ông đã quay về hướng đền Ka'bah và lạy đi lạy lại:



“Xin chào mừng cái chết, xin chào mừng.”

Một vị khách đã đến, sau một thời gian vắng bóng lâu dài...”

Rồi hướng mắt lên trời, ông nói:

“*Ya Allah*, Allah đã biết kẻ này không hề thiết tha cuộc sống trần tục và cũng chẳng mong kéo dài nó làm gì... *Ya Allah*, xin hãy chấp nhận linh hồn kẻ này với sự tốt lành, cũng như Allah chấp nhận linh hồn của một kẻ có niềm tin...”

Rồi ông qua đời, cách xa gia đình và bộ tộc của mình, một nhà truyền giáo phục vụ Allah và một *muhajir* theo đường lối của Allah.

## 19. THUMAMAH IBN UTHAL

Vào năm thứ sáu niên lịch Hijrah, Nabi ﷺ đã quyết định nói rộng phạm vi sứ mạng của Người. Nabi gửi tám bức thư đến các nhà lãnh đạo trong bán đảo Ả-rập và những vùng lân cận để mời gọi họ về với Islam. Một trong những vị thống lãnh này là Thumamah ibn Uthal.

Thumamah đã từng là một trong những nhà cai trị Ả-rập nhiều quyền lực nhất vào thời tiền Thiên kinh Qur'an. Điều này không gây ngạc nhiên vì ông là vị lãnh đạo của bộ tộc Hanifah và là người trị vì lãnh thổ al-Yamamah. Không một ai dám cãi lại hoặc bất tuân lời nói của ông bao giờ cả.

Khi nhận được thư của Nabi, Thumamah nổi cơn thịnh nộ và bác bỏ nó. Ông đã từ chối không đón nhận lời mời của chân lý toàn hảo. Chẳng những vậy, ông lại còn hết sức muốn đi tìm Nabi để giết Người và chôn vùi luôn sứ mạng của Người.

Thumamah đã bỏ thời gian rất lâu dài chờ đợi một cơ hội thuận tiện để thực hiện ý đồ chống lại Nabi cho đến khi bệnh lãnng trí dần dần khiến ông mất niềm hứng khởi. Dầu vậy, một trong những người cậu của ông cũng đã nhắc nhở ông về dự định trước kia của ông và ngoài ra còn cổ vũ cho âm mưu này.

Trong lúc theo đuổi âm mưu tà ám chống Nabi, Thumamah đã đụng độ và sát hại một nhóm *sahabah* của Nabi. Do vậy, Nabi ﷺ đã tuyên bố ông là thành phần bị truy nã và nếu ai gặp ông thì được phép giết ngay tại chỗ.

Chẳng bao lâu sau, Thumamah quyết định làm *umrah* (lễ tiểu hành hương). Ông muốn đi xung quanh Đền Ka'bah (*tawaf*) và cúng tế thần linh tại đó. Vì vậy ông đã rời al-Yamamah để đi đến Makkah. Khi đi ngang qua Makkah, một diễn biến đã xảy ra ngoài vòng tiên liệu của ông.

Nguyên một vài toán Muslim đang đi tuần các khu vực của Madinah và các vùng vành đai nằm phía ngoài, để canh chừng kẻ lạ hoặc bất cứ ai có ý đồ gây rối loạn. Một trong các toán này đã bắt Thumamah và giữ ông lại, nhưng họ không hề biết ông là ai. Họ dẫn ông đến Madinah và buộc trói ông vào một trong những thanh cột của Thánh đường. Họ đã chờ để chính Nabi tra hỏi người này và quyết định phải làm gì với hắn ta.

Lúc vừa sắp sửa bước vào Thánh đường, Nabi đã nom thấy Thumamah và hỏi các *sahabah*, “Các anh có biết các anh vừa mới bắt giữ ai đó không?”

Họ đáp, “Thưa *Rasulullah*, chúng tôi không biết.”

Người nói, “Đây chính là Thumamah ibn Uthal al-Hanafī. Các anh đã làm điều tốt khi bắt tên này.”

Nabi bèn trở về nhà với gia đình và lên tiếng, “Nếu tìm được bất cứ lương thực nào, hãy mang đến cho Thumamah ibn Uthal.” Sau đó, Nabi còn ra lệnh cho người vắt sữa lạc đà cho ông. Nabi đã làm tất cả việc này trước khi Người nói chuyện với Thumamah.

Sau đó, Nabi đến gặp Thumamah, hy vọng có thể khuyến khích ông trở thành Muslim. Nabi hỏi, “Ông nghĩ thế nào?”

“Nếu ông muốn giết tôi để trả thù, thì tôi đây thuộc giòng quý tộc để ông giết. Nếu vì lòng quảng đại ông muốn tha tôi, tôi rất mang ơn. Nếu muốn tiền chuộc, ông muốn bao nhiêu, tôi cũng đưa.”

Nabi đã để mặc ông hai ngày liên tiếp, nhưng vẫn tiếp tục gửi thực phẩm và sữa lạc đà đến cho ông ta. Sau đó, Nabi trở lại gặp Thumamah và hỏi, “Bây giờ ông nghĩ sao?” Thumamah đã lặp lại lời ông đã nói trước kia. Nabi đã bỏ đi, đến hôm sau mới trở lại. “Hôm nay ông nghĩ như thế nào?” Nabi lặp lại câu hỏi và Thumamah một lần nữa, cũng trả lời như hôm trước. Nabi bèn xoay về phía các *sahabah* và nói, “Hãy thả người này ra”.

Thumamah rời Thánh đường của Nabi và cuỡi đi đến lúc ông gặp ở vùng ngoại ô của Madinah gần al-Baqi’ (một địa điểm cây cối xanh um, sau này rất nhiều *sahabah* được chôn cất ở đây). Ông cho lạc đà uống nước và chính ông tắm rửa kỹ lưỡng. Xong, ông quay trở lại và nhắm hướng Thánh đường của Nabi. Tại đây, ông đứng trước một đám đông Muslim và lên tiếng:

“Tôi nhận chứng không có Thượng Đế nào khác ngoài Allah và tôi nhận chứng Muhammad là bè tôi và là vị *Rasul* của Allah.”

Sau đó, ông đến gặp Nabi ﷺ và thưa:

“Hỡi Muhammad, bởi Allah, ngày xưa trên mặt đất này, không có khuôn mặt nào đáng ghét hơn Người. Giờ đây, Người là gương mặt đáng quý đối với tôi hơn hết thảy.”

“Tôi đã giết vài người của Nabi,” ông tiếp, “Mạng sống tôi nằm trong tay Người. Nabi định thanh toán mạng sống của tôi ra sao?”

Nabi đáp, “Thumamah, bây giờ ông sẽ không còn bị trách cứ nữa. Trở thành Muslim, việc này xóa bỏ mọi hành động trong quá khứ và đánh dấu một khởi đầu mới mẻ.”

Thumamah cảm thấy nhẹ nhõm hẳn. Gương mặt ông biểu lộ ngạc nhiên và sung sướng, rồi ông lên tiếng thề, “Do bởi Allah, tôi sẽ dâng hết mình tôi, thanh kiếm của tôi và bất cứ người nào kề cận tôi để phục vụ Nabi và tôn giáo của Nabi.”

Ông thưa tiếp, “Hỡi *Rasulullah*, khi các kỵ mã của Nabi bắt tôi, lúc ấy tôi đang trên đường đi làm *umrah*. Bây giờ Nabi nghĩ tôi phải làm sao đây?”

Nabi đáp, “Hãy đi làm *umrah*, nhưng hãy làm theo luật lệ của Allah và *Rasulullah*.” Nabi bèn dạy ông làm *umrah* theo quy định của Islam.

Thumamah lên đường để hoàn thành ý định. Khi đến thung lũng Makkah, ông bắt đầu cất giọng, tiếng lớn âm vang:

### Arabic

Labbayk, Allahuma labbayk.

Labbayka la sharika laka Labbayk.

Innal hamda wa-n ni'mata laka wa-l mulk

La sharika lah.

*Hỡi Allah, kẻ bẻ tôi đây xin tuân theo mệnh lệnh của Allah. Bẻ tôi đây. Bẻ tôi đây. Allah không có đối tác nào cả. Bẻ tôi đây. Mọi ca ngợi và quyền lực đều thuộc về Allah. Allah không có đối tác nào cả.*

Do vậy, ông là người Muslim đầu tiên trên trái đất đã bước vào Makkah xưng đọc bài *talbiyah*.

Dân Quraysh nghe được lời lẽ bài *talbiyah*, trong lòng cảm thấy vừa tức bực vừa xáo động. Tước kiếm ra khỏi bao, họ vội bước về hướng tiếng nói đang tấn công đền thờ của họ. Họ càng đến gần, Thumamah càng cất giọng to hơn trong lúc ông đang xưng bài *talbiyah*. Cùng lúc đó, ông còn nhìn chúng với ánh mắt hãnh diện và thách thức. Một trong những người Quraysh trẻ tuổi tỏ vẻ rất bực bội và sắp sửa nhắm tên bắn Thumamah thì một số người nắm lấy tay ông và la lên:

“Ôi thật khổ cho anh! Anh có biết đây là ai không? Ông này là Thumamah ibn Uthal, người cầm đầu bộ tộc al-Yamamah đấy. Do bởi Allah, nếu anh hãm hại người này, dân của ông ấy sẽ ngưng tiếp tế dân mình thì nguy to cho cả đám mình đấy!”

Dây Quraysh tra kiếm vào bao trở lại rồi đến cạnh Thumamah nói:

“Ông mắc chứng gì đây, Thumamah? Chẳng qua ông đã đầu hàng và rời bỏ tín ngưỡng của ông và tôn giáo của tổ tiên ông mà thôi.”

Ông đáp, “Ta không hề đầu hàng, nhưng ta đã quyết định theo một tín ngưỡng tốt đẹp nhất. Ta theo tôn giáo của Muhammad.”

Dưới ánh mắt canh chừng của dân Quraysh, Thumamah làm *umrah* theo lời của Nabi ﷺ chỉ dạy. Ông chỉ dâng lễ nguyện cho Allah mà thôi.

Thumamah trở về lãnh thổ của ông và ra lệnh bảo dân ngưng tiếp tế cho dân Quraysh. Cuộc tẩy chay dần dần mang đến hiệu quả và ngày càng trở nên gắt gao. Giá cả bắt đầu gia tăng. Nạn đói dần dần xuất hiện, người dân Quraysh còn lo âu về việc chết đói nữa. Vì vậy, họ đã viết như sau cho Nabi:

“Sự thỏa thuận giữa chúng tôi với Ông (Hiệp ước *Hudaybiyyah*) đòi hỏi Ông phải giữ mối quan hệ tình bộ tộc; nhưng Ông đã làm trái lại việc này. Giờ đây Ông đã cắt bỏ mối liên hệ này. Ông đã giết hại bằng cách bỏ đói chúng tôi. Thumamah ibn Uthal đã ngưng tiếp tế chúng tôi và gây rất nhiều thiệt hại. Có lẽ ông sẽ đồng ý bảo Thumamah bắt đầu gửi trở lại cho chúng tôi những thức cần thiết.”

Nabi ﷺ lập tức phái sứ giả bảo Thumamah chấm dứt cuộc tẩy chay và bắt đầu tiếp tế ngay cho dân Quraysh. Thumamah đã làm đúng như vậy.

Thumamah đã sống suốt cuộc đời còn lại phục vụ cho tôn giáo của ông theo đúng lời ông đã cam kết với Nabi. Sau khi Nabi qua đời, một số đông người Ả-rập đã rời bỏ tôn giáo của Allah. Musaylamah, tên lừa đảo, bắt đầu kêu gọi bộ tộc Hanifah tin tưởng ông như một Nabi. Thumamah đương đầu với hắn và nói với dân của ông:

“Hỡi người dân Hanifah, nên thận trọng trong vấn đề tối trọng này. Phong trào này hoàn toàn không mang ánh sáng hoặc sự dẫn dắt nào cả. *Wallahi*, nó sẽ chỉ mang tai họa và đau thương ngay cả cho những người không tham gia mà thôi.”

“Hỡi người dân Hanifah, hai vị Nabi sẽ không bao giờ đến cùng một lượt đâu; sau Nabi Muhammad sẽ không còn Nabi nào khác nữa, và cũng như không có Nabi nào chia sẻ sứ mạng của Nabi Muhammad cả.”

Sau đó, ông đã xướng lên những câu sau đây từ Thiên kinh Qur'an:

### Arabic

*Ha. Mim. Kinh sách (Qur'an) do Allah, Đáng Toàn Năng, Đáng Toàn Tri ban xuống, Đáng tha thứ tội lỗi, chấp nhận việc sám hối, nhưng nghiêm khắc trong việc trừng phạt, Đáng ban bố (ân huệ). Không có Thượng Đế nào cả duy chỉ Ngài (là Thượng Đế). Tất cả đều trở về gặp Ngài. (Qur'an 40:1-3).*

Ông hỏi, “Quý vị có thể so sánh những lời này của Allah với đôi tiếng tầm xàm của Musaylamah hay chăng?”

Ông bèn tụ họp tất cả những ai còn ở trong Islam và bắt đầu mở cuộc chiến chống lại bọn bội giáo và đem nâng Lời của Allah lên mức tối thượng.

Những bốn đạo Muslim trung thành của bộ tộc Hanifah cần thêm trợ giúp từ bên ngoài để chống cự các đội quân của Musaylamah. Sứ mạng gian khổ của họ đã chấm dứt do công lao của đội quân Abu Bakr phái đi và biết bao mạng sống của Muslim.

## 20. ZAYD AL-KHAYR

Con người trong bản chất được tạo thành bởi những phẩm chất cơ bản. Những người tốt nhất vào thời *Jahiliyyah* cũng chính là những người Muslim tốt nhất sau khi trở thành Muslim.

Sau đây là hai hình ảnh của một *sahabi* cao quý: lúc ông sống trong thời kỳ *Jahiliyyah* và lúc ông đã thành Muslim.

Vào thời *Jahiliyyah*, vị *sahabi* này mang tên Zayd al-Khayl. Khi trở thành Muslim, Nabi ﷺ đặt tên ông là Zayd al-Khayr.

Một năm kia, bộ tộc Amir đã gặp phải nạn hạn hán, phá hoại mùa màng cây trái và gia súc bị chết hết cả. Tình trạng thảm nào đến nỗi một người đàn ông họ đã phải từ bỏ nơi cư ngụ và mang gia đình đến Hira. Nơi đây, ông đã bỏ gia đình lại và căn dặn:

“Hãy đợi ta ở đây cho đến khi ta trở lại.”

Ông đã thề với bản thân chỉ sẽ trở về với gia đình khi nào kiếm được một ít tiền hoặc là sẽ chết trong quá trình này.

Mang theo bên mình một ít lương thực, ông đã cuốc bộ suốt một ngày để tìm kiếm một thức nào đó cho gia đình. Lúc màn đêm buông xuống, ông đã đến trước một túp lều. Gần đó, một con ngựa được buộc giữ lại và ông tự nhủ thầm với chính mình:

“Đây chính là cửa cướp đầu tiên.” Ông bước tới con ngựa, cởi dây cho nó và sắp sửa leo lên cưỡi thì có tiếng nói bảo ông:

“Hãy bỏ con ngựa lại và xem như ngươi đã lấy lại được mạng sống của ngươi.” Ông bèn vội vã bỏ ngựa lại.

Trong bảy ngày liên tiếp, ông đã đi bộ cho đến khi ông đến một cánh đồng cỏ cho lạc đà. Gần đó, có một căn lều khổng lồ với nóc vòm bằng da, dấu hiệu của giàu sang phú quý. Ông bèn tự bảo thầm:

“Chắc chắn cánh đồng cỏ này có lạc đà và chắc chắn túp lều này có người ở.” Mặt trời sắp sửa lặn. Người này nhìn vào lều, thấy một ông cụ già ngồi chính giữa. Ông bèn đến ngồi xuống đằng sau cụ già và cụ già vẫn không biết có người đến ngồi phía sau mình.

Trong chốc lát, mặt trời đã lặn. Một chàng kỵ mã, thân hình lực lưỡng dáng vóc oai nghiêm, tiến đến gần. Trên yên ngựa, tướng ông cao ráo, lưng thẳng. Có hai nam cận vệ theo sát, một người bên phải, một người bên trái. Gần một trăm lạc đà cái cùng một con đực thật to ở phía trước cũng đến theo ông. Rõ ràng đây là một người đàn ông đã được phú cho nhiều sung túc. Ông trở tay hướng một con lạc đà thật béo rồi sai một người hầu:

“Hãy vắt sữa con này và cho ông già uống.”

Ông già uống một hay hai hóp từ bình sữa đầy được mang đến và đặt xuống. Người lãng tử tiến thẳng đến và uống hết sữa trong bình. Người hầu trở lại lấy chiếc bình và nói:

“Bẩm chủ nhân, anh ta đã uống hết cả sữa rồi.” Người kỵ mã vui sướng và ra lệnh vắt sữa một con lạc đà khác nữa. Ông già chỉ uống một hóp và người lãng tử đã uống phân nửa để không gây nghi ngờ nơi người kỵ mã. Xong, người kỵ mã đã ra lệnh cho người hầu thứ hai làm thịt một con cừu. Một ít thịt đã được nướng lên và người kỵ mã đã thết đãi ông già ăn no nê. Sau đó, người kỵ mã mới cùng hai người hầu ăn. Tất cả sau đó đã nằm ngủ say, tiếng ngáy của họ vang lên khắp căn lều.

Chàng lãng tử bèn đi đến con lạc đà đực, mở dây và thắt yên. Anh ta leo lên cưỡi và các con lạc đà cái đã lần lượt đi theo sau. Anh ta cưỡi đi suốt đêm. Khi trời rạng sáng, anh ta nhìn quanh mọi hướng nhưng không thấy ai rượt đuổi theo anh ta cả. Anh ta tiếp tục cưỡi đi cho đến khi mặt trời lên cao vòm trời. Anh nhìn quanh và thình lình nhận thấy một cái gì như con ó hoặc một con chim lớn đang bay từ xa đến về phía mình. Càng đến gần thì anh ta mới nhận ra là một kỵ mã trên mình ngựa đang phóng nhanh tới trước.

Chàng lãng tử nhảy xuống và buộc con lạc đà đực lại. Anh ta lấy ra một mũi tên lấp vào dây cung và đứng trước các con lạc đà khác. Người kỵ mã ngừng lại từ đằng xa và la lên:

“Hãy mở dây cho con lạc đà.” Chàng lãng tử từ chối và nói anh ta đã bỏ lại ở Hira một gia đình đang đói và anh đã thề nguyện sẽ không quay về ngoại trừ có tiền hoặc là chết trong tình trạng này.

Người kỵ mã nói, “Người sẽ chết nếu người không mở dây cho con lạc đà.”

Chàng lãng tử một lần nữa lại từ chối. Người kỵ mã lại đe dọa một lần nữa và nói:

“Hãy níu lấy lưng con lạc đà. Có ba mối trên ấy. Hãy cho ta biết người muốn ta nhắm mũi tên của ta vào điểm nào?” Chàng kia đã chỉ mũi chính giữa và người kỵ mã đã bắn mũi tên vào ngay trung tâm tựa hồ như chính bàn tay của ông đặt vào đó vậy. Ông cũng làm như vậy đối với mũi thứ hai và thứ ba. Lúc đó, người lãng tử mới lặng lẽ đặt mũi tên của mình trở vào bao và nạp mình đầu hàng. Người kỵ mã đã tước cây gươm và cây cung của y rồi nói:

“Hỡi cưỡi lạc đà đi theo ta.”

Chàng lãng tử trông đợi một số phận đen tối sẽ đến và chỉ trông mong vào sự khoan dung của người kỵ mã. Ông này lên tiếng nói:

“Người có nghĩ là ta sẽ gây hại cho người khi người đã cùng Muhalhil (ông già, người cha của y) chia sẻ thức ăn thức uống đêm qua hay không?”

Khi chàng lãng tử nghe đến tên Muhalhil thì rất đỗi ngạc nhiên, nên hỏi:

“Ông có phải là Zayd al-Khayl hay không?”

Người ký mã đáp: “Đúng.”

Chàng lãng tử bèn biện bạch, “Xin hãy là người bắt giữ tốt nhất.”

Zayd al-Khayl điềm tĩnh đáp, “Đừng e ngại. Nếu các con lạc đà này là của ta thì ta sẽ cho hết tất cả chúng cho người. Nhưng chúng lại là của một trong hai em gái của ta. Nhưng hãy ở lại với ta vài ngày. Ta đang sắp sửa làm một chuyến đột kích.”

Ba ngày sau đó, ông ta đã đột kích banu Numayr và bắt được khoảng một trăm con lạc đà như là chiến lợi phẩm. Ông ta đã cho hết cả cho chàng lãng tử và đã phái một vài người bảo vệ đi theo y cho đến khi y về đến chỗ gia đình đang nướng nấu tại Hira.

Câu chuyện trên là của Zayd al-Khayl, như nhà sử học ash-Shaybani thời *Jahilliyyah* ghi lại. Một quyển sách Siyar đã đưa ra một hình ảnh khác của Zayd al-Khayl khi đã gia nhập Islam...

Khi nghe tin về Nabi ﷺ, Zayd al-Khayl đã tìm hiểu riêng và sau đó đã quyết định đi Madinah gặp Nabi. Cùng đi với ông có một phái đoàn hùng hậu của người dân của ông, trong đó, có Zurr ibn Sudus, Malik Ibn Jubayr, Amir ibn Duwayn và những vị khác.

Khi đến Madinah, đoàn người đã tiến thẳng đến masjid Nabi và buộc dây cương trước ngõ. Khi họ vào thì đúng lúc Nabi ﷺ đang đứng trên bục thuyết giảng (*mimbar*) cho người Muslim. Bài thuyết giảng của Người đã đánh thức Zayd và phái đoàn của ông; họ đã hết sức ngạc nhiên do sự chăm chú nghe của người Muslim và tác dụng của các lời lẽ của Nabi đối với họ. Nabi ﷺ nói:

“Đối với các người, ta tốt hơn al-Uzza<sup>42</sup> và tất cả những gì mà các người thờ cúng. Đối với các người, ta tốt lành hơn con lạc đà đen mà các người thờ cúng bên cạnh Thượng Đế.”

Lời lẽ của Nabi ﷺ có hai tác dụng khác nhau đối với Zayd al-Khayl và những người đi theo ông ta. Một vài người trong số họ đã đáp ứng thuận lợi và đã chấp nhận Chân Lý. Một vài người khác đã ngoảnh mặt đi và bài bác. Trong số những người bài bác này có Zurr ibn Sudus. Khi họ thấy sự ái mộ của các tín đồ đối với Muhammad ﷺ, họ vừa ganh tị vừa lo sợ. Zurr ibn Sudus đã nói với những người kia như sau:

“Ta thấy một người lôi cuốn tất cả các người Ả-rập và đưa họ vào con đường lầm lạc. Ta sẽ không bao giờ chịu để cho ông ta kiểm soát ta đâu.” Xong, ông ta đi đến Syria; nơi đó, ông ta đã cạo trọc đầu (như các nhà tu thời bấy giờ làm) và trở thành tín đồ Thiên Chúa giáo.

Phản ứng của Zayd và những người còn lại thì khác hẳn. Khi Nabi dứt lời, Zayd đứng dậy, vẻ cao lớn và uy nghi giữa những người Muslim. Ông nói với một giọng trong trẻo và lớn tiếng:

---

<sup>42</sup> Một trong các tượng thờ thần linh thời *Jahiliyyah*



“Hỡi Muhammad, ta nhận chứng, không có Thượng Đế nào khác, mà chỉ có Allah, và Người là *Rasul* của Allah.”

Nabi ﷺ tiến về phía Zayd, lên tiếng hỏi:

“Người là ai?”

“Ta là Zayd al-Khayl, con trai của Muhalhil.”

Nabi ﷺ nói: “Từ này, người sẽ là Zayd al-Khayr chứ không còn là Zayd al-Khayl nữa. Vinh danh Allah đã mang người từ các ngọn đồi và thung lũng của quê hương người và đã làm dịu con tim của người để hướng về Allah.” Từ đó về sau, ông ta được biết đến với cái tên Zayd al-Khayr (Zayd Tốt lành).

Xong, Nabi ﷺ đã dẫn ông về nhà. Cùng đi theo có Umar ibn al-Khattab và một vài vị *sahabah* khác. Nabi đã cho ông một tấm nệm để ngồi, nhưng ông ta cảm thấy không thoải mái khi từ chối không nhận trước mặt Nabi và ông ta đã trả lại tấm nệm. Nabi ﷺ đã đưa trở lại cho ông ta và ông ta lại trao trở lại Nabi. Việc này đã diễn ra ba lần như vậy. Hẳn nhiên, khi mọi người cùng ngồi xuống, Nabi ﷺ đã nói với Zayd al-Khayr:

“Này Zayd, không có người nào đã được mô tả với ta mà khi ta nhìn thấy y, y lại không phù hợp với điều mô tả, ngoại trừ người. Người có trong người hai đặc tính làm đẹp lòng Allah và *Rasul* của Allah.”

Zayd hỏi, “Đó là hai đặc tính gì vậy, thưa *Rasulullah*.”

Nabi ﷺ đáp: “Tính kiên nhẫn và tính minh mẫn.”

Zayd nói, “Mọi ca ngợi xin dâng lên Allah, Đáng đã ban cho ta những gì Allah và *Rasulullah* thích.” Sau đó Zayd bèn quay thẳng sang Nabi ﷺ và nói:

“*Ya Rasulullah*, ba trăm kỵ binh và kẻ này quyết sẽ ào toàn lãnh thổ Byzantin.”

Nabi ca ngợi quyết tâm của Zayd và nói, “Thật đúng là phong cách nam nhi!”

Trong cuộc viếng thăm này, tất cả những người ở lại với Zayd đều đã trở thành Muslim. Sau đó, họ đã tỏ bày ý muốn quay trở lại nhà cửa của họ và Nabi đã từ giã họ. Ước muốn lớn lao của Zayd al-Khayr là làm việc và chiến đấu cho đạo nghĩa Islam nhưng đã không được thực hiện.

Tại Madinah al-Munâwarah, vào thời đó, có một nạn dịch nóng sốt và Zayd al-Khayr đã ngã quỵ trong cơn bệnh này. Ông nói với những người đang ở cùng ông, “Xin hãy mang ta ra khỏi đất đai của Qys. Ta mắc bệnh đậu mùa rồi. Do bởi Allah, ta sẽ không chiến đấu với tư cách người Muslim trước khi ta gặp Allah, Đáng Toàn năng Vĩ đại.”

Zayd đã đi theo lộ trình của người dân của ông đến Najđ mặc dầu cơn nóng sốt ngày càng trở nên trầm trọng và làm chậm lại cuộc di chuyển. Ông hy vọng ít ra cũng trở về được cùng người dân của ông và họ đã trở thành Muslim, thông qua Thiên ân, trong bàn tay của ông. Ông đã phấn đấu để vượt qua cơn nóng sốt, nhưng cũng không qua khỏi được và ông đã trút hơi thở cuối cùng trên đường đi trước khi đến Najđ. Tuy nhiên, giữa thời điểm ông chấp nhận Islam và thời điểm ông chết thì không có thì giờ cho ông sa ngã vào tội lỗi nào cả.

Trang bìa cuối:

Người theo đạo Islam tức Muslim chỉ tin và tôn thờ Thượng Đế Duy Nhất, Allah, Đấng Tạo hóa Toàn tri Toàn năng, ngự trị toàn vũ trụ và loài người. Để dẫn dắt con người dưới trần thế theo con đường của Allah, Allah đã chọn cử Nabi Muhammad ﷺ là Vị sứ (*Rasul*) cuối cùng, đã tiếp nhận mặc khải Thiên kinh Qur'an và lãnh đạo tiên khởi đại cộng đồng Muslim.

Các *sahabah* là những người buổi đầu đã tin Allah, tin sứ mạng thiêng liêng của Nabi Muhammad ﷺ, đã bảo vệ Nabi và hết lòng ủng hộ Nabi. Trong việc phụng sự Allah, họ không coi trọng điều gì cả, kể cả mạng sống, uy danh hoặc của cải của họ. Sứ mạng của các *sahabah* là mang thông điệp Islam đến với toàn nhân loại. Để thực hiện sứ mạng này, họ đã chịu đựng gian khổ chiến chinh, đày ải và xa cách gia đình và những người thân của họ. Nhờ cơ may được sống cùng thời với Nabi Muhammad ﷺ họ thấu hiểu và thấm sâu vào trí nhớ Thiên kinh Qur'an và Sunnah của Nabi nên có khả năng truyền chuyển đức tin Islam cho các thế hệ kế tiếp một cách toàn vẹn cũng như khi họ đã tiếp thu từ Nabi ﷺ.

Dưới ngòi bút biên dịch đầy chân tình của nữ bác sĩ y khoa Maryam Kiều Thị Kim Quy, người đã quay về với đức tin Islam sau hơn 30 năm theo đạo Công Giáo, tập sách này ghi lại những mảnh đời của các *sahabah* của Nabi và cho thấy Islam đã thay đổi cuộc đời họ như thế nào. Hiểu biết được cuộc sống và đức tính của các *sahabah* sẽ giúp chúng ta hiểu biết nhân cách và đức tính của Nabi Muhammad ﷺ và đức tin Islam nói chung.